

Wason
DS 531
D 642+
cut

ĐÔI

QUANG NGÃ nghĩa thực



ĐỜI

79

1

ĐẶC BIỆT : NGHĨA THỰC QUẢNG NGÃI

- BẢO ĐỜI VIẾNG THẨM Q. NGÃI NGHĨA THỰC huỳnh và bích ghi
- NHỮNG NGƯỜI LÀM NÊN LỊCH SỬ thiện cần
- PHÉP LẠ DO CON NGƯỜI bút thép
- DANH NHÂN XỨ QUẢNG : TẢ QUÂN LÊ V. DUYỆT phạm trung việt

2

CHÁNH TRỊ

- CỘNG SẢN TRONG NHÓM HTN VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐỜI đời
- NGÔI NỖ CHIẾN TRANH Á CHÂU ĐÃ CHUYỂN VÀO HỒI QUỐC lý đại nguyên
- CÁC LÃNH TỰ SINH VIÊN SAIGON lão tôn
- CALLEY — MỸ LAI, MỘT VỤ ÁN BI THẢM đời
- CẢM ƠN CHIẾN TRANH tề đề
- VĂN CHUYỆN CHUỘT BÌNH ĐỊNH đời

3

VĂN NGHỆ

- BÁ ĐẠO nguyên thủy long
- CHUYỆN TÌNH Erich Segal — phan lệ thanh dịch
- TÔI ĐI HỌC : GUNTER GRASS cồ lũy dịch

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHÙ • TRANG THƠ
- ĐỒNG ĐỜI • TÍNH SỞ ĐỜI • ĐỜI MUÔN MẶT • SINH HOẠT NHÓM HTN • ĐỜI LÂM CẦM.

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 79 • TUẦN LỄ TỪ 22-4-1971 ĐẾN 29-4-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 50đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đời

Cộng Sản trong Nhóm H.T.N và tòa soạn tuần báo Đời?

Một viên chức cao cấp vừa báo cho người chủ trương tuần báo Đời hay rằng hiện cán bộ CS đã len lỏi vào tòa soạn báo Đời và Nhóm HTN. Cũng theo viên chức trên, cơ quan an ninh đã có chứng liệu rõ ràng và những chứng liệu này do quân đội VNCH tịch thu được trong một cuộc hành quân.

Trước nguồn tin ấy, chúng tôi cần phải đặt ra một vấn đề đối với Nhà Nước: đó là sự xét định thái độ trước từng tập thể công dân.

Chúng tôi nghĩ rằng khi báo cho người chủ trương tuần báo Đời sự việc trên, đầu muốn đầu không, người ta đã có phần nào tin tưởng đó là điều có thực. Tất nhiên chúng tôi không được quyền đòi hỏi Nhà Nước phải nghĩ ngược lại, phải tin tưởng tuyệt đối rằng tòa soạn tuần báo Đời và Nhóm HTN không hề bị CS xâm nhập. Nhưng theo chúng tôi thì những tài liệu tịch thu được trong một cuộc hành quân không thể khai thác như một loại tài liệu hoàn toàn có giá trị, không cần phải phối kiểm lại về tính chất chân xác. Nếu chỉ dựa vào những tài liệu đó để đi ngay đến kết luận như đã có, chúng tôi e rằng người ta đã quá hấp tấp, nếu không muốn nói là sơ sót và lầm lẫn.

Bởi, tại sao người ta lại không nghĩ rằng đây có thể là những chứng liệu nguy hại của chính đối phương với mục đích gây khó khăn cho hoạt động của một tập thể công dân có lập trường quốc gia rõ rệt.

Chúng tôi tin rằng những mưu mẹo vặt này không phải là quá khó đối với đầu óc thông minh của những người có trách nhiệm. Nhưng theo chúng tôi, sở dĩ có sự tin ngay vào các chứng liệu, chỉ vì người ta thường có một thói quen tai hại. Đó là thói quen nghĩ xấu về những tập thể thường có những thái độ cứng đầu đối với Nhà Nước, bất kể thái độ cứng đầu ấy đã bắt nguồn từ những lý do hết sức chính đáng và thể hiện một tinh thần phụng sự quốc gia tích cực. Chúng tôi hiểu rằng đã hơn một lần, tòa soạn tuần báo Đời cũng như Nhóm HTN đã có những hành động gây khó chịu cho một số giới chức trong các cơ quan Nhà Nước. Nhưng không phải vì thế mà người ta đã có lý do chính đáng để tin tưởng ở những tài liệu chưa có gì bảo đảm là xác thực. Hành động này, nói cho đúng, đã chỉ thể hiện một sự thù hận ngầm ngầm nên vội vã nắm lấy một cơ hội tốt để hoặc sẽ tiến tới một cuộc trả thù hoặc ít hơn nữa là để tự đánh lừa rằng đường lối của tuần báo Đời cũng như Nhóm HTN không hề có tính cách xây dựng.

(XEM TIẾP TRANG 33)

BÁO « ĐỜI » VIẾNG THĂM QUẢNG NGÃI NGHĨA THỰC



HUỖNH và BÍCH ghi

Ngày thứ hai 29-3-71, đúng 8 giờ sáng chiếc phi cơ có tôi là phi công của EVIETNAM rời phi trường Tân Sơn Nhất. Một giờ 5 phút sau, phi cơ hạ cánh xuống phi trường Đà Nẵng. Một chiếc phi cơ DC3 đã chờ sẵn tại Đà Nẵng đưa chúng tôi đi Quảng Ngãi. Khoảng 11 giờ 30 phi cơ đáp xuống phi trường Quảng Ngãi.

Cái gọi là «phái đoàn» báo Đời gồm ba người, Chu Tử và chúng tôi, hai đứa thực tập nghề ký giả tại báo Đời với thành tích sáng ngời là từ khi thực tập tới nay chưa hề viết được một bài đăng báo Đời trong khi các sinh viên thực tập khác thì viết liên miên trong mục «Đời muôn mặt». Lần đầu tiên được ông Chu Tử cho đi «tháp tùng» trong chuyến đi Quảng Ngãi hai đứa chúng tôi quan niệm vai trò phóng viên tập sự của mình một cách rất giản dị và chúng tôi khỏi phải nghe ngóng ghi chép gì cả. Phần viết bài tường thuật cuộc viếng thăm đã có «bố» Chu Tử (chúng tôi coi ông như cha và vẫn gọi ông bằng ba). Sự mệnh duy nhất của chúng tôi trong cuộc viếng thăm này là để ném kẹo mạch nha Mộ Đức, kẹo gương Thu Xà hai thứ kẹo nổi tiếng do Quảng Ngãi sản xuất.

Thơm ngon như món mạch nha
Ngọt qua đường phôi, thơm qua đường phen

(dân ca xứ Quảng)

Ra đón báo Đời tại phi trường có ông Nguyễn Liệu hiệu trưởng Nghĩa Thực Quảng Ngãi cùng các vị sáng lập viên, giáo sư v.v. của Ng. Thực. Về tới khách sạn, chúng tôi chưa kịp rửa mặt, thay quần áo, đã bị bè lên xe, đưa tới nhà chủ Liệu dự bữa cơm trưa cùng đông đảo các giáo sư và một số thân hữu.

3 giờ chiều chúng tôi viếng thăm Nghĩa Thực.

Nghĩa thực Quảng Ng. cách tỉnh lỵ hai cây số về hướng Nam, sát ngay quốc lộ đối diện với một ngọn núi nhỏ, núi Thiên Bút mà các tài nhân mặc khách Q. Ngãi đặt tên là núi Thiên Bút Phê Vân (Núi trời vẽ mây) Thiên Bút vì hình núi trơ trọi, đỉnh nhỏ tựa cây cối xa trông như ngọn bút lông. Phê vân vì vào buổi sáng sương mù bốc lên

từ trên đỉnh núi mây cao, xatrong như một ngòi bút viết trên mây.

Tương truyền trên đỉnh bút có 1 cây quế rừng rất quý đồng bào địa phương đã từng gắng công sức tìm cây quế, mà không thấy, nhưng thỉnh thoảng người ta vẫn lượm được nhiều là quế rụng dưới chân núi. Có nhiều đêm hương quế bay ngào ngạt cả một vùng. Hương quế lúc này, là Nghĩa Thực Quảng Ngãi vì Nghĩa Thực Quảng Ngãi tượng trưng cho những cái gì đẹp nhất, vô vị lợi nhất, cao quý nhất của Quảng Ngãi.

Độc cái biểu ngữ căng trước sân trường «Đã từ lâu Quảng Ngãi nghĩa thực chờ đón Chu Tử» và nhìn các em học sinh tập trung đông đủ đón Chu Tử, Chu Tử cảm động muốn khóc, nói nhỏ với bọn tôi «Thật xấu hổ! mình chỉ là 1 gã lang từ không đáng sách dèp cho những anh em ở đây, vậy mà được

đón tiếp tưng bừng, tui nhục biết bao!»

Chủ Liệu giới thiệu Chu Tử với các vị trong ban Quản Trị, ban Giám đốc, các vị giáo sư rồi đến lượt giáo sư Thức phụ tá hiệu trưởng, nghị viên hội đồng tỉnh Quảng Ngãi, thuyết trình cho Chu Tử nghe về cơ cấu tổ chức Nghĩa Thực, những khó khăn mà những người chủ trương Nghĩa Thực đã gặp, đã vượt để xây dựng lên Nghĩa Thực Quảng Ngãi, với hai bàn tay trắng, chỉ bằng ý chí cương quyết và lòng tin tưởng. Trường có hơn 100 giáo sư, không ai chịu nhận một khoản thù lao nào, có 1800 học sinh, không phải nộp bất cứ một khoản học phí nào. Ông Thức cho biết, khi trường khai giảng, đã có gần 4000 đơn xin nhập học, trường phải gạt nước mắt loại bỏ bỏ ngót hai ngàn đơn của các em học sinh

nghèo. Kỷ luật trường rất chặt chẽ. Không có những đầu tóc hippy. Không có quần ống túm, phương pháp dạy dỗ rất tiến bộ, đầy tình thần dân tộc. Ông cũng trình bày những dự tính trong tương lai của trường: Sang niên khóa tới, trường sẽ nhận thêm ít nhất là 1500 học sinh, sẽ phải xây thêm 7,8 lớp học nhưng ngân sách trường rỗng tuếch chưa biết trông mong vào đâu. Trường cương quyết duy trì chế độ miễn học phí cho toàn thể học sinh, nhưng riêng đối với một số giáo sư trong niên học tới trường sẽ phải trả một khoản thù lao tượng trưng, vì các giáo sư này nghèo quá. Trường không biết sẽ đào đâu ra những món tiền kể trên vì cho tới nay, trường không có cơ sở «kinh tài» nào.

Sau phần thuyết trình của giáo sư Thứ, đến lượt Chu Tử thưa chuyện với các giáo sư. Ông nói ngắn nhưng giọng ông đầy xúc động và những lời ông nói là những lời tâm huyết. Đại khái ông nói: «Tôi xin phép các anh cho tôi được nói lòng cảm phục của tôi đối với công cuộc các anh đã thực hiện. Trước khi ra đi, tôi tin tưởng 1 phần, thì tới đây tôi tin tưởng 100 phần. Tôi tin Nghĩa Thực Quảng Ngãi là đốm lửa khởi đầu cho đám cháy rừng vĩ đại, đám cháy rừng sẽ đốt cháy hết mọi rơm rác, xú uế của đất nước này, đám cháy cách mạng sẽ đốt mới bộ mặt đất nước này. Tôi tin chỉ ở những tình cảm này, khác khổ như Quảng Ngãi đây, chúng ta mới «làm» được một cái gì. Chứ ở Saigon, Saigon sa đoạ rồi, các anh đừng trông mong gì những kẻ trí thức sa đoạ của Saigon, những kẻ trí thức chỉ biết nói suông, trong đó có tôi. Tôi tin Quảng Ngãi Nghĩa Thực sẽ tiếp tục truyền thống bất khuất của Đông Kinh Nghĩa Thực của cha ông ta...»

Sau đó, Chu Tử ra sân trường nói chuyện với các em học sinh. Để các em khỏi phải đứng lâu dưới nắng, Chu Tử nói vài lời vắn tắt nhưng chân thành: «ông hứa sẽ dành quãng đời còn lại cho Quảng Ngãi Nghĩa Thực. Để bắt đầu, ông tuyên bố báo Đời sẽ cấp phát 16 học bổng hàng tháng cho 16 học sinh xuất sắc nhất, nghèo nhất, có lý tưởng nhất, trong số 16 lớp của Nghĩa Thực.»

Chu Tử dứt lời, một đại diện học sinh lên máy vi âm đáp từ. Lời lẽ rất chừng chặc. Câu làm cho Chu Tử khoái nhĩ nhất là câu này: «Nghĩa Thực Quảng Ngãi đã đón tiếp nhiều quý khách tới thăm trường nhưng chưa bao giờ chúng cháu vui mừng sung sướng bằng lần này, được đón tiếp bác...»

Tới Quảng Ngãi Chu Tử không phải chỉ có bốn phận nói, mà còn có bốn phận ăn; ăn mỗi ngày 5 bữa từ Đại yến tới tiểu yến. Sau khi viếng thăm trường chúng tôi trở về nhà chủ Liễu dự bữa «đại yến» với mấy chục giáo sư.

Ăn vội ăn vàng, vì tới 8 giờ tối Chu Tử phải tới dự cuộc hội thảo với các giáo sư và một số thân hữu

tại một nhà hàng. Gọi là hội thảo và kèm theo tiệc trà, nhưng sự thực cái gọi là «tiệc trà» có đầy đủ thức ăn mặn, từ cua rang muối đến thịt bò bit tết v.v. và cái gọi là hội thảo có cả trình diễn ca nhạc, có nữ GS mang kiếng trắng rất trí thức lên trình diễn rất điêu luyện. Hơn một trăm giáo sư của trường đều có mặt không thiếu một vị nào, Ngoài ra còn các thân hữu, các nam nữ học sinh leo trèo lên cửa sổ, đứng chật cả lối ra vào, thành ra cuộc hội thảo rất ồn ào náo nhiệt. Dù các thư, các loại câu hỏi, câu chất vấn, đã được đặt ra từ câu chất vấn về nhóm Hà thúc Nhơn, tới câu chất vấn về cái lá đa của một sĩ quan được sĩ giáo sư của Nghĩa Thực. Rằng báo Đời trong số xuân có treo giải thưởng 100 triệu cho một cuộc đổ vui. Đó rằng trong ca dao có câu:

Thằng cuội ngồi gốc cây đa
Bỏ trâu ăn lúa gọi cha ời ời
Cha còn cất cổ trên trời
Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên

Ông thì cầm bút cầm nghiên
Ông thì cầm tiền đi chuộc lá đa

Hỏi La đa của ai mà quý đến nỗi phải một ông quan viên cầm tiền đi chuộc và một ông cầm bút, cầm nghiên đi kè kè bên cạnh.

Vị sĩ quan được sĩ này chất vấn rằng đã viết thư về tòa soạn, giải đáp lá đa đó là lá đa của cô Lữ Vân, tại sao tòa soạn không cho biết là trùng hay trật. Chu Tử trả lời là «trật», lá đa đó chính là lá đa của công chúa Martine con gái Bokassa...»

Tới gần 11 giờ đêm, cuộc hội thảo chấm dứt, Chu Tử còn phải đi dự một bữa «tiểu yến» có cháo vịt, có chè, v.v... vừa ăn cháo vừa coi chiếu cuốn phim màu về



lễ buổi lễ khánh thành Quảng Ngãi Nghĩa Thực. Chúng tôi ngân quá bỏ về khách sạn trước, để một mình Chu Tử đại diện báo Đời đi coi xi nê. Khi ông lão đảo trở về khách sạn, ông lớn tiếng mắng chúng tôi: «Chúng mày trẻ mà cái lịch sự tối thiểu cũng không có. Tao tuy no tới cổ, mệt rũ rời, mà vẫn còn đủ sức ăn hai chén cháo, một chén chè và coi chiếu cuốn phim tới cùng. Chúng mày yên lặng nhận bài học, vội «đăng» lên ông 3 viên thuốc an thần «tranquil» và để ông ngủ lấy sức, kéo ngày mai, chắc chắn chương trình «ăn» và «nói» nhất định còn nặng hơn.

Chương trình hôm sau gồm hai phần: buổi sáng viếng thăm các thắng cảnh của Quảng Ngãi, buổi chiều diễn thuyết tại trường với đề tài «kinh nghiệm sống và sáng tác của 15 năm viết văn viết báo».

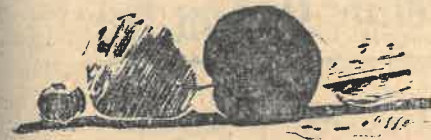
Chưa tới tám giờ bác T. đã lái xe tới đón chúng tôi đi ăn sáng trước khi đi thăm núi Thiên Ấn đệ nhất thắng cảnh của Quảng Ngãi.

Bác Trừ là một thương gia, sáng lập viên của Ng. Thực. Bác có một người con gái và một con rể đều là giáo sư của nghĩa thực. Bác lại là cháu của ông Tường Anh, chủ nhà in của báo Sống trước kia ở đường Galong, nên bác thương Chu Tử lắm, từ hôm Chu Tử ra Quảng Ngãi bác luôn luôn tự tay lái chiếc Toyota của bác, đưa Chu Tử đi hết chỗ này đến chỗ khác.

Núi Thiên Ấn cách tỉnh lỵ 3 cây số. Tới cầu Trà Khúc đi dọc theo tả ngạn sông Trà chừng 1000 thước, thì tới núi. Đỉnh núi bằng phẳng rộng khoảng 10 mẫu, bốn mặt vuông vắn trông như cái án, do đó gọi là Thiên Ấn. Núi Thiên Ấn nằm bên con sông Trà Khúc, các thi sĩ đất Quảng bên miệng danh cho thắng cảnh này là Thiên Ấn Niêm Hà (Ấn Trời đóng trên sông).

Đường lên Thiên Ấn xoắn tròn như khu ốc, gỗ ghề, lối lồi, đầy đá, hốc, chúng tôi ngồi trong xe mà sốt xa thương cho chiếc xe Toyota và bác Trừ, nhưng bác vẫn tĩnh lặng xe phẳng phẳng.

Thiên Ấn quả là một cảnh thần tiên, Trước tổ đình, có cái sân rộng



QUẢNG NGÃI QUÊ TÔI

lêvinhnh

Tiếng võng nhà ai, nhịp nường cánh gió?
Chiều mệnh mông lời mẹ thiết tha buồn
Xao xuyến động vùng xanh bờ tuổi đại
Nửa đời mờ theo cuộc sống cô đơn

Tôi lớn lên: từ những lời ru dịu
Chữ nghĩa thầy — cơm áo mẹ — công cha
Người thương chỉ những giòng sông bóng núi
Đó, quê tình xanh tiếp điệu dân ca

Quê hương tôi, gối đầu lên Đá vách (1)
Ngút Trường sơn, sương sớm phủ lưng đồi
Nhạc hiên nhớ mây ngàn thương tóc trắng
Rừng chim ca năm nghe suối xuân reo

Sông Trà đó, sông Vệ này muôn thuở
Nước giao tình, trắng cửa Đại đêm soi
Cỏ lùy — trời lời «đô ta» động sóng
Mười măm An kỳ đời gào củi nguồn cao

Con nhớ mẹ những chiều ngồi đợi gió
Chỉ thơm vườn may áo vải An Tây

Và thương em dốc mồn xuyên Thạch Bích
Nón Chợ Đình nghiêng diềm trắng ngàn cây

Giờ nằm lặng hồn nửa đời luân lạc
Thèm chuyến tàu tung khói đỏ về ga
Dáng đưa, đón thả dài theo bóng nắng
Kẻ Hà Nhai, kẻ Thạch Trại, Long Trì

Mỗi lần đi là một lần lưu luyến
Mây đình trời Thiên Bút rơi phê vân
Khoai Long Phụng, đường La Ba dành gỏi
Chút hương lòng «don» chợ Vạn trao duyên

Tàu bỏ Sa Huỳnh — Trà Cầu — Châu Ô
Thôi già từ Thiên Ấn những đêm trăng
Giọng hò thoảng ngân Long Đầu Hỷ Thủy
Khuya giăng buồn, cô lái ghé Tam Thương

Ai về lại trên quê nghèo ta nhớ:
Thương xóm làng, thương mẹ góa, con côi
Niềm mong đợi thâu đêm ngừng tiếng súng
Quảng Ngãi trắng tình thơm ngọt phúc hương cau.

(Trích QUẢNG NGÃI
NGÀY NAY 1969)

(1) Kề từ câu này đến cuối bài, chữ viết hoa trong câu thơ đều là danh từ địa lý chỉ tên sông núi, các sản phẩm đặc biệt tại Quảng Ngãi.

lên đây những bồn hoa cúc vĩ đại, thơm ngát, khiến Chu Tử sửng sốt, đứng lặng, tưởng mình lạc lối Thiên Thai, Cảnh chùa, có giếng sâu, nước mát ngọt một cách kỳ lạ, do vị Tổ Khai Sơn Pháp Hoa Hòa Thượng phát nguyện dịch thân đào giếng. Tương truyền, mặc dù núi cao, đá cứng, thiếu dụng cụ, Hòa thượng vẫn kiên nhẫn đào. Khởi công được 4 năm, bỗng có một sư trẻ từ phương xa đến tá túc, phát nguyện góp công. Cuối cùng, nhà sư trẻ di chuyển được tảng đá lớn sang một bên, khơi được mạch nước lại tràn. Có điều lạ, khi giếng

có nước thì nhà sư trẻ cũng biến mất. Do đó, ở địa phương còn truyền khẩu hai câu:

Ông thầy đào giếng trên non.
Đến khi có nước không còn tăm hơi.

Cách tam quan Tổ Đình 200th, có ngôi mộ của Cụ H. th. Kháng, một chiến sĩ cách mạng kháng Pháp chủ bút nhật báo Tiếng Dân Huế trước kia... Chúng tôi rủ nhau tới viếng mộ cụ. Chu Tử đứng thờ người, nhìn mộ cụ Minh Viên, rồi nhìn về phía sông Trà Khúc, bàn thần nói với mọi người: «Chắc chắn, tôi phải viết một cái chực thư, dặn dò

khi tôi chết, thì mang xác tôi lên đây chôn, gần mộ cụ Huỳnh cho đỡ cô đơn. Tôi còn có một ước nguyện, là trước khi chết, viết một tập hồi ký. Ở Saigon, cứ nấn ná hoài, chả bao giờ viết được, có lẽ tôi phải lên đây, xin Thượng Tọa trụ trì chùa này cho tá túc một hai tháng, để hoàn thành cuốn sách...»

Mãi gần trưa, chúng tôi mới cáo biệt Thiên Ấn, trở về tỉnh lỵ, vừa kịp tới nhà Đại úy Tấn, anh ruột của nhà văn Cung tịch Biên, dự bữa cơm với mấy chục giáo sư và thân hữu... (Còn tiếp)

Nói với các anh em ở Nghĩa Thục Quảng Ngãi :

NHỮNG NGƯỜI LÀM NÊN LỊCH SỬ

THIỆN CẦN



Cái tinh thần bất khuất trước mọi uy vũ và kiên trì khắc phục gian khổ của nhân dân Quảng Ngãi đã đóng góp cho lịch sử dân tộc một người anh hùng : Trương Định.

Khi vào Nam, Trương Định mang theo trong máu tủy cái di sản thiêng liêng đó. Vì tiếng gọi tha thiết của nhân dân, Trương Định đã cương lại lệnh giải binh của triều đình Huế, cương quyết ở lại lập căn cứ tại Gò Công để tiếp tục kháng Pháp chứ «không nỡ ngồi nhìn đất nước chìm đắm vào tay giặc». Tấm lòng son sắt vì dân vì nước của Trương Định sáng tỏ như mặt trời mặt trăng, con người như vậy ai có thể mua chuộc nổi, thể lực nào mà khiến đầu hàng được ! Máu xương của người anh hùng sinh trưởng ở đất Quảng Ngãi đã là một cống hiến tốt đẹp để bồi đắp cho núi sông Việt Nam được còn mãi. Và tên của Tr Định hiển nhiên cùng với núi sông còn thọ. Trong bài văn tế Tr Định, nhà thơ Ng Đình Chiểu đã tỏ đúng tâm sự của ông trong hai câu :

«*Vì nước tấm thân đã gởi, còn mất cũng cam.*

Giúp đời cái nghĩa phải làm, nên hư nào ngại.

Cái nghĩa phải làm. Đúng như vậy. Chúng tôi ý thức sâu sắc lối sống «cái nghĩa phải làm».

Và cũng suy nghĩ cả tới cái nghĩa phải làm hiện nay của các anh em, những người cùng quê hương và cùng có giống máu như Trương Định. Nói như

vậy là nói bằng tim, bằng những lời tha thiết chí tình, không hề ngụ ý khoe khoang dị hợm hay tăng bốc nhau. Khoe khoang, tăng bốc chẳng ích lợi gì cho ai. Và lại chúng ta cũng không có thì giờ để làm những việc tầm phào vô ích kiểu đó. Trong giai đoạn lịch sử nóng bỏng này, chúng ta như tranh thủ từng giờ từng phút, hết việc nọ đến việc kia dồn dập tới khiến xác mệt, đầu mội và không được phép dừng chân để nhìn với con mắt tự mãn, những thành quả bước đầu đã đạt được. Còn phải cố gắng nhiều, cố gắng mãi, cố gắng mãi không thôi. Mọi người đang chú mắt vào ta, các con em ta đang chờ đợi sự dẫn dắt đúng hướng của cha anh chúng, thì chúng ta đâu đã được phép an nghỉ, được phép hài lòng với cái hiện có, đúng như thế chứ ?

Nguyễn Liệu, hiệu trưởng Nghĩa Thục Quảng Ngãi, đã nói với Chu Tử rằng : «*Tôi có thể tự hào tôi là người sạch hạng nhất ở đất nước này.*» Câu nói đó là câu thốt ra ở miệng một kẻ có tâm huyết, dám nghĩ dám nói dám làm, nói thẳng thừng, sòng phẳng, không ngại ngùng. Tất nhiên trong đó cũng hàm ngụ một chút kiêu hãnh, nhưng là thứ kiêu hãnh để mèn, để thương, và đúng như một ống thuốc «*hồi dương sinh mạch*» cần thiết giúp cho tác giả câu nói tăng sức mạnh tinh thần để tiếp tục đi nốt chặng đường đã vạch, với đầy gian nguy khó khăn chờ đón trước mặt. Chưa đã phân : «*Ta là Sự thật, Ta là Đường sáng*», Phật

đi đây : «*Duy Ngã độc tôn*». Những lời Chúa phán, Phật dạy đều là những lời chân thành từ xưa đến nay các tín đồ đều tuyệt đối cho là phải, cho là đúng chứ chưa hề đặt vấn đề nghi ngờ, nhất là chưa hề dám nghĩ đó là những lời huênh hoang, phách lối.

Chúng ta cũng có thể tin lời Nguyễn Liệu, người có đầy thiện chí đang nỗ lực xây dựng nền tảng cho một lớp người mai sau. Thế hệ chúng ta thì vứt đi rồi, không nói làm gì. Trong 1 xã hội đầy rẫy những thói nát bần thối, tinh thần đã bị phân hóa đến cùng cực, niềm tin hầu như mất hết, thế mà còn có được Ng. Liệu và nhóm anh em ở N.T. Quảng Ngãi thì quả là chuyện hiếm. Những cánh sen trong bùn, vẫn thường nghe người này nói, người khác nói : «*Tại trong sạch, tôi hy sinh vì dân vì nước*» nhưng nói thế chỉ che đậy nhiều ẩn ý, và vừa nói xong đã tự thấy ngượng ngập, mặt cúi gằm như sợ chúng ta đến và. Thời đại này nguy hiểm hơn nhiều hơn quân tử thứ thiệt, tuy vậy đừng tưởng vàng thau có thể lẫn lộn, sớm muộn gì rồi cái mặt nạ, cái chân tướng giả nhân giả nghĩa cũng bị lột trần. Mất đời tình và mệnh đời đức lắm.

Một điều cần ghi nhận ở đây là tinh thần của các anh em trong Nghĩa Thục Quảng Ngãi đã đạt tới mức độ rất cao. Không tiền không thế lực, thiếu thốn đủ thứ thế mà anh em đã như có chiếc gậy thần hóa đá thành vàng, dựng lên được một ngôi trường to tát đẹp để dạy miễn phí cho các học sinh nghèo nạn nhân của chiến tranh. Bao người hằng tâm hằng sản ở các địa phương khác hãy thử làm những việc ích nước lợi dân như thế đi xem có nổi không nào ! Đến như chính quyền là một cơ quan đầy nhóc những phương tiện và thế lực mà có làm được trò trống gì ra hồn. Cái khó hơn hết thiết yếu là phải biết hạ quyết tâm, phải vì mục đích cao đẹp mà giữ tâm lòng cho bền vững. Cái khó đó, các anh em trong Nghĩa Thục Quảng Ngãi đã vượt được rồi. Nhưng khó khăn vẫn còn nhiều. Còn làm, còn tranh đấu thì vẫn còn những khó khăn nói tiếp nhau là mặt. Hiên nhiên khó khăn về vật chất là mối đe dọa thường trực đối với những kẻ có lòng, và bên cạnh đó lại còn những sự li hiềm, hoài nghi, phá phách của những bọn người không muốn cho ai làm cái gì tốt đẹp. Đồng kinh nghĩa thục và Quảng Ngãi Nghĩa thục đều gặp khó cả, nhưng ở mỗi thời đại lại có những khó khăn riêng, cái khó của tiền nhân khác hẳn cái khó của chúng ta. Đồng kinh Nghĩa thục rõ rệt chỉ lo đối phó với thực dân Pháp — một loại thù địch dễ nhận mặt — còn Quảng Ngãi Nghĩa thục ai đã dám chắc chỉ có ân nhân chứ không có thù ?

Trăm điều nghìn điều tóm thành một điều là cái tinh thần của các anh em trong Quảng Ngãi Nghĩa Thục rất đáng được ca ngợi, rất đáng được ủng hộ. Thứ nghĩ kỹ xem, xã hội VN lúc này như cảnh đời Khuất Nguyên, những con người còn chút liêm sỉ đều muốn đi ở ẩn chứ hơi đâu dấn thân làm cái việc gạn đục khơi trong, thế mà nhóm Nghĩa Thục Quảng Ngãi lại dám lãnh lấy trách nhiệm khó khăn. Âu đó cũng là một cơ hội để mọi người nhận

ra được rằng có gió cả mới hay cây cứng. Tình trạng đất nước thời nát mùa rữa, địa phương lại là một miền căn cỗi khác người chớ ăn đá gặm cỏ, cộng với muôn vàn khó khăn khác thế mà Nghĩa Thục Q. Ngải vẫn xuất hiện sừng sững như tòa nhà có phép tiên của Chữ Đồng Tử, nếu không do những người có chút tâm huyết với quê hương, với tương lai xứ sở thì còn là gì khác ?

Không nói ngoa, chính các anh em trong Nghĩa T. Q. Ngải là những người là n nền lịch sử. Lịch sử được tồn tại, non sông được phần vinh tươi đẹp không phải hoàn toàn chỉ do những võ công vào nghiệp lấy lừng của những anh hùng, vĩ nhân tạo nên mà có còn gồm cả những đóng góp tích cực của những người hoạt động trong âm thầm, trong bóng tối nữa. Có anh hùng có chiến sĩ tên tuổi thì cũng có anh hùng, có chiến sĩ vô danh. Cái vô danh là cái cao cả đẹp đẽ nhất.

Khi chúng lưng đầu sức dựng lên Nghĩa Thục Q. Ngải tức là mọi người đều đã biết rõ mình làm gì rồi. Giáo dục các mầm non, đào tạo thành những con dân tốt cho quốc gia, như vậy không phải là sự mang của những con người làm nên lịch sử sao ? Các anh em làm lịch sử trong âm thầm, trong kiên nhẫn, không bỏ hết om sòm và không hề mang một thứ mặc cảm nèo. Vì các anh em biết rõ trách nhiệm là giáo dục văn hóa. Ngày xưa, có những tên Việt gian làm quan với Pháp đã phải sáng tác ra thơ ca tụng các anh hùng liệt sĩ để che dấu những xấu xa như nhuốc của mình. Ngày nay, nhiều người làm chính trị cũng thường nói ở đầu mỗi chót lưỡi những câu : «*Để lịch sử phê phán những hành động của tôi... nếu tôi làm quấy tôi sẽ chịu tội trước quốc dân, trước lịch sử...*» Những quan niệm như thế đã biểu hiện trực tiếp hoặc gián tiếp đóng góp vào việc tạo nên lịch sử, chúng ta không có gì cần phải phân trần, bày tỏ, vin cớ. Chúng ta biết rõ chúng ta và những hành động của chúng ta hơn ai hết. Chúng ta mang niềm tự hào đã làm sạch làm trắng những trang sử của dân tộc. Chúng ta cũng hàn gắn, tô bồi và nối tiếp tiền nhân viết thêm những dòng tươi mới với niềm tin vào nước cũng như vào người, hết tối ắt phải sáng ra, dĩ lâm cũng tới hồi thái.

Và những người vốn có cảm tình với Nghĩa Thục Quảng Ngãi mong mỗi sao cái tinh thần của Nghĩa Thục này được phổ biến khắp đất nước, đâu đâu cũng có những người hy sinh lợi ích riêng hân hủ tham gia vì việc nghĩa, vì bọn con em đi sau. Ước mong sao NT Quảng Ngãi là một đóm lửa khơi mào để rồi bùng cháy lên thành một ngọn lửa và cuối cùng là một cơn bão lửa sáng rực rỡ khắp nơi để có thêm được lòng người, thêm được cuộc sống, giành giải lại những khung trời thanh sạch. Chỉ có lửa mới sưởi ấm được những tâm hồn còn chút tin tưởng vào tiền đồ của dân tộc, chỉ có lửa mới xóa tan được những âm u của đêm trường đầy đặc hiện nay, chỉ có lửa mới thiêu rụi được tất cả những rác rưởi, xú uế của đất nước.

Cái khí thế của Quảng Ngãi Nghĩa Thục không hạn hẹp trong 1 địa phương mà phải lớn rộng khắp như thế của Thiên Vương Phủ Đồng. Có vậy mới xứng với danh hiệu là 1 nghĩa thực, mới xứng là những kẻ nối tiếp tinh thần «cải nghĩa phải làm» của người anh hùng Trương Định, cũng như mới phù hợp 2 tiếng QUẢNG và NGÃI theo nguyên nghĩa của danh từ địa phương này. Nếu một ngày rất gần đây lại có thêm nhiều nghĩa thực khác ở Saigon—Cần Thơ—Nha Trang v.v... thì trước hết NTQTN phải lấy đó làm niềm vui thỏa của chính mình. Nhiều nơi có nhiều điều kiện tốt để lập nghĩa thực nhưng không biết đã có sẵn một tâm lòng như các anh em ở Quảng Ngãi chưa? «Tiền ăn hết, ngãi ở đời» câu cách ngôn đó ai mà chả biết, nhưng biết và thực hành được lại là 2 chuyện cách xa nhau quá.

Như có lần chúng tôi đã trình bày, điểm đặc biệt ở những người lãnh đạo Quảng Ngãi Nghĩa Thục là có cái nhìn khá xa rộng. Xa rộng ngay ở chỗ biết chọn lấy công tác văn hóa chứ không làm chính trị. Thế là phải. Chính trị chỉ có tính cách nhất thời còn văn hóa là cái thiên niên vạn đại. Tất nhiên một sự chọn lựa như vậy cũng đã phải lường trước rằng cái kết quả thu hoạch được sẽ chậm, chậm nhưng bền chắc. Người làm công tác giáo dục chẳng khác ông cụ già trồng cây, khi trồng thì không hy vọng gì đời mình được hưởng nhưng biết chắc chắn những kẻ đi sau sẽ được. Ý nghĩa cao đẹp là ở chỗ đó. Mà trồng cây vẫn còn dễ, «trồng người» còn lâu còn khó gấp trăm gấp nghìn lần. Làm công tác văn hóa giáo dục và làm chính trị (đứng đắn) còn được vì với kẻ đi nhất hạt đa để gieo 2 bên vệ đường và kẻ đi xây đình xây quán, tuy cùng mục đích tạo bóng mát cho khách bộ hành trú chân giữa những buổi trưa hè oi bức thế nhưng phương tiện và thời gian khác hẳn nhau, vì «3 năm quán đồ mà cây đa vẫn còn».

Tin Buồn

Được tin :

Cố Trung Uy LIÊN

Trưởng Nam của Bà Nguyễn Thị Xứ, xã Tận Tạo vừa từ nạn ngày 6 tháng 4-71.

Cầu chúc hương hồn của Cháu sớm siêu thoát cõi Tịnh Độ và thành thật chia buồn cùng Chị.

GIA ĐÌNH :

Bà Nguyễn Văn Sô — Bà Nguyễn Thị Lãnh
— Nguyễn Văn Nhung — Nguyễn Thị Hạnh
— Nguyễn Văn Quế — Nguyễn Thị Thanh
— Nguyễn Thị Trà — Vợ chồng cô Hai Liêng

Nghĩa thực Quảng Ngãi còn đứng ngoài và đứng trên mọi khuynh hướng chính trị. Nguyễn Liên, hiệu trưởng Nghĩa thực đã có lần nói : «Quảng Ngãi là quê hương của thủ tướng BV Phạm Văn Đồng, nếu con cháu ông Phạm Văn Đồng có tới học ở Quảng Ngãi Nghĩa thực thì trường vẫn thu nạp. Và nếu ông Phạm Văn Đồng có ý gửi tặng trường một số tiền, thì trường cũng hoan hỉ nhận». Cứ như tinh thần câu nói đó, thì các chính khách ở miền Nam có thể thử làm một cử chỉ đẹp bằng cách giúp đỡ vật chất cho nghĩa thực này, nhưng đừng có hồng lợi dụng hay tìm cách tạo ung nhọt trong nghĩa thực !

Nghĩa thực Quảng Ngãi lại là một cơ sở giáo dục với một phương pháp mới, một kỷ luật mới. Môn công dân giáo dục các em cũng được học với một tinh thần mới để trở thành 1 người dân tốt, yêu đất nước, thương đồng bào, với tâm hồn rộng mở, đón nhận chứ không hẹp hòi thù hận. Lớp đi trước muốn làm cho lớp đi sau bền vững vào quê hương với một mối tình thâm thiết như những lớp già đã thuộc hết từng gốc mít, từng chẻ cau, từng buồng chuối, từng mảnh ruộng. Thầy và trò với cái tinh thần «Q. Ngãi hợp quần» như vậy cộng thêm ý chí phấn đấu thì khó khăn nào mà không thang trở ngại nào mà không vượt qua.

Nghĩa thực QN, đây thực sự mới chỉ là một khu vườn mới kết nụ nở hoa, nhưng nó cũng đã chớm tỏa một chút hương và phả một chút sắc đóng góp trong cái vườn sắc ngàn hương của lịch sử dân tộc.

Các bạn trong Nghĩa thực Q.N ! Xin các bạn hãy vun tưới thêm cho những mầm non các bạn vừa trồng. Chúng tôi tuy chỉ là những kẻ bắt tòi và tương nhưng cũng nguyện làm cái công việc vạch lá tìm sâu, phát gai nhổ cỏ để khỏi làm hại đến những mầm non kia, như là những đóng góp về phần mình.

●●●

Chia Buồn

Chúng tôi vừa nhận được tin :

BÀ MỢ

của bạn Nguyễn Văn Lập vừa từ trần ngày 10-4-71 tại Thủ Đức.

Toàn thể anh em nhà in Hợp Châu thành thật chia buồn cùng bạn Lập và gia quyến. Xin cầu chúc hương hồn BÀ MỢ sớm về cõi Phật.

TOÀN THỂ ANH EM
NHÀ IN HỢP CHÂU

DÔNG ĐỜI

NGHĨA THỰC

- Vào năm 1906, trên căn gác nhỏ cụ Lương Văn Can ở số 4 phố Hàng Đào Hà Nội, cụ Tây Hồ đã thổi lò đường lối cách mạng của mình cho các đồng chí tâm huyết : một mặt tổ chức dân chúng chống Pháp, một mặt tuyên truyền giáo dục nâng cao dân trí. Cụ nhắc lại kinh nghiệm Khánh Ưng Nghĩa Thục của Tàu và đề nghị lập ngay một Nghĩa Thục. Các cụ có mặt đều tán thành ý kiến của cụ Tây Hồ và sau một hồi bàn luận đã đặt tên trường là Đông Kinh Nghĩa Thục. Trường chia làm ba cấp học : tiểu học, trung học và đại học. Các môn học gồm Việt văn, Hán văn và Pháp văn, Toán pháp... Nói chung, tinh thần khoa học và kỹ thuật được đặt biệt đề cao.
- Sau buổi hội họp lịch sử đó, các cụ mời thêm một số nhà tân học, cùng nhau họp bàn một lần nữa. Cụ Lương Văn Can cao niên hơn cả, tuy điểm danh nhưng khi phách con trường, được đề cử vào chức Thực trưởng. Cụ Tây Hồ vì còn lưu lạc các tỉnh miền Trung đề vận động cách mạng nên chỉ nhận diễn thuyết cho trường mỗi khi có việc ra Hà thành.
- Trường sơ được đặt ngay tại nhà cụ Lương, lớp học là gác lầu mà rộng rãi chứa được khoảng vài trăm học sinh. Chi phí của trường do các cụ tự nguyện đóng góp. Về sau một số các nhà hảo tâm cũng hưởng ứng giúp đỡ. Có lần cụ bà Lương vốn Can đã phát gại nước một bán căn nhà của tổ tiên lấy 7 ngàn đồng trang trải nợ nần cho nghĩa thực. Các cụ Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Duy Tốn lãnh thảo là đơn gửi Phủ Thống sứ xin phép. Chờ mãi vẫn chưa thấy kết quả, các cụ bàn tính nhau có mở một lớp dạy quốc ngữ trong buổi đầu.
- Lần lần, trường mở thêm lớp dạy thêm các môn học gây được ảnh hưởng rất lớn trong dân gian. Các giới Hà thành truyền nhau mấy câu ca dao về nghĩa thực :

Trường Nghĩa thực đứng đời dạy dỗ,
Khắp ba mươi sáu phố Hà thành,
Gặt trái nở nước học hành
Giáo sư làm lớp, học sinh non ngàn.

- Trong ban giáo sư, cụ Phạm Đình Đoit đã tự học môn Toán trong sách phụ trách dạy Khoa học. Cụ Trần Đình Đức làm việc ở Sở Địa chính đã về cho trường một bức bản đồ VN trên một tấm vải trắng. Đó chính là những công trình khoa học tiên phong cho nền giáo dục mới của ta. Các cụ còn cùng nhau soạn sách, soạn thơ văn nhằm truyền bá tư tưởng mới và kích động lòng ái quốc. Các sách biên soạn xong được khắc in và phát không cho học trò. Các bản in này đến nay đã thất truyền, có còn chăng là một số bản thơ gây được tác động tâm lý rất hiệu quả, như bài thơ của cụ Phạm Tử Trục : «Giống ta chẳng phải một, Đồng ta chẳng phải hen. Bạch Đằng phá quân Nguyễn, Chi Lăng đuổi tướng Minh. Công răn cần gà nhà, Người xưa rất khinh bỉ».

- Ngồi những bài giảng huấn, một đời khi Nghĩa thực lại tổ chức diễn thuyết, Diễn giả phần nhiều là cụ Tây Hồ. Người nghe không những được phần chân biết một lòng yêu nước mà còn thấy hiện hiện nơi diễn giả một tâm lòng tha thiết chân thành đối với quốc gia dân tộc đến nỗi nhiều khi cử tọa ôm mặt khóc sụt sùi. Các lời kêu gọi của diễn giả được hưởng ứng mau chóng. Như có một lần, cụ Tây Hồ hô hào : «anh em cắt phăng cái búi tóc đi, khiến cho lũ xuân xuân ở trường không còn đất thực dân trên đầu mà hát máu ta» thì chỉ nửa tháng sau khắp Hà thành đã phổ thông bài Hái hế : «Tay t-ái cầm lược, tay phải cầm kéo, Hái hế Hái hế. Thằng thẳng cho khéo, Bò cái ngu này. Bò cái dại này...»

- Giống lịch sử đã lưu chảy mau chóng. Hơn nửa thế kỷ đã qua rồi. Các cụ Phan, cụ Lương... đều khuất bóng. Đông Kinh Nghĩa Thục chỉ còn là 1 trang lịch sử im lìm của Phong trào Duy Tân. Một sáng ở tòa soạn, anh Chu Tử vừa gặp lại anh em sau chuyến đi Trung đã kể lại những công trình của anh em Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Nét mặt anh tươi cười, tay đôi tay vẫn run rẩy nhưng đôi mắt lộ dạng buồn buồn quan thuộc thì đã tiêu tan. Câu chuyện tuy vui mà vẫn làm cho người nghe cảm xúc, lòng «bồng giạt mình, sức thức con mẹ»...

- Trong vùng lấy lợi của giáo dục, và lòng luân quần tác nhân hiện nay của xã hội ta, tôi mong rằng các anh Quảng Ngãi Nghĩa Thục đã tìm ra một sinh lộ. Mà những bước chân lặng lẽ của các anh đã thực sự đánh thức chúng tôi khỏi một cơn mê buồn...

ĐỌC THỬ





KHA TRẦN AC

Chuyện buồn nhất

Chuyện buồn nhất tuần này là chuyện bà dân biểu Trần kim Thoa hành hung nhà tu hành Hồ hữu Tường, dứt kính, dứt chuỗi tràng hạt của Hồ hữu Tường, xỉ vả Hồ hữu Tường bằng những câu thô tục nhất, đe dọa chụp quần bần của đàn bà lên đầu, lên cổ tác giả Phi Lạc Sang Tàu. Buồn không phải vì thái độ hàng tôm hàng cá của bà Thoa, vì dù sao bà Thoa chỉ là một con mẹ đại, không đáng đếm xỉa. Nhưng buồn là buồn cho Hồ h. Tường. Nhất là Đầu Gối thì không những buồn mà còn hối hận là hồi còn mồ ma báo Sóng, báo Sóng đã vận dụng mọi phương tiện, lần hôn đá Hồ hữu Tường vào Hạ viện, để lúc này Hồ h. Tường tiêu ma sự nghiệp. Hồ hữu Tường, mẫu chính trị, mẫu dân biểu đã không làm nên trò trống gì, cũng lem nhem như ai, vì những chuyện lem nhem, vay tiền nuôi gà, đi Pháp ngao du v.v... Hồ hữu Tường nhà văn hóa cũng đi đoong cũng tiêu ma nốt và điều này mới là điều đáng hận, đáng tiếc, vì dù sao Hồ hữu Tường cũng là một cây cò thụ trong làng văn hóa. Cây cò thụ nợ lúc này, còn gì hồi ới!

Vụ Hồ hữu Tường bị hành hung khiến báo Đồi phải duyệt lại quyết định sẽ ủng hộ một số anh em văn nghệ ra ứng cử kỳ bầu cử Hạ viện sắp tới và tự hỏi: «Có nên ủng hộ cho Hà thượng Nhân, Tú Kếu, Cung Tích Biền ra ứng cử không? Ủng hộ biết đâu chẳng là giết chết họ, như đã giết chết Hồ hữu Tường...»

Anh Tường ơi, Đầu Gối thành khẩn tâm sự với anh điều này.

Năm ngoái, trong cuộc viếng thăm Nha Trang và vừa rồi, trong cuộc viếng thăm Quảng Ngãi, trong hai cuộc hội thảo, Đầu Gối đều bị chất vấn, bị xỉ vả và vu báo Sóng lan anh vào HV. Điều này chứng tỏ đồng bào còn thương anh lắm, thương anh nên mới giận anh rất nhiều. Trong vụ bà Thoa hỗn xược hành hung anh, anh cho báo chí biết rõ sở dĩ anh ngồi chịu trận, không phản ứng gì, chỉ biết «mơ phật», vì anh là một nhà tu hành. Anh đã đi tu thì tu cho ra tu, còn chen chân vào chốn bụi hồng, lại vắng nơi HV lem nhem làm chi! Anh từ chức đi, đi tu đi, anh hãy về với văn hóa, với văn nghệ thuần túy. Báo Đồi cam đoan nếu anh trở về viết cho báo Đồi, báo Đồi sẽ trả anh tiền thù lao mỗi tháng 130 ngàn, bằng tiền lương dân biểu của anh. Chữ anh vận áo nhà tu hành, đem thân ra HV, cho con mẹ nặc nô, nó day vô tội hồ lâm. Anh già rồi, gần đất xa trời rồi, anh đóng tuồng hoài, có thấy mệt không? Huống hồ, cái áo thầy tu mà anh vận có làm anh thoát khỏi cơn hành hung của mẹ đàn bà nọ đâu! Vậy anh đóng tuồng làm gì cho thêm cực vào thân!

Thập thò lo chẳng chết

Chuyện buồn thứ hai là chuyện Hội đồng báo chí. Đầu Gối có cái tật là ưa sống cô đơn, lủi thủi, do đó từ khi bước vô làng báo, Đầu Gối chưa hề tham dự bất cứ một cuộc hội họp nào của báo chí, chưa hề tham dự một cuộc họp báo, tiếp tân nào, chưa hề gia nhập bất cứ hội ái hữu báo chí nào, nghiệp đoàn báo chí nào, nên không hiểu không khí các cuộc họp anh chị em

kỹ giả ra sao. Nhưng anh Hà Th. Nhân vừa rồi có tham dự Đại hội báo chí, và kể cho Đầu Gối nghe cảm tưởng của anh. Anh là người ôn hòa, tế nhị, ít khi nặng lời với bất ai, vậy mà đối với Đại hội báo chí, anh phê phán rất ác liệt. Anh nói: «Báo chí thường ngoác mồm ra chửi mọi người, mọi tổ chức là lem nhem, xối thịt v.v... nhưng có đi dự đại hội báo chí mới thấy nản. Lem nhem, xối thịt, «xối» có hơn bất cứ kẻ lem nhem, xối thịt nào, kể cả những khuôn mặt lớn (l) của đại hội».

Đầu Gối không dự Đại hội nên miễn phê bình. Tuy nhiên, Đầu Gối cần phê bình thái độ khó hiểu của hai anh Thái Lan và Sức Mấy vì hai anh là hai kỹ giả có học, có tư cách, biết tự trọng. Hai anh được đặc cử trong liên danh của Nghiệp đoàn Kỹ giả VN, rồi không hiểu các anh nghĩ sao, các anh rút ra tuyên bố từ chức. Nhưng tới ngày đại hội, không hiểu các anh nghĩ sao, các anh lại dứt vô, không từ chức nữa. Động cơ nào thúc đẩy khiến các anh có thái độ thiếu nhất trí, thiếu đang hoàng kể trên: Gần đây, trên báo Chính Luận, Sức Mấy đã viết bài biện minh cho thái độ của mình. Anh viết rằng sở dĩ anh thập thò, rút ra rồi lại dứt vô là vì anh sợ mất một cơ hội làm «tốt» cho báo chí! Nếu sau này, anh thấy sự «có mặt» của anh không những không làm «tốt», mà còn làm «hại» báo chí, thì anh sẽ rút ra, còn kịp chân. Anh tự biện minh rất khôn ngoan, rào trước đón sau rất khéo léo, nhưng cái khôn ngoan khéo léo không dấu nổi cái lúng túng, thiếu

chính sách. Chả bà với mọi khi anh viết, anh lập luận rất vững vàng, khúc triết. Thập thò lo chẳng chết! Cho khế kẻo hai anh đều mắc bẫy cò ke. Anh em buồn và lo cho Thái Lan và Sức Mấy lắm.

Chuyện buồn thứ ba

Chuyện buồn thứ ba là chuyện đồng bào Hippi Huê Kỳ được mời viếng thăm Trung Quốc vĩ đại, được đón rước linh đình hơn cả Trường Chinh, Lê Duẩn, được đón một bữa ăn 13 món, được Thủ Tướng Chu Ân Lai đón tiếp và tuyên bố: «Lữ hải giai huynh đệ» (!) Những biểu ngữ đã đảo Đệ Quốc Từ Bản Mỹ trên khắp nước Trung Hoa đã được tạm thời xếp xó thay thế bằng những biểu ngữ hô hào tình đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới. Và đi tới đâu, đoàn bóng bàn hippie cũng được nhân dân Trung Hoa ôm vào lòng, hôn hít như hôn người yêu. Muốn thừa.

Tin đoàn bóng bàn Hippi viếng Trung Quốc vĩ đại, đài ngoài Bắc đầu nhem, không loan, nên đồng bào ngoài Bắc không có dịp để buồn, để sốt xa cho thân phận nước tiểu, nhưng riêng Đầu Gối thì buồn đứt ruột, buồn vì ông trùm đồ họ Chu tuyên bố «lữ hải giai huynh đệ» mà vẫn buộc BV phải xua quân vào Nam, để đồng bào Nam Bắc, chém giết nhau, cho ông họ dạ mát lòng.

Các tay đồ tể chúa đã ngồi vào bàn tiệc rồi! Ai sẽ là vật hi sinh tế thần, để các tay đồ tể chúa mần thịt? BV, hay Nam Việt? Yên chí lớn! Dĩ nhiên là cả BV lẫn Nam Việt đều sẽ góp phần xương máu trong tiệc tây trăn của Trung Hoa vĩ đại với đệ nhất Cường Quốc Huê Kỳ. Tất cả dân ngu khu đơn hai miền đều thấu triệt chân lý gần đây này, trừ các đồng chí lớn Trường Chinh, Lê Duẩn là không biết. Đàng ra là họ biết nhưng vẫn lảng lờ là không biết vì họ đều đã mắc bẫy cò ke, rút ra không nổi.

Lệnh ông công bà

NS Đoàn Văn Cầu tiết lộ với Đầu Gối rằng những điều Đầu Gối viết vừa đưa nửa thật không phải là không làm cho độc giả chú ý. Bằng cơ là vụ nhà sư Lào tuyên bố rằng cái giường của T. Thống Phu Nhân cần phải kê lại, để hạnh phúc

gia đình được tốt đẹp hơn, đã làm bà Thiệu đặc biệt quan tâm và kín đáo tìm nhà Chiêm tinh gia kiêm địa lý gia AT, kê lại cái giường trong phòng ngủ của bà, đồng thời kê lại cái bàn trong phòng làm việc riêng của đờ Lang Quân. Và từ đó, quả nhiên hạnh phúc gia đình bà Thiệu thật đầm ấm, tăng tiến.

Trời đất ơi! nếu đúng như lời NS Cầu tiết lộ, mà bà Thiệu không trả công, không đền ơn cho Đầu Gối thì bà thật đáng trách. Thôi bà ơi! bà can thiệp với «đồng nhà» để báo Sóng được sống trở lại đi. Lệnh ông không bằng công bà, bà can thiệp thì nhất định báo Sóng được tái bản. Huống hồ, vụ Chu Tử không được tiếp tục làm tờ Sóng, trong khi các báo «nằm vùng», vẫn ngang nhiên tác quái, là bất công ghê gớm nhất trong lịch sử báo chí. Bà can thiệp cho báo Sóng sống lại là chuyện hợp tình hợp lý, quang minh chính đại, ông nhà có không nghe cũng không được. Không nghe, thì bà cứ kê cái giường về chỗ cũ cho gia đình lục đục một phen!

Lập trường của Big Minh

Big Minh vừa tuyên bố với báo «Chicago Dailynews»:

Tôi tán đồng một sự «sống chung» với Hànội nhưng chống đối mạnh mẽ một sự Liên Hiệp với Cộng Sản.

...Ông Thiệu muốn đem lại một nền hòa bình trong chiến thắng, một nền hòa bình bằng cách giết đết tên Cộng sản cuối cùng. Điều đó không thể tưởng đến được. Tôi không mong muốn gì tấn công ra Bắc Việt để buộc họ phải từ bỏ chủ nghĩa Cộng sản. Tuy nhiên tôi cũng không muốn Bắc Việt vào đây để tấn công chúng tôi...

Tôi có thể chấp nhận một sự sống chung với họ. Chúng tôi có thể trao đổi Văn hóa với họ. Chúng tôi có thể cho dân chúng hai miền qua lại thăm viếng nhau. Chúng tôi có thể giúp đỡ lẫn nhau về Kinh Tế.

Thật là một lập trường hấp dẫn rất không tưởng! Để thực hiện lập trường này, trước hết phải đòi Bắc Việt rút hết quân đội ở miền Nam về. Điều này quả là khó nghe đối với BV, Dù Big Minh và toàn thể nhân dân miền Nam có quí lạy, xin BV tha cho, rút quân về cho, nhất

định Bắc Việt, cũng chẳng rút. Chiến cổ miền Nam, thuộc đồ miền Nam là chủ trương của Bắc Việt, nếu rút quân về, chẳng hóa ra từ bỏ chủ nghĩa cộng sản à? Big Minh chủ trương «sống chung mà không liên hiệp». Tội lắm! Nó là giải pháp lý tưởng. Nhưng làm thế nào sống chung mà không Liên Hiệp một khi quân đội Bắc Việt dèch chịu rút. Muốn báo nó rút, lạy nó không nghe thì phải đuổi nó, uyển nó bằng súng đạn. Nhưng uyển nó bằng súng đạn, thì lại rơi vào lập trường của ông Thiệu. Nghĩ cho cùng, thì lập trường của ông Thiệu đáng ghét thực, không ai ưa thích, nhưng lại là lập trường thực tế nhất, lập trường «chẳng đặng đừng» vì không thể tìm được giải pháp nào khác, trừ giải pháp đầu hàng đảng miền Nam cho Cộng sản nuốt.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giòng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại của người giòng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xơ (VN), Đồi đào khí lực «nguyên khí tạo hóa vũ trụ», khí thiêng Sóng Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giòng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, AM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại)

Nội danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rồi)

THUỐC HAY GIÀ RẺ: Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quẹo (cua) Hậu Giang-Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuộc Cao 50% Nước 35% sắp lên...

Ngôi nỏ c. tranh Á Châu đã chuyển vào Hồi Quốc



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Từ nhiều năm qua, cuộc chiến tranh VN được xem như là một thứ ngòi nổ của đại chiến Á châu, đến nay thì quan niệm đó bị biến mất. Vì cuộc chiến này đã không đủ sức lôi Trung Cộng vào vòng chiến, và trái lại còn là dịp tạo điều kiện cho HK và Trung cộng đến gần với nhau 1 cách Hòa Bình hơn.

Qua trải nghiệm của cuộc chiến tranh VN cho thấy, Mỹ luôn luôn tỏ ra lúng túng khi phải gánh chịu 1 cuộc chiến tranh lâu dài mở đầu cho 1 trận chiến quan trọng. Từ xưa tới nay Mỹ được xem như một lực lượng kết thúc các cuộc đại chiến, và phần thắng bao giờ cũng về phía Mỹ. Trong chiến tranh VN Mỹ đã làm 1 cuộc phiên lưu là tự đem thân ra hứng chịu 1 cuộc chiến có tính cách ngòi nổ, bởi đó Mỹ không thể tìm nổi chiến thắng cuối cùng được.

Nhưng mặt khác cho thấy Mỹ dù không thắng tối hậu, nhưng họ đã đạt được mục tiêu nhờ chiến tranh VN, là loại được vây cánh của Trung cộng khỏi các chính phủ ở Á Phi, loại ảnh hưởng của cộng thực dân và Nga khỏi Đông Nam Á, tiến đến việc sống chung hòa bình với Trung cộng ở vùng này.

Như vậy cho thấy, cả Nga, Trung cộng và các nước như Pháp đều đã thất bại trong chiến tranh VN, đương nhiên thất bại lớn nhất phải kể là chính người VN. Thắng lợi 1 mình Mỹ hưởng, vì các mục tiêu của họ tại Á châu đều đạt được. Tuy vậy người Mỹ cũng không phải là không thương tổn cuộc chiến tranh này.

Chính vì quá ề ề nên giới lãnh đạo Mỹ đã khẳng định rằng: cuộc chiến tranh VN là cuộc chiến tranh cuối cùng mà người Mỹ tham dự.

Chúng ta hẳn tạm tin lời công bố của TT Nixon trên đây là đúng đắn phát xuất từ thực tại và nhu cầu của dân chúng Mỹ đi, nhưng mặt khác, chúng ta thấy rằng thế giới hiện nay dù đứng trong thế quân bằng lực lượng, nhưng vì quân bằng lực lượng mà các cường quốc phải sống chung hòa bình với nhau thì sự sống chung đó thật đầy bất trắc và luôn luôn phải đề phòng cũng như phải tìm thế cách để tấn công nhau về mọi mặt.

Nhất là sống chung hòa bình với TC. 1 quốc gia mang trong máu truyền thống đế quốc, và với 1 số dân không lỗ hiện nay họ không thể không nghĩ tới đất đai ảnh hưởng và quyền lợi ở hải ngoại. Nhưng trong thực tế thì Mỹ lại sống chung hòa bình với Tàu trong khi Mỹ đã bao vây chặt chẽ đất Tàu rồi, dù rằng Mỹ đang cố triệt thoát quân lực Mỹ ra khỏi các quốc gia Á châu để Trung Cộng an tâm thì TC cũng biết không thể an tâm nổi, vì rằng ảnh hưởng của Mỹ đã đặt quá vững tại các nước Á Châu rồi. Nếu Trung cộng liều lĩnh cướp lấy thì chỉ trong vòng 48 giờ đồng hồ quân lực Mỹ sẽ trực tiếp can thiệp ngay.

Chính vì đề cho cuộc sống chung hòa bình giữa Trung cộng và Mỹ được đảm bảo, nên Mỹ đã phải tìm mọi cách để trói tay chân Trung Cộng và luôn luôn đặt Trung Cộng trong tình trạng thường xuyên bị đe dọa. Hiện nhiên Nga đang là mối đe dọa hiểm nghèo đối với Trung Cộng ở phía Bắc. Còn phía Tây Nam thì Ấn độ vừa là mối nguy lại cũng vừa là mối đe dọa của Trung Cộng.

Cuộc nội chiến tại Hồi quốc hiện nay là một khích thích để cho khối người Ấn bưng khởi đi vào đường lối tích cực võ trang. Nước Ấn vẫn được coi như một nước hiền hòa nhất thế giới. Nay đang được nung nấu mạnh qua cuộc Đông Hồi ly khai khỏi Tây Hồi để trở thành một nước độc lập, sẵn sàng liên minh với Ấn.

Nội chiến tại Hồi đặt một vấn đề mới cho Á Châu

Trước đây thế chiến Ấn Hồi chỉ là một nước được đặt dưới quyền cai trị của người Anh. Nhờ cuộc tranh đấu bất bạo động của người Ấn, do Gandhi chỉ đạo, nước Anh đã phải trao trả độc lập cho người Ấn, nhưng đồng thời người Anh cũng khích động tin thần tôn giáo của người Ấn theo đạo Hồi để họ đứng ra tách khỏi nước Ấn thành một nước Hồi độc lập.

Lãnh thổ của Hồi quốc gồm 2 mảnh, 1 gồm phía Tây Ấn Độ, một nằm ở phía Đông Ấn Độ, hai nơi cách nhau bằng một giải đất: mệnh mông của nước Ấn. Đông Hồi gồm 70 triệu dân, Tây Hồi gồm 40 triệu dân, thủ phủ của Hồi Quốc được đặt tại Tây Hồi.

Từ khi Hồi quốc thành lập tới nay không lúc nào là không có những cuộc đụng độ với Ấn độ. Với nước Hồi tuy không công bố Trung lập nhưng có đặt ngoại giao với khắp các phe đối nghịch trên thế giới, Mỹ Nga Trung Cộng và các nước khác.

Mấy năm gần đây, Ấn độ có những bang giao tốt đẹp với Nga đồng thời Hồi quốc giao hảo rất thân với Trung Cộng. Trên tư thế ngoại giao đó cho thấy Ấn Hồi vốn đã là hai nước thù địch nay cộng thêm với mỗi mâu thuẫn Nga Tàu nữa thì khó có thể giữ cho không bị khai thác để biến thành công cụ cho các đại quốc thế mới.

Biến cố mới trong vấn đề quốc đã xuất hiện sau nhiều ngày tháng xung đột au ý giữa nhà cầm quyền Hồi Quốc, Tổng Thống Yahya Khan và lãnh tụ mặt trận Awami Đông Hồi ông Sheikh Mujibur Rahman, vào cuối tháng 3-71 Rahman chính thức công bố Đông Hồi trở thành một quốc gia Bengal độc lập tách khỏi Tây Hồi.

Lập tức Tây Hồi gửi tới Đông Hồi 60.000 quân sau lại thêm 10.000 nữa nâng số quân của chính phủ T. Hồi tại đó lên 70 ngàn người, và cuộc đàn áp đẫm máu đã xảy ra phía chính phủ có 3000 lính chết về phía dân chúng đã có 1 triệu người chết tính tới thượng tuần tháng 4-71.

Chỉ nguyên quân Ấn độ đã tinh nguyện vào giúp Đông H. chống lại chính phủ Tây H. đồng thời về khi từ Ấn độ được bị một đưa vào tay các toán quân Awami Đông Hồi. Ngày 3-4-71 chủ tịch Liên bang xô viết Podgorny chính thức gửi thư cảnh cáo chính phủ Tây H đã tàn sát dân chúng Đông Hồi. Nhưng vậy là Nga hiện đang đứng sau lưng Ấn độ trong biến cố tại Hồi.

Trong khi đó, Trung cộng lại đứng hẳn về phía Tây Hồi để công kích Ấn độ và Nga nâng cuộc tranh chấp nội bộ Hồi lên hàng tranh chấp Quốc tế. Ngày 12-4 Thủ tướng Trung cộng Chu Ân Lai chính thức cam kết sẽ chỉ viện cho chính phủ Tây Hồi để chống lại Ấn Độ. Về phía Anh Mỹ thì hoàn toàn giữ thái độ Trung lập và đứng ngoài biến cố tại Hồi.

Tin tức quanh vụ nội loạn tại Hồi cho tới nay rất mập mờ, chính phủ Tây Hồi báo là bắt được lãnh tụ Rahman và dẹp tan cuộc nổi loạn tại Đông Hồi, trong khi đó phe Hồi ly khai nói rằng lãnh tụ của họ vẫn đang trực tiếp điều khiển các mặt trận và quân dân Bengal Desh đang trên đà thắng lợi. Chính phủ là n thời Bengal gồm Tổng thống Sheikh Mujibur Rahman, Phó Tổng thống Ayed Mazrool, thủ tướng Tajuddin, ngoại trưởng Kandakar Ahmed đã thành lập.

Cuộc nội chiến tại Hồi nếu chỉ do người Hồi làm chủ thì vấn đề quả không có gì trầm trọng, nhưng hiện nay thì cuộc nội chiến đó chỉ được xem là cái cớ để đẩy hai khối người không lỗ Trung Hoa Ấn độ vào trong tình trạng chuẩn bị chiến tranh thường xuyên. Đồng thời để cho Nga đứng Đông Hồi thay Bắc Việt nhòm ngó Hoa lục. Chính ở điểm này vụ Đông Hồi có một tầm quan trọng hết sức đặc biệt cho vận mệnh Tàu Cộng.

Vai trò trung lập cố hữu của Mỹ trong vấn đề Hồi quốc lại thiết lập

Nga bị coi như đã thất bại trong việc sử dụng Bắc Việt vào mục tiêu làm ngòi nổ cho cuộc chiến tranh Tàu Mỹ. Chẳng những Nga không thực hiện nổi kế hoạch, mà còn làm cho Tàu Mỹ có dịp tiến lại với nhau mau hơn. Đã rồi chính Nga mất cả chì lẫn chài, giờ đây phải trực tiếp đưa lưng ra hứng chịu một cuộc xung đột của Ấn Tàu qua vụ Hồi quốc.

Quả là độc, khi một bên Tây Hồi giáp với lãnh thổ Nga thì lại bị buộc ở thế phải chống Nga, còn Đông Hồi giáp Trung cộng lại nằm trong vòng ảnh hưởng Nga Ấn để chống TC. Ai đã bày trò các cơ như vậy? hẳn phải một thế lực mạnh hơn Nga Tàu mới đủ sức làm chuyện trở trêu đó.

Vụ Đông Hồi chắc chắn sẽ còn kéo dài, đây là một ngòi nổ chiến tranh vĩ đại cho lò thuốc súng Trung Hoa Ấn độ. Đến giờ phút này người Ấn không thể đứng lại được nữa họ phải tích cực võ trang để chống lại với hiểm họa TC. Thêm vào đó người Nga cũng lại triệt để dùng mỗi xung đột này để mở một mặt trận mới chống lại TC.

Nhưng trong khi đó chính người Nga chứ không phải Mỹ đứng đằng sau Ấn độ nữa. Mỹ hoàn toàn là khách bàng quan trong vấn đề khó khăn này. Như vậy có nghĩa là mỗi xung đột tại Á châu hiện nay chỉ còn lại có Nga Tàu mà thôi, Mỹ đã rút khỏi thế phải đối đầu trực tiếp với các cuộc chiến tranh Á châu rồi.

Mỹ đã về đúng thế trung lập của họ khi các trận đại chiến mở màn, chính điểm này làm cho chúng ta có thể lo ngại rằng trận đại chiến thứ ba mà nhân loại thường sợ hãi đã bắt đầu chớm phát.

Thật là một thảm họa cho Á châu, từ sau đệ nhị thế chiến người Á châu phải gánh chịu mọi cuộc chiến tranh mọi kiểu chiến tranh do các thế lực quốc tế chế tạo. Từ bây giờ, sau khi họ bắt VN phải làm ngòi nổ cho đại chiến không xong, họ lại đã bắt Ấn Hồi làm công việc đó.

Hiện nay hai nước Trung Hoa và Ấn độ được xem như là các nước có một khối lượng dân chúng đông đảo nhất thế giới. Trung Hoa thì từ khi học được chủ nghĩa CS đã trở thành 1 quốc gia hăm hở võ trang và nuôi nhiều hoài bão trở thành 1 thứ đế quốc vĩ đại ở Châu Á.

Riêng với Ấn độ thì sau khi giành được độc lập bằng một cuộc tranh đấu bất bạo động của Gandhi thì họ không sốt sắng mấy về vấn đề võ trang cũng như kỹ nghệ hóa xứ sở, tức là họ không tự biến mình thành thứ tùy thuộc của nền kỹ nghệ Âu Mỹ và trở thành khối người tiêu thụ vũ khí của các đại cường. Thế nên họ luôn luôn đứng trong tư thế Trung lập trên trường quốc tế. Nhưng nay tư thế đó khó còn giữ được nữa khi quyền lợi của họ tại Đông Hồi được khơi dậy, và kể từ muốn cướp đoạt mục tiêu của họ Trung cộng cũng đang nhảy vào.

(Xem tiếp trang 55)



CẢM ƠN CHIẾN TRANH

Người ta cười rửa chiến tranh. Người ta khóc vì chiến tranh. Tôi lại cảm ơn chiến tranh! Tôi mỉm cười với chiến tranh! Nu cười tuy không đẹp bằng nu cười lúc còn con gái khi đang yêu nhưng tôi đã cười được. Tôi nói là riêng tôi cảm ơn chiến tranh thôi! Tôi không phải là một người đàn bà không tim. Chuyện như thế này...

Từ khi chồng tôi bị thương cụt bàn tay phải... Tôi chợt nhớ lại chuyện về nay đã cụt tay... mọi việc đổi khác. Chẳng hạn một hôm đi làm về tôi thấy một cảnh buồn cười: đưa con gái nhỏ của tôi đang cầm cái búa quý bên cạnh bố nó đang chổng mông loay hoay nhờ cái đinh bằng tay trái còn lại. Đọc thì thú thật! Chắc con bé nghĩ rằng cái đinh vào chân bàn đến nỗi nó ngứa mắt phải lấy kim nhá. Hồi xưa chồng tôi chẳng bao giờ ngứa mắt cả. Chồng tôi không có thì giờ. Bây giờ tình thế đã đổi thay, năm khăn ở nhà mỗi không có việc gì cũng nản nên chồng tôi phải kiếm việc ra làm vậy, tuy là làm với cái 'độc thủ' của chàng.

Thật là chiến tranh đã thay đổi nhiều thứ trong cuộc sống. Trước kia khi chưa lấy tôi, chồng tôi là một tay chơi khét tiếng. Đến khi lấy tôi, chàng cũng vẫn tiếp tục chơi đều đều. Chàng chỉ làm việc phát phơ cho có 'mác' còn thì giờ dành để tán gái của đảo, nơi phòng trà, mai tửu điểm.

Rồi chàng phải đi lính. Nhưng mặc kaki thì mặc, mỗi lần về Saigon nghỉ phép là chứng nào tật ấy. Tóm lại cuộc đời của chàng là một chuỗi dài lê thê của những cuộc hoan lạc.

Tôi phải đọc hồ sơ cá nhân của bạn rõ: Chàng đẹp trai, ăn diện đúng mốt và còn có lợi điểm nữa là chàng con nhà giàu. Bà mẹ chồng tôi có cửa tiệm bán vải, lụa và cái building cho thuê. Chàng lại là con một. Bà mẹ chồng tôi đã 'bơm' đã 'xêm' trợ cấp cho ông lính chiến quý báu. Chứ còn số lương chết đói thì chúng tôi không để một bữa lướt của chàng.

Một hồi chàng mê một một cô gái tên Lynch Lan. Chàng lại

đổi bỏ tôi để lấy cô ta nữa! Lý do giản dị: Lan có bàn tay tuyệt đẹp và thân hình đầy nét cong hấp dẫn. Tôi thấy chàng hợp lý. Tôi đã mất những nét đó từ khi có con. Lãng lạng tôi xách khăn gói về nhà mẹ ruột ở trong khi chờ đợi. Không phải tôi quá nhu nhược để chàng muốn làm mưa làm gió đâu. Sự thực là tôi không có máu ghen và coi mọi sự trên đời này như pha!

Chàng muốn đi, muốn về, muốn ở tùy ý. Miễn là đừng quấy rầy tôi quá nhiều. Tối đến 10 giờ tôi leo lên giường ngủ. Tôi thầm nghĩ phải sống đến sáu bảy chục tuổi mới được chết mà lại đau ốm thì không được.

Thời khóa biểu của tôi nó như thế này: 8 tiếng ngủ, 8 tiếng làm việc, số giờ còn lại dành cho việc đọc báo, ăn uống, làm việc vặt trong nhà.

Nói tóm lại, chàng muốn sao cũng được, bởi lẽ để hiểu là tôi làm sao ngăn cản được những ham muốn của kẻ khác. Chính tôi còn không ngăn cản được những ham muốn của tôi mà!

Nhưng một chiều con người hào hoa đó đã trở về gia đình với một tay! Tay trái. Chiến tranh đã lấy đi của chàng bàn tay phải. Thủ phạm là cái mìn ông gọi là B.40.

Thế là bàn tay đã từng gây nhiều xúc động cho các cô và cho cả chính tôi, nhất là thừa ban đầu lưu luyến ấy đã không còn nữa. Nó đã nát ở một nơi nào đó trên chiến địa.

Chàng có vẻ buồn và tiếc bàn tay của mình. Còn tôi tôi đành phải an ủi chàng bằng cách nói như thế này:

— Chẳng thà anh cụt tay còn hơn cụt chân. Cụt tay ít ai để ý làm! Anh yên trí, trông anh có vẻ 'độc thủ thân đao' lắm càng có vẻ đàn ông, càng oai phong lắm liệt... Ai chứ em đã bắt đầu chịu cái tay cụt của anh rồi đấy.

Chàng thấy tôi nói thế cũng đỡ. Bây giờ thì các cô đeo chàng hồi xưa biến mất kể cả Lynch Lan người đẹp có đôi bàn tay quý phái nhất nước! Có lẽ họ không thấy thú vị mấy khi phải nhìn một khúc thịt trơn tru thay vì là một 'bàn tay đẹp'.

Chỉ còn có tôi là không ghê sợ khúc thịt đó. Chàng hiểu điều đó nên cũng đỡ tủi buồn bất mãn.

Chàng trở về tìm nguồn an ủi bản tôi bên đứa con nhỏ. Quãng thời gian ăn chơi vung vít bữa bãi ngày xưa khiến chàng không biết tới cái hạnh phúc bé bỏng trong tầm tay.

Chàng trở về thay đổi hẳn như chính con người chàng đã thay đổi. Mất bàn tay phải là luật bù trừ của tạo hóa. Mất cái đó nhưng chàng đã khám phá ra được tôi: Tôi trở thành cánh tay mặt của chàng, nói với nghĩa đen! Hồi xưa chàng tỏ vẻ cóc cần tôi bao nhiêu thì bây giờ chàng càng cần tôi bấy nhiêu.

Tôi có thể giúp chàng, vẫn giúp chàng và sẽ giúp mãi mãi trong cả những công việc tầm thường nhất. Chàng chẳng qua chỉ là một đứa trẻ ham chơi. Đứa trẻ ham chơi này đã được đời dạy cho 1 võ khả năng nên đã sáng mắt rồi.



Như tôi đã nói. Chàng thay đổi hẳn. Xưa kia hay dong chơi như một con ngựa hoang thì bây giờ ở nhà tối ngày chơi với con, ở nhà tập viết bằng tay trái, tập làm đồ chơi cho con bằng tay trái... Nhưng tôi nghĩ ít nhất là một năm nữa chàng mới quen xử dụng tay trái.

Thế nên bây giờ tôi ở trong 1 tình trạng là 'được' chàng sai bảo như điên: Em ơi, cái nút hộ anh, em ơi buộc giầy giầy cho anh v.v.

Tình trạng cứ thế kéo dài... cho đến một hôm thấy tôi bơ phờ hốc hác chàng mới nhận ra là tôi quá 'lao động', vì chàng. Chàng ôm lấy tôi, ôm bằng cánh tay còn lại, và nói 'Anh xin lỗi em và cảm ơn em thật nhiều. Bây giờ anh mới biết anh cần em là! Tôi cũng cảm động không kém và thầm cảm ơn chiến tranh đã cướp mất bàn tay mặt của chàng'.

Mọi thói quen của chúng tôi giờ đây đã thay đổi hết. Đi cine, tôi phải ngồi bên trái chàng thay vì ngồi bên mặt như xưa, như hồi chàng mới yêu tôi và hay vuốt tóc tôi, ôm vai tôi bằng tay mặt, đi ăn cơm tây tôi phải cắt thịt bíp tách cho chàng... Khi yêu nhau tôi phải ôm chặt chàng thay vì chàng ôm và xiết chặt tôi... Nhưng chúng tôi cũng quen dần. Người ta bảo thói quen giết chết đời sống. Trường hợp của chúng tôi lại khác hẳn. Càng quen tay trái bao nhiêu chúng tôi sống càng hạnh phúc bấy nhiêu. Bây giờ chàng không còn bỏ tôi đi chơi hoang nữa. Tôi đã nói chiến tranh tuyệt diệu mà!

Một buổi tối, con tôi đã ngủ, tôi bắt đầu giặt một đồng quần áo, cả quần áo của chàng, dĩ nhiên. Chồng tôi đang cầm cái tập viết bằng cách chép thơ thời tiền chiến, tự nhiên tôi thấy chàng rời ghế đứng dậy đến trước mặt tôi ngồi xuống bên chậu quần áo, chàng cầm lấy tay tôi đưa lên ngắm rồi nói với một giọng trầm:

— Tay em đẹp thật. Con đẹp hơn cả tay của Lan.

Tôi định bảo thôi anh đừng nịnh đầm, nhưng thấy mặt chàng nghiêm trọng quá tôi đành yên lặng, nghe chàng nói tiếp:

— Em bỏ đồ giặt đó... Đến đây với anh, anh chưa bao giờ yêu em như những ngày gần đây. Anh đã ngắm em say sưa bên chậu giặt, nói ra nghe nó buồn cười nhưng anh cảm động vô cùng. Bàn tay em đẹp, đẹp ở cái thiện chí trong bàn tay. Em làm anh hối hận. Ngày xưa anh đã không biết đến nét đẹp của tay em. Bây giờ thì mọi việc đã thay đổi. Em đừng buồn và hãy tha lỗi cho anh đã đối xử với em không đẹp. Anh hứa anh sẽ cố gắng để làm việc lại để nuôi con và yêu em.

Chàng còn nói nữa nhưng tôi không nghe gì được nữa. Tôi thấy nghẹn ở cổ và nước mắt trào ứa mi. Tôi đưa hai bàn tay đầy xà phòng ôm chàng như lần đầu tôi ôm chàng trong đời. Tối sẽ vào đầu tay cụt của chàng và thầm cảm ơn chiến tranh này.

Ồi! Còn gì bi đát hơn là cảm ơn chiến tranh!

GIỚI THIỆU



Các LÃNH TỤ SINH VIÊN SAIGON

Từ Lê Hữu Bôi đã chết đến Huỳnh Tấn Mẫm, Tô Thị Thủy y còn sống...

LÀO TÔN

Tại Saigon có 17 phân khoa Đại học và 5 trường cao đẳng quy tụ khoảng 40.000 SV. Từ năm 1963 trở về trước nội hai tiếng «sinh viên» đã đủ để quần chúng ngưỡng mộ và tin cậy.

Các hoạt động của SV lúc đó dù dưới bất cứ hình thức nào: tranh đấu chính trị, hoạt động văn học nghệ thuật v.v... tất cả đều mang tính chất phong lưu, mã thượng, cầm tử, sạch sẽ, có tính thần thể thao cao độ, mặc dầu có đôi chút tính khí tự kiêu trưởng giả rởn.

Sau một thời gian dài bị dồn nén phát tức, bắt đầu từ năm 1963, các hoạt động của SV bắt đầu khởi sắc. Và bắt đầu từ đó chúng ta có các lãnh tụ sau đây:

Lê hữu Bôi

Xin thắp nén hương lòng để tưởng niệm anh. Anh đã vĩnh viễn đi vào đất mẹ. Công sản đã giết anh trong biến cố Tết Mậu Thân tại Huế. Anh Bôi có giọng nói cứng cỏi đánh thép, nước da hơi mai mai đôi lúc xanh lét làm khuôn diện của anh đôi lúc trở nên lì lợm tàn bạo buộc đối thủ phải kiêng dè mỗi khi anh đang dao...

Nguyễn trọng Nho

Bôi và Nho là hai lãnh tụ học đàn các yêu sách mệnh danh là của SV năm 1964. Anh Nho tốt nghiệp Cao đẳng Lâm nông súc với văn bằng kỹ sư Thủy Lâm. Bạn bè nổi khổ với anh cho biết tên thật của

anh là Nguyễn trọng Hào sau mới đổi là Nguyễn trọng Nho vì tên Hào đi thi bị phạm trường quy cấm thi nhiều lần.

Nho dong đồng người, da đen, mắt trắng, mũi thâm, ăn nói đánh thép hấp dẫn nhưng khó khăn hơn Bôi vì mỗi khi nói có tật như muốn hụt hơi nên phải nấc lên làm khuôn mặt trở nên co dúm.

Nho là người may mắn nhất trong các lãnh tụ sinh viên. Nho sang phong các đơn vào văn phòng Đồng lý Bộ Quốc phòng Nguyễn hữu Lượng để xin đi Thủ Đức chứ không thể xuống Quận vụ thị trấn trịnh diện. Rồi Nho lại được cử Dân biểu Hạ viện nhờ đó Nho sống phong lưu có đồng ra đồng vào.

Nho chỉ thủ làm ăn, có chí lớn, lại rất đa tình vì thể hiện nay bảo Nho có vợ 4 con rồi cũng dưng, bảo còn trai tơ chưa vợ cũng dưng tốt. Tin sau cũng được biết anh vừa trở thành giai tử của một thiếu nữ gia đình danh tiếng. Xin có lời mừng anh giải quyết nội vụ êm xuôi hưởng hạnh phúc tối đa.

Trương Thủy Loan

Các cuộc hội thảo tại Tổng Hội SV/Sg số 4 đường Duy Tân, buổi hội thảo muốn cho khỏi sáo rỗng bản chủ tọa phải có đủ bộ ba: Nguyễn trọng Nho, Thủy Loan, Lê hữu Bôi. Loan bởi đó là sinh viên thuần túy, nhưng lúc nào cũng mặt học đa phần bề bề vai ba chị em Nho và Bôi Loan đóng vai trò thủ quỹ của THSV/Sg lúc bấy giờ.

Loan đã vắng bóng hẳn tại Saigon, các hoạt động của SV đều không thấy Loan xuất hiện. Loan đã g học sửa sửa đẹp tại Paris. Năm nay Loan ngoài 30 tuổi có vốn liếng sắp sửa hồi hương mở một Mỹ viện quy mô.

Đó là 3 khuôn diện đôn đầu sáng giá nhất trong hàng chục các lãnh tụ sinh viên 1963-64.65.

Một Lê hữu Bôi, viên số, thể thần qua đời trong biến cố Tết Mậu Thân. Ngờ ngợ biết chuyện ai cũng ngao ngao cho tình đời tình thế chỉ lúc công thành danh thành. Sở dĩ Tết Mậu Thân Bôi về Bỉ ẩn tể vì không muốn nhìn thấy mặt Nguyễn Nho vì Nho đã bội ước anh em (?) ra tranh cử DB Hạ nghị Viện 1967.

Đáng nhẽ Nho Bôi Sứ cùng ra tranh cử nhưng Nho đã ngại không thể tham dự cuộc bầu cử mà Nho gọi là gian lận do Phật Kỳ tổ chức 1967. Cả 3 anh em kết nghĩa vườn đào như quyết như vậy. Nhưng năm phút sau cũng Nho nạp đơn tranh cử, một mình một chợ Nho đã thắng với số phiếu về vang.

Một Nguyễn Trọng Nho là DB tương đối chưa míc một lỗi là anh nào làm thủ tục cho tập đoàn DB Hạ viện nói chung và các cụ lãnh tụ sinh viên nói riêng. Nói thì nói vậy chẳng hiểu còn vài phút sau cũng danh dự của Nho có được bao toàn không.

Một Trương thủy Loan, yêu cái đẹp của thể xác hơn hình hài, quyết một phen tha phượng xử người học bị quyết các nhân vụ nam mông hơn là trau dồi nghệ thuật công dụng ngôn luận — Thật là xưng danh con cháu Hai Bà.

Ấy vậy mà hay, vì thừa rằng lem nhem như vậy mà lại khá, chứ còn biết bao nhiêu lãnh tụ khác cũng có như vậy gây phải tang bừa hóa là như Tôn thất Tuệ, Nguyễn minh Lễ, Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn trọng Côn và v.v... kẻ bỏ đầu phố mặc đời nhàn cho rừng rậm núi cao biết bao giờ rồi lại sang, kẻ thì ở để chỉ nạp nhân dân Sông Hinh Kiềm Ước sống thất thiển như một g bóng ma, đôi mắt lúc nào cũng nhìn trừng trừng vào Đinh Đức Lập như thầm nói với IT Tại đây là «C» ta đây.

Trong hai niên khóa 1965-66 và 1966-67, tập thể SV Saigon không tranh lập được cơ cấu lãnh đạo lực Ban chấp hành THSV/Sg — Vào những tháng đầu của năm 1967, có thể nói tập thể SV tranh đấu ở Saigon thua thiệt nhất nhất, lớp bốn đầu học sinh không biết, lớp đi tù... Tổng số có đến gần 20 SV kể vào cung, kẻ n c vòng tay lý kẻ trở thành Trưởng Sĩ Quân đội VNCH.

Đa số lên tuổi các lãnh tụ SV trong khoảng thời gian này đều xa lạ với quần chúng và ngay trong tập thể SV cũng chỉ vài tên: Hữu biết mà thôi. Người viết xin chia lời chỉ còn nhớ được vài quý danh như Cao thị Quế Hương, Phan Anh, Cao nguyên Lợi, Hoàng Thao... Có thể nói trong hai năm 67-68, các lãnh tụ SV bị đơn hội chợ nhiều nhất mà chẳng có tiếng tăm gì. Đối với tập thể SV họ chỉ là những con đã tròng xe cát bề đàng, những con lười biếng nhệ dạ đáng thương bị các thể lực chánh trị cầm đồ mua chuộc. Tuổi trẻ bao

giờ cũng có những lần lỗi đáng thương. Nhưng đáng trách chứ là ai? Bàng cơ hiển nhiên là các lãnh tụ này đã bị thất thế cho các sư phụ của mình ngay sau khi Thượng Tòa Trị (Quang) đến an vị tại vườn bồng trờ Đình Đ. Lập 7 ngày 7 đêm cũng không hay đổi được tình thế.

Mãi cho đến niên khóa 1968-1969 sinh viên Nguyễn văn Quý chủ tịch Ban Đại Diện Nông Lâm Súc mới thành lập được được ban chấp hành Tổng Hội SV sau một cuộc bầu cử nghèo nàn vội vã. Anh Quý được cử chức vụ Chủ tịch. Anh Quý chỉ làm chủ tịch được vài tháng rồi phải đi Thủ Đức. Quý hoạt động thâm lặng chra gây được một tiếng vang cho cá nhân mình cũng như cho tập thể sinh viên thì ra đi. Sinh viên Huỳnh Tấn Mẫm rong chức vụ để nhứt pho chủ tịch N. oại vụ đương nhiên trở thành Quyền chủ tịch Tổng Hội SV Saigon. Sống quá bất đầu xảy ra, khi một mình Mẫm phải nặng nề đảm nua. Đa chức vụ quan trọng của SV, như là vào giai đoạn phe phái chia rẽ rđề, muốn dựa vào thể lực của Sinh Viên để tạo một hạt ta tấn, một tiếng vang trong thời kỳ tiền vệ, đồng các cuộc bầu cử Tổng Thống, Thượng và Hạ nghị Viện 1971.

Một lúc Mẫm đảm nhiệm ba chức vụ: Chủ tịch Ban Đại Diện Y khoa, Chủ tịch Đại học Xã Minh man, Chủ tịch Tổng Hội SV/Saigon.

Với những kinh nghiệm của các cuộc tranh đấu cá nhân trước. Các lãnh tụ Sinh viên đầu 1970 hoạt động khá nhịp nhàng khiến cuộc tranh đấu của Sinh viên 70 rất dđi h và đạt được nhiều thành tích đáng kể như có được một Tỷ số Sinh viên đang hoang và như là giải thoát được một mặt cuộc tù nhân sinh viên ra khỏi lao tù. Có thể nói đó là một điểm son trong các sinh hoạt dân chủ của nền đệ nhị Cộng Hòa này tuy mất nhiều mồ hôi nước mắt và tại tình. Và đây là những khuôn diện các lãnh tụ SV 1970.

Huỳnh Tấn Mẫm:

Mẫm là sinh viên ban thư ở trường Đại học y khoa. Nhỏ con, yếu đuối, nói trong hơi thở, cười trong thâm lặng. Khác hẳn với đa số các lãnh tụ sinh viên, lúc nào cũng hung hăng mạnh bạo thừa thắng xông lên, gần từng tiếng khi giành được mìn. Mẫm lúc nào tư thái cũng chậm rãi, đi không gây tiếng ló, nói nhỏ nhẹ người khác không thể định được bao giờ thấy anh cười. Cứ theo Mai Y toàn trưởng mà nhận xét thì Mẫm có rất nhiều cái như và cái như. Thường đề đa a) bài để anh trở thành một đồ thủ gụy hiểm của các thể lực hữu đồng và mưu mưu Lữ Đổ của các thầy cảnh sát mới ra lo hiện nay.

Dời anh mặt trời luôn luôn Mẫm ở vai trò thứ yếu chẳng bao giờ Mẫm ăn to nói lớn, đàn áp nặng lời, dđi thủ trong cuộc họp. Lúc nào Mẫm cũng lên lên khê n nhường để thương, năn nỉ làm anh mới ngồi vào ghế chủ tọa. Trong bng rđ, thì sao không để anh rong qua thực phải phục Mẫm có khả năng tạo nên những đợt sóng ngầm trong tập thể

sinh viên và nhất là tạo được sự tin nhiệm đang hoàng khá cao với phái nữ. Tôi muốn nói đến sự tin nhiệm đang hoàng của các cô bà lớn tuổi có uy tín. Nhiều bà yêu mến Mắm coi Mắm như ruột thịt. Khác hẳn với bạn bè của Mắm các bà ngán vô cùng, vì thiên tính quý nhút của tuổi trẻ bừa bãi phong tung lảo lếu... Mắm không có — Nam thực như hổ, nữ thực như mèo, Mắm ăn rất nhiều nhưng chậm rãi dễ thương, Mắm không uống lave hút thuốc lá. Mắm đánh si phé khá cao, lột đồng hồ, cầm tự điển của anh em là việc thường.

Nguyễn hoàng Trúc

Trúc là SV Cao đẳng Thủy, người Kiến hòa, đảm nhiệm chức Phó chủ tịch Nội vụ của Tổng Hội SV/Saigon. Khác hẳn với Mắm, Trúc mang khuôn diện của một Thủ y sĩ hoàn toàn, không có những cảm quan béo nhậy hấp dẫn như Mắm. Người kinh nghiệm, từng trải việc đời có thể tin tưởng Trúc hơn Mắm, Trúc chân thật, gặp Trúc không đến nỗi phải e dè bị phản phé. Với tư cách phó chủ tịch Nội vụ, Trúc hoạt động khá tích cực, không tránh né trong các công tác « cầm tử » của SV. Tận tụy hoạt động cho tập thể SV nhưng Trúc phản ứng chậm chạp, đôi đáp ít khi được trôi chảy có lẽ vì thế Trúc được anh em cất đặt vào chức vụ Phó chủ tịch nội vụ để lo việc trong nhà. Theo tiếng gọi của núi sông Trúc đã tình nguyện theo học khóa 1/71 trường Võ bị Thủ Đức. Cũng là một lãnh tụ SV có giá, từng ra tòa về vi đánh chiếm Tòa Đại sứ Cao Miên, và cổ thủ Tòa Đại sứ này được 3 ngày 3 đêm, và toàn ra lệnh phóng hỏa tòa Đại sứ này nếu chánh quyền không biết điều.

Nguyễn văn Thắng

Thắng là Tổng thư ký THSV Saigon niên khóa 68-69. Trong cuộc tranh đấu của SV 70, Thắng là SV chịu chơi, được tin nhiệm nhưn. Vì mặc dầu đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm ban Việt Hán nhận sự vụ lệnh của Bộ QGGD lên làm Giáo sư tại trường Trung học Gò Dầu Hạ Tây ninh, Thắng cũng không thêm dấy bỏ nhiệm sở lên 3 tháng trở về Saigon lãnh đạo cuộc tranh đấu.

Thắng có phong độ của một Giáo sư đang hoàng, khôi ngô tuấn tú, hiền hậu, ăn nói gãy gọn dễ gây cảm tình với thính giả.

Chăm chú nhau sục trong các lãnh tụ sinh viên, thì Thắng được số điểm khá cao về mọi phương diện. Hiện Thắng là đầu mối cho các sinh viên tranh đấu vì Thắng hiện mang bản án của Bộ Quốc gia Giáo dục khép cho, không được hưởng quy chế biệt phái như đa số giáo chức lý do mà Bộ Giáo dục khép cho Thắng là Thắng đã là một công chức đang hoàng, cuối tháng lãnh lương chánh phủ như ai mà lại bỏ bỏ về Saigon đi lãnh đạo cuộc biểu tình chống đối chánh phủ đòi quyền sống v.v.

Hiện nay thỉnh thoảng Thắng ghé qua Tổng hội SV hôm trước là hôm sau thế nào cũng có vai chực em nữ sinh cô, nam sinh có tràn ngập vào bộ Quốc gia giáo dục hải tị Bác sĩ Nguyễn danh Đan nhưn

định đòi Thắng về dạy ở Saigon. Bị quá không biết làm sao, Bác sĩ Đan đành telephone kêu cứu Cảnh sát thế là anh em Bạo dân xuất hiện tăng vai quá lưu đạn cay mọi việc lại êm xuôi. Thời đang mùa thi cử xin anh Thắng đừng ghé qua Tổng Hội sinh nữa cho đàn em thi cử sau, sẽ tính cũng chưa muộn.

Tô thị Thủy

Tô thị Thủy là một Ủy viên trong Ban chấp hành THSV/Sg niên khóa 1968-1969, một địa vị rất khiêm nhường, niên khóa 1969-70, Thủy là chủ tịch Ban Đại Diện SV Đại học Sư Phạm hiện đã tốt nghiệp là Giáo sư một Trường Trung Học tại Bà Xuyên và đã chính thức kết hôn cùng lãnh tụ Cao nguyên Lợi, một SV Văn Khoa, một sinh viên quả cảm nhưn trong cuộc tranh đấu 1966-67, được hưởng hưởng vị chuông cộp của Côn Sơn.

Mặc dầu ở địa vị khiêm nhường nhưng Thủy quả là linh hồn sống động trong cuộc tranh đấu 1970. Phần tích từng nét thì Thủy không đẹp, nước da Thủy ngăm ngăm đen, thân hình cẩu đối, mặt mà duyên dáng, ăn nói bạo dạn quán xuyến cả nghị trường. Thủy xuất hiện là nghị trường vang lên những tràng vỗ tay nồng nhiệt như tiếng pháo đầu xuân. Đưa xấu miệng bảo Thủy sẽ bị hết lòng hết dạ với cuộc tranh đấu của sinh viên 70 vì hình ảnh của sinh viên Cao n. Lợi người yêu của Thủy tại Côn Sơn. Thế cho nên sau khi Cao n. Lợi được tự do, Thủy xa lánh dần các cuộc tranh đấu của anh em và lo bề nội trợ. Sự dị nghị của anh em thế mà đúng, vì trong một thông cáo nhỏ trang trọng lịch sự tiến bộ đăng trên Tin Sáng đã chính thức hóa Thủy là bà Cao n. Lợi rồi, thật là một thua lỗ lớn cho các sinh hoạt của Tổng Hội sinh viên Saigon hiện nay.

Hình ảnh một nữ SV Đại Học luận thạc trong chiếc áo dài thùng thình đội nón lá tiếp tế từng múi chanh cho anh em sinh viên dĩa ngo trong lời nói làm anh em nức lòng tranh đấu lấy đá ném vào CSOC. Hình ảnh một thiếu nữ đoàn trang trí thướt裳 đàn thuyết pháp, phải thành thật nhìn nhận rằng Thủy đẹp và duyên rũ vô cùng. Thật hạnh phúc cho anh Lợi — một cô Giang của thời đại đó. Biết bao giờ tập thể SV Saigon có một Tô thị Thủy thứ hai ??? Tất cả đã hết rồi !!!

Nguyễn thị Yến

Yến là một SV Đại Học Văn Khoa. Yến với Thủy là cặp bài trùng. Thủy mỏng mảnh, mảnh dẻ, khô chân gân gạc bao nhiêu thì Yến lại mũm mĩm thât đầy lựng ong bầy nhiều. Yến cũng đẹp cũng xinh, nhưng tròn hậu tốt nài hơn Thủy. Văn tài có thể so sánh Yến và Thủy là Thủy Kiêu và Văn của Nguyễn Du 300 năm về trước. Yến là thủ quỹ trong Ban Chấp Hành Tổng Hội SV liên trong hai niên khóa Yến đã là tròn nhiệm vụ cao cả đó. Dự án cuộc tranh đấu 1970, đã đi vào dĩ vãng nhưng hình ảnh hai nữ lãnh tụ SV này vẫn còn phảng phất hương thơm, thật xứng danh là con cháu của Hai Bà. Có lẽ vì vậy mà đa số SV Saigon muốn trong năm nay Chủ tịch THSV Saigon sẽ là một nữ SV, thì chắc SV sẽ hưởng được nhiều lợi ích hơn và có như

thực nên Tự trị Đại học VN mới có được. Vì các nam SV luôn luôn bị đe dọa ham hoạt động quá ắt thì trượt, thì trượt là đi lính liền, thế là cuộc tranh đấu không thể liên tục được. Anh em nào ý kiến này cũng hay...

Phạm Hào Quang

Phạm Hào Quang là một SV tranh đấu có thành tích nhưn, vào tù ra khám cũng đến 4, 5 lần. Hiện Quang là Chủ tịch Ban Đại Diện SV Khoa học. So về thành tích tranh đấu Quang còn là bậc đàn anh của Mắm, Trúc, Thắng, vì sau khi các lãnh tụ Bôi, Nho chấm dứt vai trò lãnh đạo SV thì Quang tiếp nối thừa hưởng xông lên liền.

Phạm Hào Quang với Đoàn Kính là cặp bài trùng đối lập kịch liệt với phe Mắm—Thắng.

Xét về hình thức thì Quang Kính như hai con cóc bỏ vỏ đĩa hơi dị hình dị tướng tí tí, mỗi khi lên phát biểu ý kiến là găm thét như mọi tìm, mọi sẽ gan, xé phổi cho đối thủ coi khác hẳn với quần lúc cho cũng e dè như cô gái còn trinh, Quang, Kính lúc nào cũng chân thành xông sáo phá phách lung tung chứ tất cả các phe phái : chánh quyền, Tin Quang, Tâm châu, Đức nghiệp, Nguyễn ngọc Lan, Nguyễn văn Trung, Thiện Minh. Hoạt động chính trị mà như thế tức là tự cô lập mình, hai lãnh tụ Quang Kính biết chưa. Có lẽ vì vậy nên hai lãnh tụ Quang Kính đã bị Huỳnh Tấn Mắm, cho đo ván trong cuộc bầu cử vừa qua.

Chẳng biết Quang Kính làm ăn thế nào mà sắp đặt liên danh ra tranh cử lại để một nữ điệp viên của Mắm tên Lê Châu lọt vào làm thủ quỹ liên danh của mình. Để rồi đến phút chốt khoảng 12 giờ đêm người đẹp Lê Châu để đơn rút tên khỏi Ban Tổ chức Bầu cử. Giới nghiêm rồi Quang đành chịu thua. Quang tức học máu. Quang chửi lung tung bới dấy đồng rừng Ngô công Đức Chủ nhiệm báo Tin Sáng, Quang cũng mạ lỵ luôn, khiến báo này thường trực trong mực sinh hoạt của Sinh viên lên án Quang là thế này thế nọ. Nếu sinh viên muốn có một lãnh tụ độc lập với phe phái, chỉ hoạt động cho SV, thuần túy «SV là cha» thì nên tin nhiệm Phạm Hào Quang, còn muốn những món khác thì nên chọn người khác thì hơn chứ nếu tin nhiệm Quang có lúc mang họa vì cặp bài trùng Quang Kính không có các hậu thuẫn quy mô đâu.

Chưa biết tương lai của Quang sẽ về đâu vì Đoàn Kính đã khàn gọi vào Thủ Đức rồi. Khiến Quang trở thành một lãnh tụ cô đơn nhưn, lêu bêu, An Quang không dám mò tới. Tổng Hội cũng e dè. Cha lan cũng không chứa vì trong lúc quá nhiệt tình cay đắng bị các đồng trên phản bội Quang cũng chửi luôn. Đối bụng Quang đành trở về nhà ăn cơm nguội chứ không như các lãnh tụ khác lúc nào tiền bạc cũng có đều đều.

Thích Quảng Trí

Đại Đức Sinh Viên Thích Quang Trí là chủ tịch ủy ban tranh đấu sinh viên Vạn Hạnh. Là một tu sĩ ngưỡng mộ Thích Nhất Hạnh coi Thích Nhất Hạnh như Đức Phật Thích Ca. Tuy là một tu sĩ nhưng Quảng Trí rất đẹp trai, duyên rũ,

mạnh bạo nhưn hiện nay điều chắc chắn là trí thức hơn Huyền Diệu và Pháp Siêu nhiều. Trong cuộc tranh đấu 1970, Quảng Trí cũng đóng một vai trò khá quan trọng, sự xuất hiện của Quảng Trí làm cuộc tranh đấu trở nên nặng cân vì nếu chánh quyền dụng vào đầu Sư Bác Quảng Trí là bỏ mẹ với khối An Quang. Mới đây trong cuộc đọc âm tiêu sâu với Đại Đức tại thảo am Xóm chùa Đại Đức than quá, vì tham gia cuộc tranh đấu năm ngoái mắc nợ hết 60.000\$ lý do vì tranh đấu mà mất chức Hiệu trưởng Trung Học Cộng Đồng Xóm Chùa Tân Định lương tháng 12.000\$.

Trường Cộng Đồng Xóm Chùa là 1 Trung Tiểu học thành hình được do sự hợp tác của một ông sư và một ông cha mà thành vì vậy mới gọi là Cộng Đồng.

Tên đây chỉ là những lãnh tụ SV tiêu biểu cho vài chục lãnh tụ do việc Đại học Saigon đào tạo.

Gần đây PTT Kỳ với tư cách Chủ tịch HHVHGD tuyên bố sẽ sam roi mây đổ cho giáo chức để vào dứt các học sinh và sinh viên cứng đầu và thêm rằng chỉ có tin tưởng vào tương lai vì sinh viên trong mấy năm gần đây bị các phe phái chánh trị lợi dụng lên lợi dụng xuống khiến như cái cây đã bị bọ đục khoét trở thành bệnh hoạn không xài được nữa. Có lẽ Phó Tổng Thống nói đúng, nhưng trách nhiệm tại ai (?) khi ông là chủ tịch Hội đồng Vao Hóa Giáo Dục.

Trở lại vấn đề lãnh tụ sinh viên, mới đây nhiều hiện tượng khiến những người tin tưởng vào sinh viên buồn nản vô cùng. Nếu không ý thức được trách nhiệm và giá trị cao cả của mình các lãnh tụ sinh viên trong năm nay có tránh được cảnh chêm thuê đám mướn cho các phe phái để kiếm được chút cơm thừa canh cặn không.

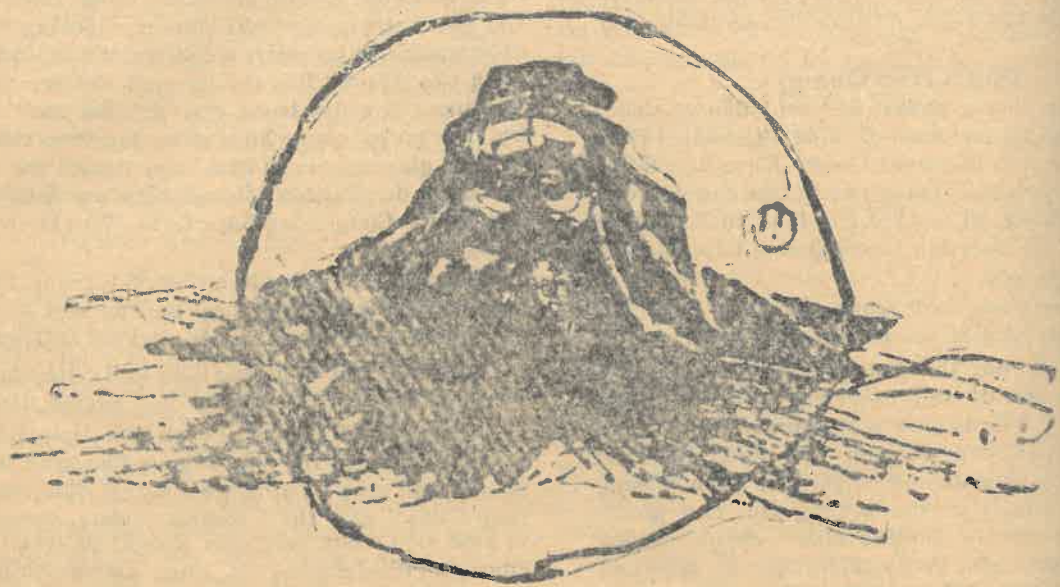
Tất cả những trò ma giáo bầu thủ hơn bất cứ ở chỗ nào đã được tung ra trong ba cuộc bầu cử Ban Đại Diện Đại Học xa Minh Mạng, Đại Học Sư Phạm, Đại Học Khoa Học và chắc chắn Đại Học Văn Khoa sẽ không tranh khổi.

Chưa bao giờ các sinh hoạt của Đại Học lại nhiễm độc ô nhiễm nhưn hiện nay. Vì thiếu tinh thần tự trọng nên tập thể sinh viên đã sa vào tình trạng bị phá giá thế thâm, đa số các sinh viên trong trang thuần túy không thên tham gia các cuộc bầu cử của SV.

Nhận xét khách quan tất cả 40.000 SV đều có trách nhiệm xin đừng đổ tại ai. Tại mình, là sinh viên đã thâm nhuần các tư tưởng dân chủ có thừa mà bữa bãi vô trách nhiệm vô cùng.

Bằng chứng xin quý vị cứ viếng Đại Học Xá Minh Mạng bất cứ lúc nào quý vị sẽ thấy những bóng ma thất thểu mặc quần sà lòn áo may ô chạy ra chạy vô trước cửa vào Đại Học Xá. Tiến thêm vào chút nữa bạn sẽ thấy ân hận vô cùng. Tất cả các SV Đại Học Xá đều không biết cách đi cầu tiêu máy, chỉ thích ỉa đồng nên vung vãi tràn ngập... bóng đèn trong cầu tiêu đều bị «pái» về phòng học mình làm của riêng hết.

Đại Học Xá Minh Mạng hiện nay là 1 quốc gia trong một quốc gia, còn lâu chánh quyền mới dám dụng tới như xứ đạo Hồ Nai Biên Hòa ấy mà !



Danh nhân xứ Quảng TẢ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT

O PHẠM TRUNG VIỆT

Lê văn Duyệt, tổ tích nguyên quán ở Bồ Đề Mộ đức, Quảng Ngãi. Nội Tổ là ông Lê văn Hiếu thiên cư vào miền thôn dã gần Vàm Trà Vọt (nay thuộc làng Hòa Khánh tỉnh Định Tường). Cha là Lê văn Toại sinh được bốn con trai. Lê văn Duyệt là con trưởng sinh vào năm Đinh ty (1763) tại Vàm Trà Vọt (theo tài liệu của Hội Thượng Công qui tế xuất bản 1964 thì Lê văn Duyệt sinh năm 1764). Sau khi ông Lê văn Hiếu qua đời, đại gia đình đến cư trú tại vùng Rạch Gầm ở bên rạch ông Hồ, nay thuộc làng Long Hưng (Định Tường).

Lúc mới sinh, Lê văn Duyệt không có bộ máy sinh dục (chữ Hán gọi là «ân cung») thân hình ngắn, rảnh khi thăm trâm, dùng mảnh sức khỏe khác thường. Ông ít bạn bè, không ham học, cả ngày chỉ làm bầy, làm gió để bắt chim, đánh cá, đặc biệt say mê thú nuôi gà nòi.

Khi 14, 15 tuổi thường than rằng: «Sinh ở đời loạn tuá không

kéo cò giống trống làm đại tướng để lưu công danh sử sách thì không phải là tài trai».

Năm 1780 Lê văn Duyệt được Chúa Nguyễn tuyển làm Thái Giám, sau thăng Cai Cơ cai quản hai đội quân thuộc nội, có công bảo vệ Chúa Nguyễn trên đường phục quốc từ Phú quốc qua Xiêm la về Sài gòn cho đến ngày đất Đồng Nai thuộc về Chúa Nguyễn (1789).

Lê văn Duyệt thường theo dự chiến trận, cùng các tướng bàn luận việc dụng binh, có nhiều ý kiến xác đáng.

Ông từng tâu lên Ng. Vương: «Sơn tặc (quân Tây Sơn) là quân vô đạo, không bao lâu cũng tự diệt mà thôi. Nay ta lấy người nhân mà đánh kẻ bạo, thế như chẻ tre, tôi thấy không có gì làm khó».

Nguyễn Vương tỏ ý đẹp lòng. Lê văn Duyệt háng xin chiêu mộ quân sĩ theo về cánh Tả quân, phụng mệnh ra đánh Qui Nhơn,

nhờ có công tại mặt trận Úc Sơn được thăng làm Thuộc Nội Vệ Ủy thuộc đạo Thần sách quân.

Đầu năm Ất mao 1795, đem quân cứu viện Diên Khánh, đưa đại quân qua sông, định hạ đồn. Lê văn Duyệt được cử phong Vệ úy Diêu vũ, lại đổi làm Chánh Thống Tả Đồn của đạo quân Thần sách trấn thủ Diên Khánh thành.

Đầu năm Kỷ Mùi (1799) Lê văn Duyệt đem quân án ngữ Bình độ ngăn viện binh Tây Sơn. Quân của Thiếu Phó Trần quang Diệu và Tu Đồ Võ văn Dũng không tiếp viện được phải lui về Thanh Hóa (Mộ Đức) vì thế thành Qui Nhơn bị hãm. Nguyễn Vương cho đổi tên Qui Nhơn thành là «Bình định thành».

Tháng chạp Kỷ Mùi (1799) thành Bình định bị quân Tây Sơn vây chặt. Mùa xuân Canh Tuất (1800) Lê văn Duyệt cùng Nguyễn Vương đem quân ra cứu viện Qui Nhơn dùng hỏa công đánh tan thủy quân Tây Sơn tại biển Thị Nại.

Trận hỏa công khởi đánh lúc 10 giờ 30 đêm rằm tháng giêng năm Tân Dậu (27-1-1801) kết thúc vào lúc quá trưa 16 được gọi là «Võ Công đệ nhất» trong thời trung hưng của nhà Nguyễn.

Sau chiến thắng Thị Nại, Nguyễn Vương, theo lời khuyên của Lê văn Duyệt, y theo kế của Võ Tánh, ra đánh Phú Xuân.

Lê văn Duyệt và Lê Chất điều khiển thủy quân tiên phong cả thắng, bắt được Phò mã Trị và hơn 500 tù binh và do cửa Thuận an thắng tiến đến kinh thành Huế.

Sáng mùng 3 tháng 5 Tân Dậu (1801) Vua Cảnh Thịnh Nguyễn quang Toản của Tây Sơn rời Phú Xuân chạy ra Bắc hà. Vào khoảng 3 giờ chiều ngày này, Chúa Nguyễn Phúc Ánh bước lên bờ sông Hương sau 26 năm lưu lạc.

Sau đó, Lê văn Duyệt được Vua đặc biệt ban một chiếc trống trận vì có lệnh để tăng uy điều khiển bộ quân, cùng Lê Chất, Tống viết Phược đã phá quân Tây Sơn, từ cửa biển Mỹ ý (hiện phía đông quận Đức Phổ, Quảng Ngãi) tấn công bắt thần, đại thắng quân Tây Sơn tiến vào Bình định, khắc phục thành này năm 1802.

Lê văn Duyệt được phong tước Quận Công, tháng 5 Nhâm tuất (1802) lại được thăng Khâm Sai Chương Tả quân Dinh, Bình Tây

Tướng quân cùng Lê Chất tiên phong đánh Bắc Hà, tháng 10 thâu phục thành này đổi là Bắc Thành và ban sự.

Thời gian đem quân đánh Bắc Hà Lê văn Duyệt có dịp gặp Nguyễn Công Trứ. Giai thoại kể rằng: một hôm đại binh của Tả quân đi ngang qua một địa điểm thuộc Hà Tĩnh trong một cuộc diễn tập. Mọi người đều sợ hãi. Toàn quân tiên phong ghé vào một quán này có người nằm ngủ, thét gọi dậy.

Vừa lúc ấy, Lê văn Duyệt cũng cười ngửa tới thấy người có vẻ nho nhã, định đặc truyền lính không được làm dữ bảo đang ra và ôn tồn bảo Nguyễn công Trứ:

— Mi là học trò há, hãy thử nhìn cảnh này ở rơm đập chiều này đi. Hay, ta sẽ thưởng cho.

Nguyễn công Trứ ứng khẩu đọc:

«Ba vạn anh hùng đè xuống dưới
Chín lần Thiên tử đội lên trên»

Tả quân rất kinh ngạc, ân cần khuyên bảo, thưởng tiền cho về.

Từ đó Tả quân rất lưu tâm đến Nguyễn công Trứ. Năm Gia Long thứ ba, khi Lê văn Duyệt đi hộ giá nhà Vua ra Bắc thành, thời gian trú tại Nghệ an có mời Ng. công Trứ đến hỏi về dân tình. Nguyễn đáp trôi chảy, câu nào cũng xác đáng. Tả quân lại hết sức khen ngợi.

Sau khi ở Bắc ra về, mỗi khi tiếp chuyện các quan đồng triều Tả quân Lê văn Duyệt cũng không quên nhắc nhở đến tài lẫn gặp Ng. công Trứ và nhận xét: người ấy là bậc kỳ tài lại có chí lớn, nếu Triều đình biết dùng chắc chắn sẽ thành một tài lượng đồng mai sau.

Từ năm 1803 đến năm 1803, Lê văn Duyệt đã ba lần đi lãnh sự mang dẹp giặc Thượng Đả Vách ở Quảng Ngãi, có đóng quân tại Trà Khúc.

Năm 1808 Lê văn Duyệt trấn thủ Đê Đò, thời kỳ này có lần vào châu trẻ. Và, chẳng biết tại có đêm pha gì không mà Vua Gia Long đã phán hỏi Tả quân bằng một giọng nghiêm nghị:

— Khanh còn bận xem đá gì?
— Muốn tâu bệ hạ, hạ thân khó ở, phải gượng vào châu.

— Nhưng, tính khanh rất hời hợt gì?

— Muốn tâu Thánh Thượng, cái đó quả có. Nếu hạ thân đã giúp bệ hạ được một việc nhỏ gì trong quân cũng nhờ chơi gà cá. Người xưa đã nói gà quả là một cầm thú đủ 5 đức lớn:

— Đầu có mào như đội mũ là Văn.

— Chân có cựa nhọn là Vũ.

— Thấy kẻ địch trước mắt dám xông vào là Dũng.

— Thấy cái gì ăn gọi đồng loại đến cùng ăn gọi là Nhân.

— Đêm đêm cứ tới giờ, tới canh là gáy gọi là Tín.

Văn, Vũ, Tín, Nhân, Dũng, 5 đức cần thiết cho kẻ cầm quân làm tướng. Vua nghe tâu, đổi nét mặt làm vui.

Năm Gia Long 11 (1812) Lê văn Duyệt vắng chỗ vào tuần vắng tại Quảng Ngãi, sau đó được Vua triệu về lãnh chức Gia Định Tổng Trấn, giao tủy nghi giải quyết vụ Xiêm la và Chân Lạp.

Năm 1813, Lê văn Duyệt dẫn 13.000 quân theo đường thủy đưa Vua Chân Lạp Nặc Ông về cố đô La Bích, sai quân đắp giữ n. Vua Chân Lạp kinh thành Nan Vang to rộng, vững chắc dễ phòng thủ.

Người Xiêm rút quân, Lê văn Duyệt lưu Nguyễn văn Thoại thống lãnh 1.000 quân tỉnh nhuệ ở lại giúp Vua Chân Lạp.

Tháng 6 ăl (1815) Lê văn Duyệt phụng chỉ về triều, khi đó vào dịp giặc Thượng Đả Vách lần thứ ba. Lần này, bình định xong, Lê văn Duyệt còn ngại đến sự an ninh lâu dài nên đã cho đắp trường lũy chạy dài suốt tỉnh Q. Ngãi, bắc tới huyện H. Đông (hiện Tam Kỳ Quảng Tín), đến tới Bồng Sơn (Bến Định).

Lũy dài gần 100 dặm, mỗi dặm 10 binh sĩ, tất cả là 1.150 quân chia làm 6 cơ lo việc phòng thủ.

Sau đó, Lê văn Duyệt về kinh cùng với Lê bộ Thượng Thư Phạm đẳng Hưng đồng thọ Cờ mạng di chiếu, ủy cho Lê văn Duyệt gồm coi năm dinh trưởng sĩ thuộc đạo Thần sách quân.

Lv. Duyệt từng dựa vào câu «Địch tôn thừa trọng, lập tự duy đích» để biện vực cho ý kiến chọn con của Đông cung Cảnh làm Hoàng Thái tử nối ngôi nhưng đành nín lặng trước quyết định của Vua Gia Long dựa vào lý khác là câu «Phụ trái từ hoàn» để chọn Hoàng tử Dán đã 25 tuổi lên nối ngôi.

Năm Minh Mạng nguyên niên (1820) Lê văn Duyệt lại phụng mạng lãnh chức Gia Định Tổng Trấn, dẹp yên được giặc sai Cao Miên tên là Kê, vây bắt tên này chém đầu thị chúng, khoan hồng đối với những kẻ a tòng, văn hồi an ninh địa phương.

Lấy danh nghĩa bảo hộ Cao Miên để phòng sự gây hấn của Xiêm la Lê văn Duyệt sửa đắp con đường Saigon lên Gò lâu. Tây ninh tiền cho lực quân tăng tới ranh giới

Xiêm Miên, ngang qua Nam Vang đào kênh Vĩnh Tế để thủy quân di động mau lẹ từ Châu đốc qua Hà tiên Lê văn Duyệt chọn 8 muốn rươi bình vết kênh này sâu rộng, đích thân đốc xuất, lâm bệnh, được Vua thưởng cho một ngọc dải.

Suốt 2 nhiệm kỳ lãnh Tổng Trấn Gia Định, Lê văn Duyệt đã áp dụng nhiều biện pháp nghiêm minh: bài trừ trộm cắp cải cách hương binh, lập cơ quan từ thiện «Anh Hải» «Giáo Dưỡng» để giúp gia đình binh sĩ.

Là người chính trực, Lê văn Duyệt đã không ngần ngại khép Huỳnh công Lý (phó Tổng Trấn vào tội xử tử vì đã tham tàn, sách nhiễu dân chúng, mặc dù Lý có con gái là sủng phi của Vua Minh Mạng.

Vua muốn cứu Lý nên sai người lãnh chỉ đi suốt ngày đêm vào Gia Định truyền rằng Lý tội, đáng tử hình, vậy Lê cũng cho giải về kinh để Lý phục quốc pháp. Dựa vào lời phê «đáng tội tử hình» Lê văn Duyệt dạy chém Huỳnh công Lý rồi cho muối thủ cấp bỏ vào thùng gởi về Triều vì đường xá xa xôi, e chẳng may có xảy ra bất trắc nên phụng thừa Thánh chỉ xử trảm tội nhân». Vậy là sủng phi của Vua Minh Mạng phải biếm vào lãnh cung theo luật Triều đình vì có cha là kẻ phạm trọng tội.

Cũng trong nhiệm kỳ Tổng Trấn Gia Định Lê văn Duyệt đã từng tiếp kiến John White, người Mỹ, chỉ huy trưởng tàu hai cột buồm Franklin, người đầu tiên đặt chân tới Việt Nam.

Sau lần được yết kiến chính thức John White đã nhận xét Lê văn Duyệt qua một thiên ký sự: «Quan lớn nói chuyện với tôi rất tự nhiên bỏ hết mọi kiểu cách long trọng cao quý, mọi nghi lễ về địa vị lớn lao của Ngài. Chiến tranh, chính trị, Tôn giáo, phong tục và kiểu cách tại các nước Âu châu là đề tài mà quan lớn đặc biệt chú trọng.»

Bình sinh Lê văn Duyệt rất thích hát bội. Tả quân có sẵn một ban hát riêng, chọn lọc toàn những nghệ sĩ điêu luyện, đặc biệt dùng toàn nam nghệ sĩ, vai đạo do kép thủ.

Đồng bào Gia Định còn kể giai thoại hào hứng về thú xem hát bội của Lê văn Duyệt:

Hôm ấy, Thượng Công cầm châu xem gánh hát của mình diễn tuồng Võ thành Lân. Kép Hứa Văn thủ vai trung bị bọn nịnh thần đoạt ngôi rượt Vua chạy. tới bờ sông nghệt lối không thuyền may gặp cá rước. Kép ta liền hát nam rằng:

«Ô mã qua miền hải ngoại

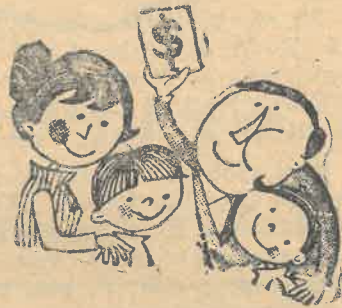
Công tiên Hoàng tỏ rạng đường non»

Lúc này anh đã ngồi yên trên lưng cá, khoan thai hát nam tiếp:

«Vân vương cá lợi như cò, — Họ...

Tức thì Tả quân gõ dùi trống đánh các một tiếng trên thành trống:

— Cá chứ ngựa sao mà họ?



Kép Hứa Văn thăm nghĩ lát nữa, khi văn hát rồi sẽ phải nằm ăn đòn. Nhưng lanh trí, kép ta làm bộ thần nhiên hát nam tiếp theo, họa may sẽ gỡ tội được phần nào:

«Họ, trông đâu ô mã, ai ngờ lý ngư...»

Một loạt trống đánh lên thùng thùng, Thượng Công vừa cười vừa nói: hay, hay, tha tội, tha tội...

Năm 1824 và 1831, Lê v. Duyệt đã hai lần dâng sớ xin từ chức nhưng Vua Minh Mạng không nhận lời vẫn tỏ tình ưu ái, cố lưu tại chức.

Chẳng bao lâu Lê văn Duyệt lâm trọng bệnh. Vào đêm 30 tháng 7 Nhâm Thìn tức 25-8-1832, niên hiệu Minh Mạng 13, Lê văn Duyệt từ trần tại Trấn thành, hưởng thọ 69 tuổi.

Sau khi Lê văn Duyệt mất, thành Gia Định được đổi tên là Phiên An, đặt Tổng Đốc, Bô Chánh, Án Sát Lãnh binh cai trị.

Khi ấy Bô Chánh Bạch xuân Nguyên tự xưng phụng mệnh chỉ truy xét, bắt giam con nuôi của Lê văn Duyệt là Lê văn Khôi. Đêm 18 tháng 5 Quý tỵ (1833) Lê văn Khôi thoát ngục cùng thuộc hạ nổi dậy, giết Tổng đốc Ng. v. Quế, bắt sống Bạch xuân Nguyên, chiếm giữ Phiên An. Mãi đến ngày 7 Ất mùi (1835) quân nhà Nguyễn mới thu phục được thành này.

Vua Minh Mạng truy trách nhiệm tại Lê văn Duyệt nuôi phỉ đảng để gây nên họa, đem ra xử án.

Lê văn Duyệt bị truy đoạt quan tước, bị cuộc phùng mộ địa, dựng bia đề 8 chữ «Quyển yêm Lê văn Duyệt phục pháp xử». Con nuôi và cháu là Hán, Yên, Tề đều bị xử tử, chỉ có Lê Tả quân phụng nhân được miễn tội.

Năm Tự Đức thứ 2, theo lời tâu của quan địa phương Vua cho đục cây trụ có 8 chữ trên đề mặc thần nhân lo liệu sửa sang, đắp mộ phần cho Lê Tả quân.

Mãi đến năm Tự Đức thứ 2 (1868) Vua mới cho truy phục nguyên hàm cho Tả quân là: Võq. Các công Thần Chương Tả quân Bình Tây Tướng quân Quận công.

Hiện miếu mộ của Tả quân Lê văn Duyệt đều xây cất tại xã Bình Hòa (Gia Định). Nơi đây, nam, phụ, lão ấu trong toàn quốc, các khách ngoại quốc đều kính cẩn thăm viếng, sùng bái tập nập, quanh năm khói hương nghi ngút. Người ta thường gọi là lăng Ông hay đền thờ đức Thượng Công.

«Trăm trận gian nan là trang đàn

Trung can nghĩa khí là vị danh

Hương hoa lễ bạc dâng quên

Đi ngang Gia định viếng đền

PHẠM TRUNG VIỆT
(Non Nước Xứ Quảng)

ĐỜI LÂM CẨM

□ LANG BANG sưu tầm □

Coi chừng khi bay bướm

Người trung niên đã có áp huyết cao vẫn có thể giao hợp với điều kiện họ phải thảo luận với các y sĩ riêng trước và sau đó, phải tìm hiểu xem việc giao hợp có ảnh hưởng đến sức khỏe không.

Bác sĩ Harley Williams nói khi bay bướm thì áp huyết cao nhưng sau khi đã thỏa mãn áp huyết sẽ hạ dần xuống.

Thuốc DDT và đàn bà

Cơ quan bảo vệ hoàn cảnh HK sẽ thí nghiệm các loại thuốc trừ sâu mới bị nghi ngờ liên hệ tới sự hiểm họa của phụ nữ để quyết định xem có nên cấm sử dụng tức khắc loại thuốc này hay không.

Ông Leroy Heinrich một bác sĩ chuyên về bệnh phụ nữ và nhà vật lý học Ronald Gelliv đã thông báo cho hội Ung thư HK rằng nhiều dấu hiệu cho thấy có sự liên hệ giữa thuốc DDT và sự hiểm họa của phụ nữ.

Bom nguyên tử Mini!

Nguồn tin quân sự cho hay là hôm thứ hai vừa qua, Hoa Kỳ đã dùng loại bom cỡ lớn nhất nặng 15.000 cân Anh, lần đầu tiên trong cuộc chiến tại ĐD. Bom đã được hua lên đầu các lực lượng BV hiện đang bao vây căn cứ hỏa lực 6 trong vùng 3 biên giới ở cao nguyên.

Loại bom không lồ này chỉ thua có loại bom nguyên tử. Người ta có thể coi nó như một thứ nguyên tử mini. Bom này có tên Daisy Cutter và nổ liên khi chạm đất phá tung một vùng rừng rậm bằng một bãi đá banh.

Đổi đến nơi!

Các chuyên viên Liên hiệp quốc dự đoán dân số thế giới sẽ lên đến

4 tỷ trước 1945, gần 5 tỷ trước năm 1985 5 tỷ rưỡi năm 1990, và sẽ tăng đến 6 tỷ trước năm 1995 và sẽ tăng đến 6.493 tỷ người vào năm 2.000.

Dân số Nga sẽ đứng vào hàng thứ ba trên thế giới sau Trung cộng và Ấn Độ.

Muốn có đô la hãy giết người!

Nhà xuất bản Viking Press ở Nữ Ước loan báo đã trả trước cho Trung úy Calley 100 ngàn Mỹ kim về cuốn hồi ký của Calley. Cuốn sách nhan đề là «Trung úy Calley một thảm kịch Hoa Kỳ» sẽ phát hành vào ngày 15 tháng 9.

Nghề của chàng: thất nghiệp

TT Nixon tuyên bố rằng một sự kiện đáng lo ngại là nạn thất nghiệp trong số thanh niên cựu chiến binh ở Việt Nam lại cao hơn so với đám thanh niên cùng tuổi không bị gọi nhập ngũ.

Theo ông Donald Johnson giám đốc cựu chiến binh hiện có 350 cựu quân nhân trong đó có nhiều người từ VN về đang thất nghiệp.

Phá thai muôn năm!

343 phụ nữ Pháp thuộc các giới văn sĩ, điện ảnh, kịch trường và luật sư vừa đăng tải trên báo Nouvel Observateur ủng hộ sự phá thai và ngừa thai. Bài kêu gọi nhấn mạnh là có 1 triệu người Pháp phá thai trong hoàn cảnh nguy hiểm vì phải lên lút!

Thi ơi là thi! Sinh mi làm chi!

Hôm thứ hai một nữ sinh 19 tuổi đã tự thiêu ở ngoại sân một trường học ở Lille vì sợ thi rớt.

Thiếu nữ tự tưới xăng và châm lửa. Khi nghe tiếng la của cô, ông giám đốc trường đã chạy đến và đưa cô đến bệnh viện nhưng cô đã tại thế sau đó!

Tế thế này mới khoái

Cảnh sát hôm thứ ba vừa ghi nhận một nhân viên cao cấp của trường đại học say rượu và té từ lầu 18 tầng của một tòa nhà ở Đồng Kinh lọt qua mái nhà của một tiệm ăn vào một chiếc giường có hai người đàn bà đang ngủ!

Hai người đàn bà này la lên gọi cảnh sát tới. Cảnh sát cho biết ông Iso 24 tuổi chỉ bị thương nhẹ ở chân và đầu. Hai người đàn bà không bị thương tích gì cả.

Theo cảnh sát thì ông Iso uống rượu say, rồi đi ra ngoài nóc nhà để thở không khí mát mẻ và đã té một cách gậy cẩu như thế!

Nixon đấu bóng bàn với Mao!

Thế là phái đoàn banh nứa của Mỹ đã sang Trung Cộng đấu bóng bàn giao hữu. Trung Cộng đã vui mừng tiếp đãi phái đoàn Mễ với 10 món ăn chơi trong 1 bữa trưa.

Các SV Mỹ đã được các SV và Giáo sư Trung Cộng hoan hô hết mình mà các quan sát viên ngoại quốc ở lâu năm tại Bắc Kinh cho là chưa từng xảy ra hiện tượng này bao giờ!

Có lẽ bây giờ Trung Cộng không còn gọi HK là con hổ giấy nữa mà là con hổ dễ thương, con hổ thiệt hay ít ra là con hổ biết đánh bóng bàn!

NỮ CÔNG GIA CHÁNH

Chuyên hướng dẫn làm bánh Việt — Pháp. Nấu ăn và làm các loại Hoa bánh hàng vải to mẫu, đồ cổ Nguyễn thủy Quỳnh hướng dẫn — 99 Công Quỳnh SAIGON. Điện thoại: 23.383.

NHẬN LÂM

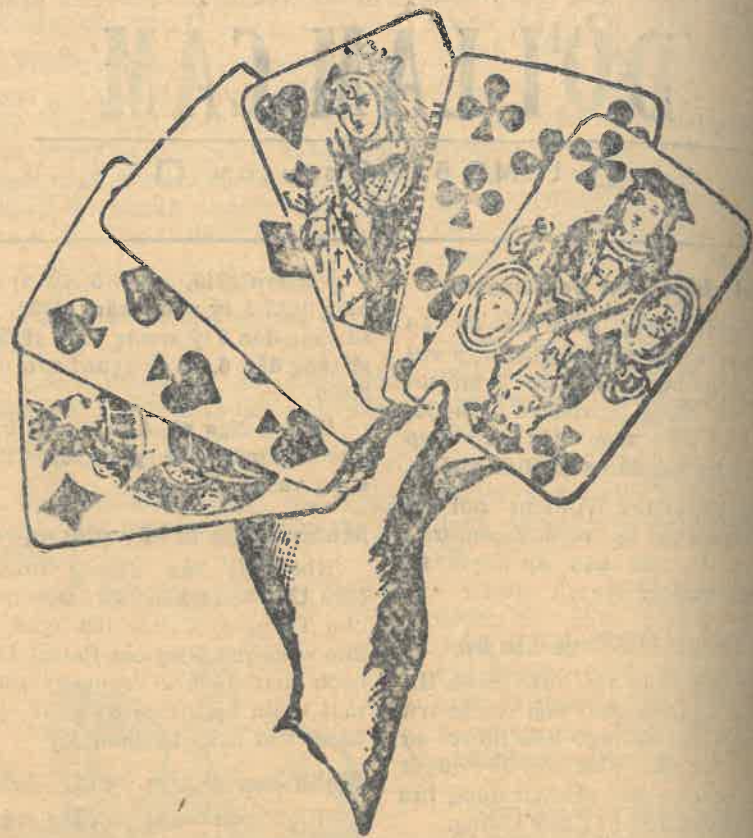
— Hoa cưới
— Hoa cái áo
— Hoa trang trí

— Bánh sinh nhật
— Bánh Giáng sinh
— Bánh Trung Thu
— Bánh tiệc trà

Đặc biệt là cặp Thiên Nga, một loại bánh tượng trưng Hạnh Phúc dành cho Cưới Hỏi.

Xin hỏi: Cô Thủy Quỳnh, 99 Công Quỳnh SG. Điện thoại 23383

CALLEY— MỸ LAI MỘT VỤ ÁN BI THÂM



Tội ác chiến tranh : Ai trách nhiệm ?

Tòa án quân sự ở nước Mỹ đã triệu tập phiên xử đầu tiên vào năm 1776. Phiên tòa do đã xét xử trường hợp một chỉ huy trưởng trung đoàn trong đạo quân Cách mạng của tướng Washington. Bị cáo đã khai gian quân số trong trung đoàn để lấy thực phẩm quá số cần dùng.

Trải qua 195 năm lịch sử của Tòa Án Quân Sự Mỹ, phiên tòa xử trung úy Calley về tội ác chiến tranh ở VN được kể là phiên tòa rục rối, có ảnh hưởng mạnh mẽ trên quần chúng Mỹ, và cũng là phiên tòa quân sự kéo dài nhất.

Luật sư biện hộ cho Calley đã tuyên bố, sau khi Tòa tuyên án, rằng : «Không có một vụ án nào sẽ chia rẽ nước HK như là vụ án Calley sẽ chia rẽ». Tờ báo Los Angeles Times số ra ngày 4-4-71 đã nhân vụ án Calley nhắc lại vụ án Dreyfus ở Pháp vào cuối thế kỷ trước. Dự luận dân chúng Mỹ, âm lý quân đội Mỹ đang bị xâu xé tan nát trước vụ án Calley cũng như nước Pháp trước vụ Dreyfus.

Người ta nhắc lại những vụ Tội Ác Chiến Tranh trong lịch sử để so sánh. Năm 1474 ở thành phố Breisach, Đức Quốc, một tòa án do nhiều nước thiết lập đã đem phán xử một lãnh chúa quá phạm về tội tàn sát thương dân. Trong thời kỳ đại chiến thứ

hai, biết bao nhiêu cuộc tàn sát lương dân đã xảy ra, những cuộc cưỡng bách di dân, những trại tập trung, những cuộc tàn sát người Do Thái v.v. đã ghi vào lịch sử tội ác chiến tranh.

Hai phiên tòa xử Tội Ác Chiến Tranh nổi tiếng nhất sau đại chiến thứ hai là phiên tòa Nuremberg ở Đức (1945-1949) và ở Tokyo, Nhật Bản (1946-47).

Ở Nuremberg có 9 bị cáo đã bị tuyên xử có tội và hành hình, trong số đó có Hermann Goering, người được chỉ định kế vị Hitler, Martin Bormann, phụ tá của Hitler và Ribbentrop, ngoại trưởng Đức. Goering đã tự sát một ngày trước khi bị đem treo cổ. Bormann còn tại đạo và không ai biết ông ta trốn đâu.

Tại phiên tòa Tokyo, hai phạm nhân bị xử tử là tướng Tei noyuki Yamashita và thủ tướng Hideki Tojo. Đại tướng Yamashita bị tố cáo không kiểm soát được binh sĩ dưới quyền tàn sát thường dân, bị xử treo cổ. Ông ta đã kháng án lên Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ nhưng không thành công.

Phiên tòa xử Tội Ác chiến tranh gần đây nhất là vụ Adolf Eichmann, đạo phủ thủ tàn sát dân Do Thái. Eichmann đã trốn tránh 13 năm đến tháng 5-1960 mới bị bắt vụ Do Thái tại Argentina. Tòa xử vào tháng 12-1961, và Eichmann đã bị tử hình.

vào năm 1962. Khi ra tòa, Eichmann đã tự biện hộ rằng tất cả các tội ác ông ta phạm đều do lệnh cấp trên.

Lời biện hộ đó cũng được trung úy Calley đưa ra trong phiên tòa xử lâu nhất trong lịch sử tòa án quân sự Mỹ.

Họ đóng đinh anh trên thập tự ?

Trạng sư chính biện hộ Calley, George Latimer năm nay 70 tuổi, hành nghề 47 năm ở Tòa Án, không phủ nhận rằng quả thực viên trung úy 27 tuổi này đã giết đàn bà, trẻ con và thương dân vô tội ở Mỹ Lai, nhưng bản chỉ tuân hành lệnh cấp trên mà từ xưa đến nay hán đã được huấn luyện để tuân lệnh mà không được đặt câu hỏi.

Trung úy Calley luôn luôn nhắc lại trước tòa rằng anh ta đã «tiến vào vùng địch quân, hủy diệt tất cả địch quân... và không bao giờ ngồi xuống để phân tích địch quân là ai, đàn ông, đàn bà hay trẻ con... Chỉ biết đó là quân địch...»

Ủy viên công tố của phiên tòa, đại úy Aubrey M. Daniel III, chỉ lớn hơn Calley 2 tuổi thì luôn luôn nhắc đi nhắc lại rằng Calley đã đóng vai chánh án, vai hội thẩm đoàn, vai đạo phủ thủ, đã buộc tội và hành quyết các nạn nhân của hắn «đàn bà trẻ con, người già lão và trẻ sơ sinh». Điệp khúc của Daniel «đàn bà trẻ con người già lão và trẻ sơ sinh» đã vang dội mãi trong gian phòng xử và thêu đốt lương tâm của Hội Thẩm Đoàn.

Hội thẩm đoàn gồm 6 luật gia tất cả đều là cựu sĩ quan chiến đấu chính họ từng dẫn lính đi đánh trận. Họ đã nghe hơn 100 nhân chứng cung khai trong một thời gian 4 tháng rưỡi. Sau khi nghị án trong 13 ngày họ đã tuyên án Calley có tội. Nói rõ hơn, tội phạm của anh ta là giết 22 thường dân (không ai biết tên tuổi những nạn nhân vô danh đó, vào an cổ sát một đứa trẻ.

Viên trung úy thấp bé có bộ mặt của một sinh viên đứng giữa hai trạng sư, dơ tay lên chào một cách một mỗi sau khi nghe tòa tuyên án khổ sai chung thân. Anh ta đã nói trong nước mắt sụt sùi, rằng anh không bào chữa cho sự tự do hay mạng sống của anh nữa, nhưng kêu gọi hãy bảo vệ danh dự của tất cả những quân nhân HK trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

Khi Calley rời phòng xử, một đám thiếu nữ đứng ngoài hoan hô anh ta. Một người đàn bà la lớn : «Tôi đồng tình anh trên thập tự giá». Nhiều sĩ quan trong quân lực Mỹ đã bày tỏ nỗi bất bình bằng cách tự thủ nhận mình đã từng tàn sát thường dân trong các cuộc chiến đấu. Ông Carl E. Savard, 57 tuổi, kể lại rằng hồi đại chiến thứ hai, ông ta đã ném 1 quả bom đạn vào căn hầm ở Đức, và giết chết một người đàn bà Đức một đứa trẻ sơ sinh nằm trong tay mẹ.

Lương tâm của dân Mỹ cũng bị vô xé, phải chăng Trung úy Calley chỉ là một con vại bị hy sinh cho guồng máy chiến tranh và nền Công lý Mỹ ? Tại sao chỉ có mình anh ta bị xử tội ? Vậy thì những cuộc bỏ bom tàn phá thành phố Dresden ở Đức bỏ

bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki thì sao ? Liệu Tổng T. Roosevelt, đại tướng Marshall có phải là tội phạm chiến tranh ?

Chuyện ba ông luật sư

Năm 23 tuổi Calley đã nhập ngũ, và đến nay anh ta đã ở trong quân đội 4 năm. Anh đã bị đưa ra tòa án vì biến cố xảy ra ngày 16-3-1968. Ba năm sau biến cố anh ra tòa.

Tất cả có 109 nhân chứng, được gọi từ 31 tiểu bang ở Hoa Kỳ, đã diển qua trước tòa. Những nhân chứng đó thuộc sư đoàn Americal, trung đoàn 11 và một số thuộc đại đội C mà Calley ở trong đó. Từ nhân chứng này đến nhân chứng khác, không ai còn nhớ được ngày 16 tháng 3 năm 1968 đó, ai ở bên trái mình và ai đứng bên phải mình, khi họ cùng tiến qua những ruộng lúa, lũy tre vô áp Mỹ Lai.

Mùa hè năm ngoái, bộ Lục quân Mỹ đã cử Đại úy Brooks Doyle, một sĩ quan Tư pháp đi phỏng vấn tất cả các nhân chứng để điều tra. Sau ba tháng làm việc, Đại úy Doyle đã trở về, lập một bản phúc trình đánh máy dày bằng một cuốn niên giám điện thoại. Những nhân chứng được phỏng vấn đã biện hộ cho bị cáo Calley. Nhưng cả hai luật sư dân sự biện hộ cho Calley, ông Latimer và Richard Kay đều không ai đọc bản phúc trình dày cộm đó.

Lục quân Mỹ cũng chỉ định một luật sư biện hộ cho Calley, thiếu tá Kennets A.Raby. Ông này đã đọc các lời khai của nhân chứng biện hộ, tóm tắt lại, trong một thời gian tổng cộng 100 giờ làm việc. Nhưng hai luật sư Latimer và Kay không ai đọc các bản tóm tắt đó. Họ chỉ có bản tóm tắt của các bản tóm tắt trên mà thôi.

Ba luật sư cũng chia các nhân chứng ra để họ tiếp xúc riêng trước khi nhân chứng ra tòa khai. Riêng ông Raby đã tiếp xúc với mỗi nhân chứng 2 giờ đồng hồ. Còn Latimer và Kay chỉ chừng 15 phút.

Người ta không lấy làm ngạc nhiên khi ra trước tòa Kay và Latimer lăm lăm ngạc nhiên về lời khai của nhân chứng do các ông đưa ra. Luật sư Latimer với số tuổi 70 đã khá mệt nhọc phải đảm đương một vụ án đại đẳng như vụ này. Ở các phiên tòa, cứ sau một giờ tòa họp, ông Latimer lại bần khoản ngược nhìn đồng hồ.

Chính T.U. Calley đã mời LS Latimer từ Salt Lake City biện hộ cho anh ta. Luật sư lão thành này chấp nhận, và tuyên bố ông coi Calley như một người con, một đứa trẻ bị bạn bè bỏ rơi, phải đương đầu với cả hệ thống chính quyền Mỹ. Nhưng sau 13 ngày tòa xử, Latimer đã nhắc cho mọi người biết rằng mỗi ngày ông bị thiệt mất 250 mỹ kim (gần 100,000 bạc VN) vì bỏ công việc của ông ở nhà.

Còn Luật sư Richard Kay, từ Cleveland lại, thì có vẻ quan tâm đến tương lai chính trị của ông ta nhiều hơn là vụ án. Ông ta nói chuyện với phóng viên ở hành lang tòa án : «Nếu các ông nhà báo viết về T.U. Calley tốt một chút thì Robert Taft đã

không thể nào đặc cử vào TNV kỳ rồi được. Nếu các nhà báo tử tế một chút thì họ phải bầu tôi vào Thượng Viện mới đúng!»

Khi Calley bị tuyên án và sau đó được TT Nixon ra lệnh thả ra khỏi nhà giam để trở về cư xá sĩ quan độc thân ở trại Benning, thì 2 luật sư dân sự đã về nhà rồi, chỉ còn LS Raby ở bên anh ta mà thôi.

Lương tâm xấu xí

Vụ tuyên xử Calley đã làm cả nước Mỹ tự vấn lương tâm của họ. Bình luận gia Max Lerner thuật lại lời của một nhà trí thức thiên tả: «Chiến tranh là một trò tàn bạo vô luân, và vụ Mỹ lại cho thấy binh sĩ HK đã hành động một cách tàn bạo vô luân trong cuộc chiến». Đồng thời Max Lerner cũng thuật lại lời một công nhân: «Chúng ta không thể vừa huấn luyện con em chúng ta đi giết quân địch, rồi lại giết hay bỏ tù chúng khi chúng thi hành điều đó». Nhà bình luận này lo ngại rằng dư luận Mỹ sẽ biến «vụ Calley» thành một «vụ Dreyfus».

Giới trung lưu và phe hữu khuynh ở Mỹ thì bênh vực Calley vì cho rằng các hành động của Calley trong một cuộc chiến tranh như vậy là chính đáng.

Một độc giả của báo Los Angeles Times đã viết cho tòa báo rằng: «Tháng 3 năm 1966 tôi đang là một trung úy trong sư đoàn 1 bộ binh HK ở VN. Chúng tôi đã tham dự 1 cuộc hành quân «lùng và diệt» tên là Abilene. Một ngày trước lễ phục sinh, cả một đại đội trong sư đoàn chúng tôi bị VC tiêu diệt, với rất nhiều binh sĩ bị thương nằm trên chiến địa. Trong khi các lính Mỹ bị thương nằm rên xiết, kêu cứu trên mặt đất như vậy, thì VC đã cho đàn bà, trẻ con (từ 6 đến 60) đến trận địa, cầm dao ở tay. Họ tìm xem người Mỹ nào còn sống bị thương, và họ đã đâm trên thân thể các binh sĩ đó, cách nào cho các người bị thương bị đau đớn và kéo dài cơn hấp hối càng từ từ càng tới». (Lawrence Massung ở Newport Beach).

Một độc giả khác, Russell Craft ở Los Angeles viết: «Ngũ giác đài và tất cả quân đội Mỹ có tội, chứ không phải riêng Calley».

Đó là luận điệu của phe phản chiến Mỹ. Họ nói rằng nếu Calley đã giết thương dân vô tội thì chính thượng cấp của anh ta, kể cả các vị tổng thống và bộ trưởng quốc phòng Mỹ phải chịu trách nhiệm.

Vụ án Calley làm xúc động lương tâm của dân tộc Mỹ nhưng cũng làm lương tâm của nhân loại phải xao xuyến.

Trong một cuộc chiến tranh tàn khốc bất qui tắc, không trận tuyến, ai chịu trách nhiệm về những vụ tàn sát thường dân? Những viên sĩ quan cấp úy? Hay các viên sĩ quan cấp tướng? Hay những nhà chính trị đã chủ trương «cứu cánh biện minh cho phương tiện»?

Vì chính cái nguyên tắc tư tưởng «cứu cánh biện minh cho phương tiện» cũng đã đẻ ra các vụ tàn sát 3000 người ở Huế hồi tết Mậu Thân và 200 thường dân ở quận Đức Đức, gần đây.

HẢI LƯU

LTS: Sau khi đăng lá thư thanh minh của ông Phạm duy Tín, chúng tôi lại nhận thêm được một lá thư của đương sự. Lá thư này đề cập tới một vài điểm mà chúng tôi đã nêu ra trong phần mở đầu lá thư thanh minh của ông Phạm duy Tín đăng trong số báo trước. Ông Phạm duy Tín xác nhận lại các điểm đó theo quan điểm của ông đồng thời cũng tỏ ý muốn chấm dứt vụ này thay vì chấp nhận đối thoại đề vấn đề được sáng tỏ hơn. Do đó, chúng tôi cũng xin coi lá thư này là bài viết chốt liên hệ đến vụ Chuột Bình Định mà sự thực sẽ được nhận thức tùy theo độc giả.

Qui nhơn, ngày 9 tháng 4 năm 1971.

Kính gửi Tòa soạn Báo Đới,
Thưa ông,

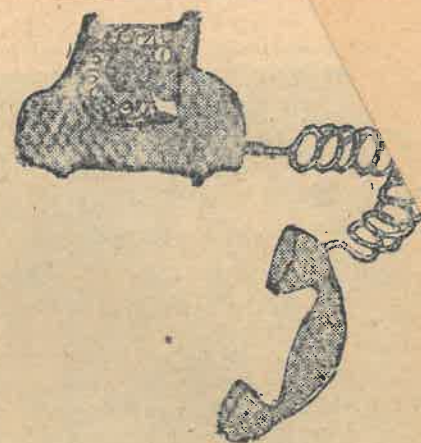
Một lần nữa, tôi xin cảm phục thiện chí của quý Báo đã không ngại mất thì giờ, không quản tốn kém để đăng bài thanh minh của tôi trên tờ báo Đới vừa rồi, trong lúc còn nhiều vấn đề lớn lao, sôi bỏng của thời đại đang làm bận tâm quý Báo nhiều hơn vấn đề nhỏ nhặt của tôi. Đáng lẽ tôi không nên quấy rầy quý Báo thêm nữa cũng như không muốn quan trọng hóa sự việc đáng cho đi vào quên lãng, nhưng tôi không muốn quý vị hiểu lầm thêm về tôi qua những lời tố cáo mới mẻ và có thể còn tiếp diễn nữa.

Một điều làm cho tôi ngạc nhiên là quý Báo có đề cập đến một bức thư nặc danh nào đó gởi về mặt sát báo Đới đã phơi bày nhiều sự thật không đẹp liên quan đến tôi. Sự việc này làm quý Báo không thể không nghi ngờ tôi là tác giả của bức thư nặc danh đó. Tôi không làm sao có thể chứng minh cho quý Báo tin tôi được, nhưng tôi xin thề trên đầu các con tôi là không bao giờ tôi lại có thủ đoạn dè tiện như vậy. Hơn nữa theo sự suy luận của tôi tôi không đại dột gì mà lại gây thêm ác cảm, tạo thêm sự nghi ngờ của quý Báo trong lúc tôi chỉ tha thiết trông mong được quý Báo đăng bài thanh minh của tôi để giải oan. Tôi cũng không nghi ngờ đến thủ đoạn ly gián của người thù oán tôi muốn tận dụng kẻ sâu độc chực tức quý Báo để hại tôi thêm một lần nữa.

Về những tin tức mới mẻ mà các cộng tác viên của quý Báo cung cấp vừa rồi, tôi chỉ xin tóm tắt sơ qua đề quý Báo thông cảm phần nào (muốn cho rõ ràng hơn phải viết ít nhất ro trang giấy):

1) Sai lầm thứ nhất: Tôi không hề nói tôi không có tài sản nào mà chỉ muốn nói không có tài sản trị giá quá lớn lao 24 triệu bạc như lời tố cáo. Tôi có căn nhà ở đường Nguyễn Du là đúng sự thật và còn một căn nhà ở đường Hai Bà Trưng

VĂN CHUYÊN CHUỘT BÌNH ĐỊNH



(tiếc rằng đương sự tuy có chịu khó sưu tầm tin tức nhưng còn thiếu sót). Cả hai bất động sản này đều do hai vợ chồng tôi tạo dựng bằng mồ hôi nước mắt và nhất là được tạo dựng trong thời gian tôi còn phục vụ trong quân đội, ở một đơn vị tác chiến xa xôi vùng giới tuyến (1962) chứ chưa về làm công chức tại Tòa Hành chánh Bình Định. Tôi đã bán cả hai bất động sản này vào năm 1969 (rất tiếc không thể gởi các văn kiện đoạn mãi cho quý vị xem).

2) Sai lầm thứ hai: Tôi không phải là chủ nhân của Hỷ viện Cộng Hòa mà là nạn nhân của nó. Chủ nhân của nó là một số đảng viên Cần Lao đã ý thể ngang nhiên xâm chiếm khoảnh đất của ông thân tôi là Phạm duy Trung (Nguyên là một thầu khoán tên tuổi thời Pháp thuộc) trong lúc ông cùng gia đình không có mặt tại Qui nhơn. Sự việc này đi đến kết quả sau 10 năm kiện tụng là UB liên bộ đã ra lệnh cho các đương can phá dỡ các kiến trúc này để trả lại đất trống cho thân phụ tôi (xin đính kèm bản sao đơn của ông thân tôi gởi Tổng Trưởng Tư Pháp xin lệnh trực xuất).

3) Sai lầm thứ ba: Tôi không bao giờ có 5 tiểu bài buôn bán nước ngọt tại địa chỉ 58, Lê Lợi. Tôi cũng xin nói rõ cho quý Báo biết là một hãng tư như hãng BGI không bao giờ có quyền cấp giấy phép tiêu bài như một cơ quan nhà nước. Hãng này chỉ có nhiều loại khách hàng: hạng A, B, C và hạng «bỏ đường» do hãng cung cấp hàng tận nhà để tiêu thụ hàng của hãng. Hạng A và B là hạng đại thương có xe vận tải nhận hàng trực tiếp tại hãng; hạng C mỗi tuần chỉ được cung cấp độ 10, 15 két nước ngọt, và phải chờ nhiều mồ hôi lao động mới mong kiếm được ít lời. Vợ tôi có một hàng thuộc loại bỏ đường này cũng như bao nhiêu người khác có địa điểm thuận tiện cho cho việc cung cấp, tiêu thụ đều được hãng BGI nhận làm khách hàng. Muốn buôn bán loại này phải xuất vốn mua nhiều vỏ chai mới đổi lấy được hàng của hãng.

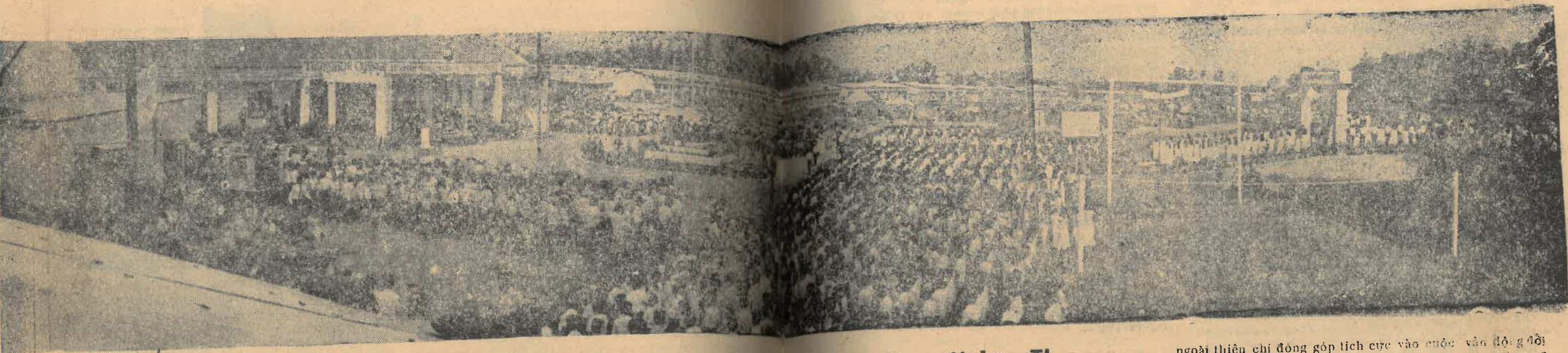
Một khách hàng khác ở nhà bên cạnh tôi vì không có vỏ chai nên mượn nhà tôi buôn giùm rồi chia lời. Tôi cũng xin nói thêm là nhà tôi chỉ buôn bán khi tôi không còn làm ở Ty Kinh Tế nữa nên không thể nói tôi lợi dụng quyền hành được.

Việc buôn bán nhỏ nhặt này là quyền tự do của gia đình tôi, và là việc buôn bán lương thiện chứ có lường gạt ai đâu. Lương công chức đối rách trong thời buổi hiện tại nếu vợ nhà không buôn bán kiếm thêm lợi tức làm sao đủ sống.

4) Sai lầm chốt và là sai lầm quan trọng: Trung Tâm Văn Hóa là một cơ quan trực thuộc Tòa Hành chánh. Cũng như các Ty nội thuộc tại Tỉnh Tòa, cơ quan này được cấp rất nhiều con dấu trong đó có con dấu Tỉnh Trưởng và con dấu Tòa Hành Chánh, Trên các văn thư có chữ ký của Đại Tá Tỉnh Trưởng nhân viên văn phòng phải đóng con dấu Tỉnh Trưởng. Trường hợp ông phó Tỉnh Trưởng ký trên văn thư hoặc do tôi thừa lệnh Tỉnh Trưởng ký thì phải đóng dấu Tòa Hành Chánh. Đó là một nguyên tắc sơ đẳng không ai lại không biết. Có 3 trường hợp lỗi lầm về việc sử dụng con dấu Tỉnh Trưởng: 1) Tôi giả mạo chữ ký của ông Tỉnh Trưởng rồi chụp con dấu này vào để làm chuyện phi pháp (điều này vô nghĩa mạt Chí Hòa là cái chắc). 2) Tôi ký tên tôi rồi chụp con dấu Tỉnh Trưởng vào. Điều này quá trẻ con không một Trưởng cơ quan nào lại làm như vậy vì tên tôi có phải là tên ông Tỉnh Trưởng đâu. 3) Nhân viên văn phòng có thể lầm lộn, thay vì đóng con dấu Tòa Hành chánh lên chữ ký của tôi lại đóng con dấu Tỉnh Trưởng. Điều này có thể bị cấp trên khiển trách vì câu thả trên công vụ chứ cũng không tội phạm gì.

Tôi xin mạn phép chấm dứt nơi đây và một lần nữa xin chân thành cảm tạ quý Báo.

PHẠM DUY TÍN



Bỏ được Đông Kinh Nghĩa Thục

Sau khi phong trào Văn Thân tan vỡ, ách thống trị của người Pháp cũng cố, thực tế xã hội VN đã được cụ Phan châu Trinh mô tả như sau : «Ở trong chốn triều đình thì mấy anh quan đại thần khúm núm cho qua ngày, làm việc vụ tại cho chiếu lệ thì thôi, còn các quan ở các tỉnh, phủ, huyện thì ăn dút, ăn lót, cần cạnh, chạy chọt không còn biết liêm sỉ là cái gì. Máu thịt của dân càng ngày càng bị khoét, làm cho dân đến hết thể làm ăn. Hiện tình trong nước bấy giờ, cảnh tượng thì tiêu điều, lương dân thì ly tán, phong tục đồi bại, lễ nghĩa mất hết...» (trích thư đề ngày 15-8-1906 gửi Toàn Quyền Pháp tại Đông Dương).

Ước muốn chuyển đổi thực trạng đó đã đưa đến cuộc gặp gỡ Phan bội Châu, Phan châu Trinh, Lương văn Can và kết quả là sự thành lập Đông Kinh Nghĩa Thục tại Hà Nội vào năm 1907. Mục đích của Nghĩa Thục là nâng cao dân trí, khích động tinh thần yêu nước và phổ biến sâu rộng trong quảng đại quần chúng những trào lưu tư tưởng mới. Không đầy một năm sau, Đông Kinh Nghĩa Thục bị đóng cửa, nhưng ảnh hưởng của Nghĩa Thục đã vang động khắp nước. Phong trào Duy Tân nhờ ảnh hưởng trên đã lan rộng một cách mau lẹ, mở đường cho nhiều thế hệ tiếp nối đầy mạnh nỗ lực đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhưng thực ra, Đông Kinh Nghĩa Thục không chỉ đáng kể qua ảnh hưởng đã có. Vượt lên khỏi ảnh hưởng đã có đó, Đông Kinh Nghĩa Thục còn phải được nhìn như một kinh nghiệm và cũng là một bỏ được rực sáng cho mọi dự tính đấu tranh. Trước hết, sự thành lập Đông Kinh Nghĩa Thục đã cho thấy tầm vóc quan trọng vô lượng của lãnh vực văn hóa trong cách mạng. Kế tiếp, sự thành lập Đông Kinh Nghĩa Thục đã chứng tỏ rằng tinh thần hy sinh vô vị lợi không bao giờ hoàn toàn vô ích. Nói khác đi, không một dự tính đấu tranh nào có thể tiến hành nổi nếu những người đấu tranh không sẵn sàng chấp nhận hy sinh. Người ta được biết rằng khi quyết định thành lập một Nghĩa Thục làm cơ sở quảng diễn tư

Từ Đông Kinh Nghĩa Thục tới Quảng Ngãi Nghĩa Thục PHÉP LẠ DO CON NGƯỜI BÚT THÉP

tưởng cách mạng, những người chủ trương đều ở trong hoàn cảnh hết sức chật hẹp về phương diện vật chất. Thiện chí tuy có thừa nhưng tiền nong lại vô cùng thiếu thốn. Và để khắc phục khó khăn, cụ Lương văn Can đã cùng các đồng chí tập trung tất cả đồ thờ đem bán. Quyết tâm đó đã khích động nhiều người và cuối cùng, trở ngại đầu tiên đã được vượt qua. Tác dụng sát son của những người thiện chí đã tạo thành phép lạ nhiệm màu.

Phép lạ lại xảy ra

Phép lạ trên thêm một lần nữa lại xảy ra. Vào giữa năm 70 dưới chân núi Thiên Bút Phê Vân tại Quảng Ngãi người ta đã bắt gặp những vùng đồng ruộng lấy lời. Nhưng chỉ 6 tuần lễ sau, quang cảnh tại đây đã chuyển đổi hoàn toàn. Khoảng đồng ruộng ngập nước buổi nào đã biến mất để nhường chỗ cho một ngôi nhà lớn. Đó là trường sở của Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Ngày nay Quảng Ngãi Nghĩa Thục là nơi trau dồi học vấn của ngót 2000 học sinh thuộc gần 20 lớp, hết thầy các học sinh trên đều thuộc thành phần con em thương phế binh, cô nhi tử sĩ và nạn nhân chiến tranh. Chỉ ba ngày sau khi niêm yết bản thông cáo đầu tiên Quảng Ngãi Nghĩa Thục đã nhận được ngót 3000 đơn xin theo học và được 108 giáo sư ghi tên xin dạy giúp. Nhưng do điều kiện trường sở nên Quảng Ngãi Nghĩa Thục chỉ có thể nhận 2000 học sinh và chỉ có thể nhờ lời dạy giúp của 78 giáo sư. Học sinh theo học tại Quảng Ngãi Nghĩa Thục đều được miễn phí trong khi các giáo sư dù dạy nhiều giờ tới đâu cũng không lãnh một

đồng. Hàng ngày, ngoài giờ học, cả thầy lẫn trò cùng nhau góp sức sửa sang, chuân bị mở mang thêm trường sở để tiếp nhận thêm bạn mới cho Nghĩa Thục. Chính tay các học sinh và giáo sư ở trường đã khơi đắp thêm diện tích cho nhà trường và vun xới những hàng cây để lấy bóng mát cho một vùng vốn là biển năng chói chang. Đặt chân vào thành phố Quảng Ngãi, bây giờ người ta đã bắt gặp những đám học sinh ăn mặc chỉnh tề trong sắc phục quần kaki xanh, áo sơ mi trắng với một băng màu xanh trên tay. Những đám học sinh này tuy hết thầy đều thuộc về những gia đình nghèo khổ, nhưng đã mang trong cặp mắt ngày thơ trong sáng của tuổi trẻ một niềm kiêu hãnh ngấm ngấm : niềm kiêu hãnh là học sinh của Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Niềm kiêu hãnh này phải chăng đã được tạo thành từ một ý thức minh bạch rằng hướng đường tương lai các em đã được vạch sẵn và một hướng đường phụng sự nhiệt thành cho đất nước và dân tộc ? Tuổi trẻ đã hết bơ vơ và tìm được lẽ sống của mình ngay từ khi còn cắp sách đến trường, Niềm kiêu hãnh này ít ra cũng đã có nhiều thế hệ trước đây bị cướp mất.

Tráng tay nhưng không hề chi

Đem lại niềm kiêu hãnh đó cho tuổi trẻ, đem lại niềm tin cho hết thầy mọi người, thực ra không phải là một việc dễ dàng. Cũng như những người đã sáng lập Đông Kinh Nghĩa Thục, nhóm người dựng nên Qu. Ngãi Nghĩa Thục hôm nay hết thầy đều chỉ là những người tay trắng. Ngoài tâm lòng thành khẩn phụng sự quê hương

ngoài thiện chí đóng góp tích cực vào cuộc vào đời sống đời dân tộc, hết thầy đều như là không có một phương tiện nào khác. Tiền bạc thế lực là những thứ hết sức xa vời những người sáng lập Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Thêm vào đó công cuộc thành lập Quảng Ngãi Ng. Thục cũng không được đỡ đầu bởi bất kỳ một tổ chức giàu có nào. Người Mỹ viện trợ cho VN hàng tỷ bạc, nhưng chắc chắn là chỉ viện trợ cho các cơ quan Nhà Nước. Trong khi đó Chính quyền cũng hoàn toàn bình thân với các chương trình giáo dục đã có, nên thấy không cần thiết phải tiếp tay với dự tính như dự tính thành lập Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Thế nhưng khó khăn, đầu tiên cũng được vượt qua. Ngay sau khi dự án thiếp lập Qu. Ngãi Nghĩa Thục được đề ra, những người sáng lập tìm được lối thoát và kêu gọi tinh thần tự lập tự cường của chính mình. Sự đóng góp của từng người đã được đề ra như một bổn phận trong khi nhóm sáng lập cũng thiết lập một kế hoạch để có thể đón nhận sự tiếp tay của bất kỳ ai thiết tha tới vấn đề tạo dựng 1 thế hệ tương lai vững chắc về khả năng cũng như về tinh thần. Trong khuôn khổ kế hoạch này, nhóm sáng lập Nghĩa Thục đã kêu gọi sự góp cổ phần của nhân dân trong tỉnh và sự tiếp tay của các bạn hữu trên toàn quốc. Mỗi cổ phần để tạo dựng của các bạn hữu trên toàn quốc. Mỗi cổ phần để tạo dựng Quảng Ngãi Nghĩa Thục là 5000\$ và chỉ với 1 thời gian ngắn, nhóm sáng lập đã có thể bắt tay vào việc xây dựng trường sở. Sau khi Quảng Ngãi Nghĩa Thục khánh thành vào tháng 1-1971, nhóm sáng lập đã có thể lưu ý những kế hoạch mở rộng nhà trường bằng cách thiết lập thêm những cơ sở kinh tài như mở nhà in, lập xưởng đúc ngói, tổ chức quán cà phê và thiết lập kế hoạch cho học sinh tự túc chăn nuôi, trồng trọt... Tất cả những công việc này đã đòi hỏi toàn thể nhóm sáng lập Nghĩa Thục phải dành trọn thời giờ cho Nghĩa Thục. Niềm vui của những người trong nhóm sáng lập Quảng Ngãi Nghĩa Thục bây giờ là : được làm việc trong tinh thần vô vị lợi. Đem

không còn dài nữa đối với người của Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Đó là ý nghĩa loé lên trong đầu chúng tôi trước không khí sinh hoạt đầy áp niềm hoan của ngôi trường tuy nhỏ bé nhưng luôn luôn tỏa rạng hào khí này.

Tiếng gọi cho khắp nơi

Từ Đông Kinh Nghĩa Thục đến Quảng Ngãi Nghĩa Thục có một khoảng cách thời gian là 64 năm. giữa nửa một thế kỷ. Trong khoảng thời gian xa thẳm đó, đất nước đã liên tục bị đẩy dạp trong những cánh hướng bị thương. Tình trạng hỗn loạn của một xã hội nghèo đói bị chà đạp đã dẫn đến sự đổ vỡ tan nát của đời sống tinh thần. Vì thế, đã không có ít người nghĩ rằng khó lòng có thể tìm gặp một thiên chỉ xây dựng tại miền Nam nói riêng và tại VN nói chung. Cuộc sống chất chứa quá nhiều tai ương, bất trắc đã khiến con người dễ dàng đầu hàng tội lỗi để mưu cầu những thú vui trong nhất thời. Quảng Ngãi Nghĩa Thục là tiếng nói quyết liệt phủ nhận ý nghĩ trên. Niềm kiêu hãnh trong ánh mắt của những em nhỏ mang trên ngực huy hiệu của nhà trường, niềm kiêu hãnh trong thái độ bất chấp khó khăn của những người sáng lập Nghĩa Thục đã cho thấy rằng thực ra, xã hội này chưa đầy chết và sẽ không bao giờ đầy chết. Bỏ được sang được thấp lên từ già nửa thế kỷ trước vẫn còn nhiều cánh tay quyết giữ vững. Quảng Ngãi Nghĩa Thục cũng còn là tiếng nói hào hùng của một dân tộc không bao giờ xao lãng vun bồi một ý chí tự cường. Những bàn tay trắng trong một thế đứng chênh vênh giữa xã hội xa hoa ngày nay đã xác nhận rằng lửa nhiệt thành của những con tim yêu nước có thể làm cạn khô được những mặt nước mênh mông và biển ruộng đồng thành lâu đài tráng lệ.

Nhưng vấn đề của mỗi người Việt Nam hiện nay chắc chắn không phải là nhìn về Quảng Ngãi Nghĩa Thục để tỏ lòng ngưỡng mộ một phép nhiệm màu. Vấn đề chính yếu sẽ phải là từ Quảng Ngãi Nghĩa Thục, những ngọn lửa tự lực tự cường khác sẽ được thắp lên. Quảng Ngãi Nghĩa Thục dù có là một vùng hào quang thì đó cũng là một vùng hào quang nhỏ bé. Bóng đêm đầy đặc từng bao phủ đất nước này suốt nhiều năm qua có thể sẽ vẫn còn đầy đặc, nếu chỉ có riêng Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Muốn đem lại cho đất nước một ngày mới huy hoàng, muốn thể hiện được tròn đầy ý chí tự cường của dân tộc, tinh thần Nghĩa Thục truyền nối từ Đông Kinh qua Quảng Ngãi cần phải được truyền nối không ngừng và lan rộng khắp trên mọi miền đất nước. Chúng ta đã có những bàn tay trắng tạo nên phép lạ tại Đông Kinh. Chúng ta đã có những bàn tay trắng đang tạo nên phép lạ tại Quảng Ngãi. Trong tương lai, chúng ta phải có nhiều bàn tay trắng khác tạo nên phép lạ ở khắp mọi nơi. Hãy nghĩ ngay đến một Sài Gòn Nghĩa Thục, một Tây Nguyên Nghĩa Thục, một Hậu Giang hay Tiền Giang Nghĩa Thục...

Mỗi Nghĩa Thục được dựng lên, tương lai đất nước sẽ có thêm một bàn tay vững chắc giữ gìn. Mỗi Nghĩa Thục được dựng lên, đời sống dân ta sẽ thêm một sức mạnh xây dựng nhiệt thành. Quảng Ngãi Nghĩa Thục đang cất tiếng gọi thiết tha hướng về phía mọi công dân Việt Nam yêu nước.

Vấn đề còn lại hiện nay chỉ là sự cất lên của những lời hô hào đáp ứng.

BT

Tâm sự gia đình một người lính viên chinh Pháp

Dành đợi chờ con ơi
Ba đánh giặc cho ai?
Thôi! con đừng hỏi nữa
Đã làm thân con trai
Thì lặn vào binh lửa...

— Thế mẹ không buồn khô
— Đừng nhắc nữa con ơi!
Ba đi tới nước nào?
Đánh giặc là làm sao?
Nước mình cũng còn khô
Nước mình cũng thương đau...
Mấy năm rồi mẹ nhí
Bao giờ thì ba về?

Người đàn bà ứa lệ
Mây buồn lên trời quê...
Tin người cha tử trận
Bầy con trẻ hét lên:
Gia đình mình uất hận
Chết chóc ai xui nên???
Hạnh phúc hay cay đắng
Cầm hồn ai nổi lên?
Tự do mình chẳng có
Đi bảo vệ cho ai?
Ngày mai mình chẳng thấy
Đi tạo dựng cho người!!!

DOAN HẠNH

đấu tranh cho đời

(tiếp theo trang 4)

Diễn tả một cách khác thì một số giới chức vẫn còn giữ cái thói quen không chịu phục thiện trước những lời chỉ trích nên đã dễ dàng nghiêng về với trò chơi chụp mũ thiên cận và nguy hiểm.

Cho nên, chúng tôi mong mỗi rằng những người có trách nhiệm cần phải thực hiện trước hết một cuộc tự xét về thái độ của mình.

Quý vị cần tự hỏi là quý vị đã thực sự công tâm và nghiêm chỉnh chưa. Khi cho rằng tòa soạn tuần báo Đời và Nhóm Hà Thúc Nhơn bị CS chi phối chiếu theo những chứng liệu mà quý vị đã có. Nếu quý vị thấy rằng quý vị quả đã công tâm và nghiêm chỉnh thì quý vị nên tự hỏi tiếp rằng quý vị đã thấy chủ trương cũng như hành động của báo Đời và Nhóm Hà Thúc Nhơn như thế nào? Sau đó, với sự sáng suốt và tinh thần ngay thẳng quý vị hãy chỉ cho mọi người thấy báo Đời và Nhóm Hà Thúc Nhơn bị CS giật dây và chi phối ở những điểm nào. Chúng tôi có thể nói ngay rằng nếu vấn đề được tìm hiểu một cách thận trọng và vô tư như thế, chắc chắn sẽ không thể có những lời khuyến cáo như hiện nay đã có.

Cũng cần phải nói rằng chúng tôi quan tâm đến những lời khuyến cáo không phải vì sợ hãi do sự việc trên, cá nhân chúng tôi sẽ phải nhận một hậu quả tai hại nào. Lý do khiến chúng tôi đem vấn đề ra trước công luận chỉ vì chúng tôi thấy thái độ dễ dàng nghiêng về phía trò chơi chụp mũ nếu còn tiếp diễn sẽ tạo ảnh hưởng tai hại không nhỏ cho sinh hoạt chính trị dân chủ tại Miền Nam.

Trước hết, thái độ trên là một trong số những nguyên do gieo rắc hoang mang trong quần chúng đặt quân chúng vào tâm trạng ngờ vực cùng cực mọi ý hướng và nỗ lực xây dựng của chính mình. Từ tâm trạng trên, quần chúng sẽ bị đẩy tới thế bất động, khoanh tay nhắm mắt trước mọi vấn đề mà lẽ ra họ phải tích cực tham gia. Kế tiếp, thái độ trên chắc chắn sẽ khiến nản lòng không ít những người ý thức được trách nhiệm công dân của mình đã và đang nỗ lực góp phần vào các công cuộc chung. Do ảnh hưởng này, hiệu quả mà chúng ta sẽ phải đón nhận chính là sự tan rã theo thời gian của hàng ngũ những người muốn bảo vệ và xây dựng một miền Nam không CS.

Trong khi đó, thái độ trên sẽ trở thành một sự khuyến khích dành riêng cho những phần tử xấu xa. Bởi khi những người theo đuổi mục tiêu lãnh mạng hóa xã hội đều bị chụp mũ là CS thì những phần tử trên đương nhiên đã được chính nghĩa chống cộng che chở. Khi bị tấn công, một kẻ xấu xa chỉ cần phát biểu rằng đó là âm mưu của CS và tiếp tục phản bội đồng bào, phản bội đất nước với một lương tâm bình thản! Sự việc này sẽ dẫn chúng ta tới đâu, hẳn mọi người đều đã nhìn thấy trước.

Tóm lại, theo chúng tôi, trò chơi chụp mũ CS hoặc «Cộng Sản chi phối, giật dây» là một trò chơi khá nguy hiểm, ngay cả trong trường hợp người ta bảo rằng «đã có tài liệu». Bởi nếu không thận trọng, cái có «đã có tài liệu» có thể sẽ dẫn người ta sa vào những cạm bẫy nguy hiểm được bày ra do những kẻ đang mưu toan phá hoại Miền Nam này.

Riêng với trường hợp tuần báo Đời và nhóm Hà Thúc Nhơn, trò chơi trên—dù còn đang trong vòng một trò chơi dư luận—sẽ tác hại chính vào uy tín của Nhà Nước. Vì khi cho rằng báo Đời và Nhóm Hà Thúc Nhơn bị CS giật dây, Nhà Nước sẽ chỉ tạo lý do cho mọi người tin rằng các giới chức hữu trách tại Miền Nam quá đã thiếu đức tính ngay thẳng và thiện chí xây dựng. Thêm nữa, trò chơi đó còn dẫn đến một ý nghĩ mỉa mai rằng «thì ra Cộng Sản đã lưu tâm đến việc xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn cả những người quốc gia». Bởi bằng những hành động cụ thể đã và đang làm, tuần báo Đời và Nhóm Hà Thúc Nhơn có thể tự hào mà tuyên bố rằng đã thể hiện đầy đủ nguyên vọng thích đáng của mọi tầng lớp dân chúng đang khao khát đạt tới một đời sống yên vui trong công bằng và tự do. Khi cho rằng báo Đời và Nhóm Hà Thúc Nhơn bị CS giật dây, người ta đã vô tình đẩy chính nghĩa về phía kẻ thù. Chúng tôi cho rằng đó là một sự nhục mạ nặng nề nhất đối với toàn thể quần dân Miền Nam nói riêng và với toàn thể những người đang chiến đấu cho chính nghĩa tự do nói chung.

Cho tới đây, vấn đề vẫn chỉ được đặt ra trên căn bản những tài liệu được đưa ra là tài liệu có thật. Nếu những tài liệu trên lại chỉ là kết quả của một âm mưu ngụy tạo thì vấn đề sẽ còn bị đất hơn nữa. Trong trường hợp sau này, chúng tôi có bổn phận phải khuyến cáo ngược lại những người từng khuyến cáo chúng tôi rằng đừng bao giờ nên nuôi ảo vọng sẽ tìm được vinh quang bằng cách chém giết chính đồng đội của mình.



ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

SÁCH

Con đường sáng tạo

Nguyễn Hữu Hiệu tuyển dịch giới thiệu
Vở Tánh xuất bản

Đối với những người mới bước chân vào nghề viết văn, và ngay cả những người đã sống trong nghề nghiệp đó thì kinh nghiệm của những người đi trước mình (những người đã thành công trước mình) có thể là những lời quý báu đáng lắng nghe. Trong công việc sáng tạo, như sáng tạo văn chương, chắc hẳn không thể lấy kinh nghiệm của người khác thay thế cho kinh nghiệm bản thân được. Mỗi công trình sáng tạo phải là một công trình độc đáo. Tuy nhiên khi lắng nghe những kinh nghiệm của người khác, ta có thể thấy thêm một chút ánh sáng, thêm một chút cảm hứng thêm một chút phương pháp, hay thêm một chút quyết tâm.

Vì vậy cuốn sách của Nguyễn Hữu Hiệu là một công trình lý thú và hữu ích đối với ai đang bước vào «con đường sáng tạo» nói riêng là sáng tạo bằng văn chương.

Ta có thể thấy những lời khuyên bảo rất ân cần của André Gide, ít lâu trước khi ông nhắm mắt qua đời. Gide nói gì? Bạn thử tưởng tượng ông ân cần săn sóc đến bạn như vậy:

«Trước hết phải khỏe mạnh. Một nỗi bất an nào đó của tâm hồn chỉ là phản ánh của nỗi bất an của xác thịt... Tôi không thể thân phục lắm một tâm hồn không bao giờ biết tới xao xuyến bất an; nhưng tôi thân phục hơn hết kẻ nào chế ngự được nó và tìm thấy lại an bình, thăng bằng...»

Bạn nghĩ rằng lời nhắn nhủ trên đây là một ý sĩ hơn là một văn hào?

André Gide có lẽ quá yêu mến các người vào đời sau ông, vào nghiệp sau ông. Ông dặn dò thêm:

«Hãy viết càng ít chừng nào càng hay chừng ấy».

«Chỉ viết những gì thiết yếu thôi».

Những lời ông nhiều khi giản dị và hàm súc như trong một bản văn cổ điển: «Sự độc đáo đích thực nhất là sự độc đáo không tự biết mình».

«Nơi nào kẻ yếu phóng đại, người mạnh tự kìm hãm».

Đó là một thí dụ André Gide. Có lẽ tác giả đã làm Ng Hữu Hiệu say mê nhất là Henry Miller, Có sáu bài của Henry Miller đã được giới thiệu trong cuốn sách này.

Khác với André Gide trầm tĩnh, điều độ, gặp Henry Miller bạn sẽ thấy một con người say sưa, đắm mình trong kinh nghiệm sáng tạo của chính mình, mình mẫn và đồng thời thân ái. Kinh nghiệm sáng tác của Henry Miller như: «Tôi chẳng hề hy vọng ôm ấp toàn thể bao giờ, mà chỉ đem vào mỗi một đoạn, mỗi một công việc, các cảm thức về toàn thể trong khi tôi tiếp tục đi tới. (trang 134).

«Tôi viết ào ào, liệng tất cả mọi thứ trên boong tàu xuống biển (trang 135)

«Chữ nghĩa như con nước lớn dưới đáy sâu, phải trào vọt lên mặt bởi xung lực của chính nó» (tr 304)

Bạn có thể gặp gỡ những Nietzsche, Rimbaud, Schopenhauer, William Faulkner, Raines Maria Rilke và cả Georges Simenon trong cuốn tuyển tập của Nguyễn Hữu Hiệu.

Trong phần kết của cuốn sách Ng Hữu Hiệu đã tóm tắt kinh nghiệm sáng tạo văn chương vào hai phần chính: Lòng Tự Tin và Con đường Tự Thể Hiện.

«Tin tưởng và Nguồn Hân Hoan là cái cốt yếu của tác phẩm sáng tạo — Thomas Wolfe (trong 380)

«Tôi sẽ chạy trốn cha mẹ, vợ con và anh em khi thiên tài của tôi kêu gọi tôi». (Emerson—trang 379)

Trên con đường tự thể hiện, một điều mà nhiều tác giả sẽ khuyên bạn là cần kỷ luật làm việc. Thí dụ như kỷ luật làm việc của Simenon,

một tiểu thuyết gia thành công. Thí dụ như chương trình làm việc của Henry Miller, gồm mười một điều răn và một chương trình làm việc hàng ngày.

Rút cục, dù bạn mới ngập ngừng toan chọn lựa nghiệp văn chương, hay bạn đã đắm thân rồi, thì những kinh nghiệm do Nguyễn Hữu Hiệu sưu tập cũng có thể vừa lý thú vừa hữu ích.

Nhưng những kinh nghiệm đó cũng chỉ lý thú và hữu ích nếu chính bạn soi sáng chúng bằng kinh nghiệm bản thân của mình.

(Đ. Q. TOÀN)

NHÂN VẬT

Khi Thái Hằng nhận xét Phạm Duy

Thái Hằng, nữ ca sĩ nhỏ nhắn dịu dàng, giọng hát họa mi của ban Hợp Ca Thăng Long, hiện nay đang đóng vai Bà Nội ở nhà vừa coi sóc con vừa coi sóc cháu. Cô con dâu của Thái Hằng, July Quang còn mãi tập hát và đi hát tới ngày cùng ban nhạc «The Dreamer's» của gia đình.

Thái Hằng cười nhẹ: «Đằng nào thì tôi cũng ở nhà lo việc nội trợ, coi sóc con nhỏ, nên trông cháu dùm cho July nó đi hát luôn».

«Bà Nội» Thái Hằng tuy vậy còn rất trẻ với tuổi 45. Da mặt còn căng mịn màng, giọng nói vẫn nhẹ tuy nàng mập mập hơn hồi còn đi hát. Và Đời không thể bỏ thói quen gọi nàng là «Cô», như khi nàng đang nổi tiếng trong những bản tình ca nhẹ nhàng của ái, bên cô em Thái Thanh.

Thái Hằng nổi danh cùng ban hợp ca Thăng Long từ 1946, Thái Hằng được biết tới như một phần tử của gia đình nghệ sĩ Phạm Đình. Nhưng hầu hết không mấy ai biết tới cuộc đời làm vợ một nghệ sĩ đa tài và đa tình như nhạc sĩ Phạm Duy. Nhất là ít ai hay, Thái Hằng

nhìn Phạm Duy với con mắt thế nào, đời sống gia đình của cô với ấy có hạnh phúc hay không?

Phạm Duy nhân vui câu chuyện này rằng: «Bữa nay bà Thái Hằng vừa bảo thường tọa Trí cho người tới mời «moi» chơi. Nhưng bà ấy dám nhăm nhăm lăm! Bà (Thái Hằng) cứ ngồi trên trời ấy thôi, chẳng biết tới việc gì ở cõi phàm này cả».

«Bà Tiên» Thái Hằng thực ra thì mới đầy từ năm 19 tuổi đầu. Ông trâm xuống, đầy xúc cảm, Thái Hằng nhắc lại chuyện xưa mà còn rung rung muốn khóc. Chỉ vừa hơn với anh Trần Văn Trung từ năm 17 tuổi. Cho tới nay, cô vẫn cho rằng trên thế giới này, ông có ai hoàn toàn, đầy đủ tình như anh Nhung cả. «Hai năm sau, gia đình Thái Hằng phải dời lên làng Xét ở gần Hà Nội. Tôi vẫn Nhung vẫn lên thăm hàng xóm, bỗng có một buổi vang bắt gặp anh Nhung. Thái Hằng trở lại Hà Nội, tới đầu phố thì gặp một chiếc xe tang đầy hoa trang. Về nhà, láng xóm mới cho biết đó là tang của anh Nhung! «Tôi nghiệp em ơi, họ kể khi xe tang qua là chỉ bỗng một bánh xe long, em đi tang phải ngừng để sửa xe rồi lại đi. Hết như anh ấy cố đợi chờ về đó». Người con gái đang chờ chàng rể nhà sống, bỗng mất đi sự cười.

Thái Hằng cho biết đã khóc anh Nhung suốt một năm. Trong cơn đau khổ nỗi khổ đau cùng cực là khiến nàng đã bỏ công cả những năm vất vả thanh giương. Lúc nào cũng chỉ ngồi phịch một chỗ mà đó đánh, mọi người chỉ sợ cô tự tử thôi.

Chiến tranh bùng nổ Thái Hằng gia đình tản cư ra Liêu Khu. Và nàng nổi tiếng là cô bán quán cơm nếp thật buồn. Năm 1948 gặp Phạm Duy, Thái Hằng tìm được niềm vui mới, và hai người kết hôn vào ngày 30-11-49. Thái Hằng là nguyên nhân đã khiến cho Phạm Duy từ chối đi du học ở Pháp. Bà con đường mĩ lạc. Hồ Chí Minh đã đánh dấu, để trở về đời một nhạc sĩ sáng tác tự do.

Thái Hằng nghĩ rằng, 1 phần vì cô đã đau khổ quá nhiều ở mỗi tình đầu, một phần vì đã trải qua nhiều giờ phút thơ mộng và gian truân cùng Phạm Duy, nên cô đã vượt được những phút khó khăn của cuộc sống lứa đôi với Phạm Duy sau này. Nàng rất đẹp khổ, và phải nên tâm chấp được nhiều chuyện, nhất là vợ «Scandale» Khanh Ngọc năm xưa. Là con của gia đình nghệ sĩ, các anh em của Thái Hằng đều nổi tiếng trong làng văn nghệ, nhưng Thái Hằng hầu như vẫn là một phụ nữ VN

đo «Hồi đó... giọng Thái Hằng nhỏ nhẹ... tại này mới cưới nhau được ba, bốn tháng, khi được gọi lên Việt Bắc để lo việc sang Nga học nhạc Phạm Duy đã mang theo Th. Hằng, và đặt điều kiện chỉ đi Nga nếu Hằng cho vợ cùng đi. Không được chấp nhận, Phạm Duy và Thái Hằng sinh hoạt ở Việt Bắc vài tháng, rồi trở lại liên khu 4, để gần hai năm sau, hồi cư về Hà Nội, được thoát với Hằng mỗi lúc mỗi khép nghệ sĩ vào kỷ luật chặt chẽ hơn.

Thái Hằng nhớ những kỷ niệm gian truân mà thơ mộng của hai vợ chồng nàng hồi đó, y như sự việc mới xảy ra bữa qua đây. Nàng nhớ lại, khi đi đường chưa biết mình có mang, nên cứ mỗi ngày vượt đồi lội suối, đi hàng ba, bốn chục cây số đường rừng. «Mỗi lần Phạm Duy đi nhanh quá, chỉ theo không kịp là bên ngoài khóc tí tí ngay. Anh ấy lại phải dỗ bằng cách kể chuyện tiêu lâm, và chỉ tại với về treo dế» — Có lần trượt chân, Thái Hằng bị ngã xuống dốc, lần cả mấy thước mà không hề gì. «Một đêm, gặp Bộ Đội tự vệ chỉ ngỏ lại ven rừng với họ, anh Duy phải tìm đệm cho chị nằm ngủ ở trên người, vì sợ nước suối ban đêm sẽ dâng cao thì chị bị ướt».

Thái Hằng nhớ lại dĩ vãng trong nụ cười hiền hậu: «Hồi ở Việt Bắc, hai đứa sống trong một túp nhà sàn thơ mộng lắm... Ngoài những bản nhạc kỷ niệm «Đem Xuân», «Chú Cuội», «Nương chiều», anh Duy cũng làm được mấy bản nhạc ca ngợi kháng chiến, mà nổi nhất là bản «Bà Mẹ Gió Linh». Một buổi hai đứa hát trong 1 đại hội văn nghệ kháng chiến, các cán bộ ngồi nghe đều sùi sùi nhỏ lệ...»

Thái Hằng nghĩ rằng, 1 phần vì cô đã đau khổ quá nhiều ở mỗi tình đầu, một phần vì đã trải qua nhiều giờ phút thơ mộng và gian truân cùng Phạm Duy, nên cô đã vượt được những phút khó khăn của cuộc sống lứa đôi với Phạm Duy sau này. Nàng rất đẹp khổ, và phải nên tâm chấp được nhiều chuyện, nhất là vợ «Scandale» Khanh Ngọc năm xưa. Là con của gia đình nghệ sĩ, các anh em của Thái Hằng đều nổi tiếng trong làng văn nghệ, nhưng Thái Hằng hầu như vẫn là một phụ nữ VN

đẹp đẽ và giỏi chịu đựng như bất cứ ai. Nàng quan niệm nên hạn hạn hạnh phúc gia đình tới mức tối đa, chứ đừng chơi chút là bỏ nhau như các cô các cậu bây giờ».

«Vả lại, anh Phạm Duy tiếng vậy chứ chỉ lẳng lơ ngoài miệng mà thôi».

Thái Hằng còn xác nhận «anh ấy rất dù còn nhận đối với gia đình». Nàng không hề phải bận tâm về vấn đề tiền bạc và về giờ giấc của Phạm Duy, vì khi nào anh ấy cũng về nhà nghỉ và ăn cơm rất đúng 1 giờ. Ngoài ra, «anh Duy rất dễ tính không coi chuyện gì là quan trọng cả, nên vợ chồng mỗi người đều được thoải mái với một chút tự do riêng». Hiện nay sống với chồng 8 con cùng 1 con dâu một cháu nội dưới một mái nhà, Thái Hằng bận bịu suốt ngày trong công việc nội trợ. Con út của nàng được gần 2 tuổi, còn các cô cậu lớn thì tới ngày đan dệt, Thái Hằng một mình đảm đương mọi chuyện trong gia đình. Mỗi khi Phạm Duy đau ốm hay bận việc, nàng còn thay chồng dắt lũ con đi hát ở các phố s tra nữa.

Thái Hằng thời hát ở đài Phát Thanh đã từ lâu, trừ đời lần xuất hiện trong chương trình Phạm Duy. Thủ giải trí của nàng, quanh quẩn chỉ là Travi, và thỉnh thoảng làm mới đi cún một lần.

Một nữ danh ca đang nổi tiếng tự lui vào bóng tối, sống yên phận với hạnh phúc gia đình. Thái Hằng thực xứng đáng với lời ngợi khen của Phạm Duy «bà xã nhà tôi là người vợ tốt nhất thế giới».

Khi phái viên Đời hỏi: «Người ta nói chị hiền lành như một bà tiên ấy, vì ông chồng rất lẳng lơ mà chị vẫn chấp được, chị nghĩ sao?» Thái Hằng đã lắc đầu: «Không đúng, chị cũng là một người phụ nữ như mọi phụ nữ khác. Nếu có một người đàn ông xứng đáng được khen ngợi như cô xưa rồi, người đó phải là bà Nguyễn Huệ Quỳnh!»

(HÀ QUYÊN)

NGHỆ THUẬT

Những tiếng hát thời thượng

Trong khoảng hai ba năm gần đây, thị hiếu của dân nghe nhạc đã thay đổi ít nhiều nên những giọng ca sáng giá nhất, nổi tiếng nhất cũng lần lượt thay đổi ngôi vị thần tượng.

Vào khoảng năm 67, 68, giọng ca của Khánh Ly được ái mộ nhất ở mọi giới, đồng thời với trào lưu sinh nhạc Trích Công Sơn. Kế đến là Lệ Thu với những bản nhạc nổi tiếng của nhạc sĩ Phạm Duy. Nhưng từ khi có phong trào nhạc băng, nhạc cassette, vì chiều dài của các cuộn băng nhựa ghi âm (hay chính do sự tinh toán thương mại của các nhà sản xuất), hai giọng ca đắt giá nói trên phải chịu hợp mặt với các giọng ca khác. Người ta thấy xuất hiện một cách nổi bật thêm: Jo Marcel, Anh Khoa, Thái Thanh... và gần đây: Julie Quang, Xuân Sơn, Thanh Lan v.v... Dĩ nhiên, nhiều nét nhạc của các nhạc sĩ khác cũng góp mặt với nhạc PD, TCS. Nhất là các cuộn băng do nhà Jo Marcel sản xuất, thỉnh thoảng (hay khách hàng) được nghe từ những bản nhạc tiền chiến của Từ Linh, Đoàn Chuẩn, vài bài nhạc ngoại quốc nổi tiếng xen kẽ, đến những nhạc phẩm của PD, TCS được trình bày với hòa âm và phụ soạn của các bạn hòa tấu lớn, đầy đủ nhạc chứ khi không còn tình trạng một cây Guitare thùng với 1 giọng hát như thuở nào TCS, PD vẫn đem trình bày nhạc của mình trong các buổi họp mặt văn nghệ sinh viên. Người ta quen gọi cách trình diễn đơn sơ đó là cách « hát du ca » và ngược lại, nhạc được trình bày với một ban nhạc đầy đủ gọi là « nhạc thịnh phong ».

Giọng hát Khánh Ly nổi bật một đạo nhờ ở nhiều lý do. Có người bảo KL có giọng hát ưu phiền, cách phát âm đặc biệt nghe quẩn rừ như ma túy, gọi một nỗi chán chường, mệt mỏi. (KL được tiếng là uống Whisky và hút Salem rồi dù còn có tin đồn cô ca sĩ này dùng cả thuốc phiện nên giọng ca nghe như rạn vỡ, khô khốc nhưng gây say đắm) Một số bạn trẻ cho rằng

nghe KL hát những bài nhạc nổi về chiến tranh, quê hương, thân phận của TCS thì người ta dễ gọi ra những suy tư, như thể giọng hát như than như vãn đó đi ngay vào tâm hồn mọi người như một tâm sự chung, một niềm thôn thức tập thể của chúng ta là những người đang sống trong 1 thời đại, một đất nước đáng chán nản và... khó sống. Cứ tạm gọi giọng hát KL là « giọng hát của ma túy ». Lệ Thu cũng thanh công 1 cách tương tự như thế, tạm gọi giọng hát của LT là « giọng hát của thuốc ngủ ». Mà nghe ru ngủ thật. Một số nhà văn, nhà báo cho biết—đặc biệt là giọng hát của KL và LT rất được giới trí thức, giới làm văn nghệ yêu chuộng, còn giới bình dân thì hơi xa lạ lúc đầu—nghe Lệ Thu hát bản « Ngậm Ngùi » của PD thì người nghe dễ cảm thấy được 1 nỗi vô về đơn trơn thật nhẹ nhàng, thật thấm thía. Nhất là các người di cư



từ đất Bắc, dễ cảm thấy gọi lên 1 niềm hoài hương, « ngậm ngùi » nhẹ nhàng về mảnh đất ngàn năm văn vật của 1 quê hương đã mất mờ xa khuất. Điều này làm người ta phải nhớ đến Thái Thanh, một giọng ca được mệnh danh là « không người kế nghiệp » như nam ca sĩ Anh Ngọc. Nữ ca sĩ đàn chị này và ban hợp ca Thăng Long vẫn đang hướng tình trạng một mình một chợ không có đối thủ.

Nhưng từ cuối năm 1970, hai giọng hát KL và LT thật sự bị lu mờ chút ít vì một giọng ca đàn em độc đạo: Julie Quang. Cô ca sĩ trẻ này nổi tiếng ngay ở bài hát đầu tiên: Mưa Thu Chết của PD sáng tác từ một bài thơ của Apollinaire.

Julie xuất thân là một nữ ca sĩ kịch động nhạc ngoại quốc, là vợ của Phạm Duy Quang, một tay chơi bass nổi tiếng của giới nhạc trẻ và là con cả của nhạc sĩ PD. Lúc đó giới nhạc trẻ chỉ gọi là Julie, sau này mới thêm chữ Quang phía sau thành Julie Quang. Như đã số các ca sĩ chuyên ca nhạc ngoại quốc, Julie rất nổi tiếng là cách sống rất bất cần, rất « chịu chơi » của cô ta. Như trường hợp của Bạch Yến ngày xưa, từ lãnh vực nhạc ngoại quốc (Julie ca loại nhạc Soul, Pop music rất hay) bước sang nhạc Việt là Julie đã thành công ngay. Sau bản nhạc Mưa Thu Chết Julie đã được mọi giới bình dân cũng như trí thức yêu chuộng ngay. Trong số chủ đề « 35 nhà văn » của Đời, nhà văn Lê Xuyên (chuyên viết loại tiểu thuyết về dòng ruồng thôn quê, hẳn không dính líu gì đến nhạc Mỹ, nhạc Tây...) đã bày tỏ thích giọng hát này ngay khi chưa biết tên cô ta là gì.

Lý do thành công của Julie Quang hơi khác Khánh Ly. Có lẽ giọng hát của Julie không gọi suy tư như KL, ngay cả khi cô trình bày các bài hát rất thâm thúy ý nghĩa của PD.

Nhưng giọng hát này còn mang tính chất thời đại hơn cả giọng của KL. Ngày nay, người dân thành phố ở VN nói chung và giới văn nghệ nói riêng, đã khá quen thuộc với các nguồn nhũn cảm hứng xuất phát từ Tây phương, từ Âu Châu, Mỹ Châu. Gần gũi nhất là những kiểu thời trang mini, maxi, những kiểu tóc beatnik, Hair... cho đến những gương mặt tài tử cine Jane Birkin, Nathalie Delon, S. Pottier, J. Genima v.v... (gần đây nhất là phim Romeo et Juliette do hai tài tử trẻ Leonard Whiting và Olivia Hassey đóng đã làm dân Saigon trông ngóng xeo xao và đổ xô đi xem). Với sự quen thuộc đó, âm nhạc lại là một thực tại không có quê hương, không vướng ranh giới quốc gia, chủng tộc... dân sinh văn nghệ đã tan thưởng ngay những bản nhạc lấy cảm hứng từ thi văn ngoại quốc của Phạm Duy (bản Mưa Thu Chết từ một bài thơ của Apollinaire và bản Thu Ca Điệu Ru Đơn từ một bài thơ của Verlaine) do Julie trình bày. Nhạc sĩ Phạm Duy cũng

theo ý kiến là nhạc trẻ (danh từ thường dùng để gọi nhạc ngoại quốc, là vợ của ban nhạc trẻ chơi hay chính những đĩa nhạc nhập cảng) phải là nhạc mà giới trẻ thích, nói chung, chứ không chỉ riêng nhạc ngoại quốc. Người nghe đã không vướng víu thành kiến nào về sự việc Julie, Carol (một nữ ca sĩ chuyên ca nhạc Soul) xuất thân từ giới nhạc ngoại quốc, trái lại, riêng Julie Quang đã thành công như một giọng hát kết nối âm hưởng nhạc ngoại quốc và những tình tự, rung cảm VN, da vàng, tre xanh, nước mắm... Giọng hát Julie Quang cũng « ma túy » không kém KL mà còn mới mẻ một điều là không gọi nên những ám ảnh của chiến tranh, thân phận mà người ta chỉ cảm nhận một nỗi ngơ ngẩn, nhàn hạ và... hưởng thụ. Hình như có 1 mối liên lạc mật thiết giữa các tiện nghi may mốt, các gian máy Akai, Sanyo, Teac, các hiệu xe Corolla, Honda 360, cùng với các thể điệu nhạc ngoại quốc đang ảnh hưởng mạnh trên giới tân nhạc VN, và với những giọng ca của Julie, Xuân Sơn, Thanh Lan, Xuân Thu, Diễm Chi v.v...

Không biết những tiếng hát gọi nên một cảm quan nghỉ ngơi, hưởng thụ một cách hết sức thời thượng mà giới nào cũng yêu chuộng kia có phải là dấu hiệu của hòa bình, an nhàn không?

(PHẠM NGÀ)

CHIẾN TRANH

Một làng Hòa Bình cho trẻ em VN.

Cuộc chiến VN đã kéo lê thế hơn phần tư thế kỷ. Những chàng trai hy sinh quá nhiều! Cả trẻ thơ và tội cũng phải gánh chịu bao tang tóc. Có cảnh nào bi thảm hơn cảnh đứa bé còn ngậm vú người mẹ mà xác đã lạnh tanh, những trẻ thơ lên mười chống gậy loạng choạng trên đồng gạch vụn, miệng con mèo kêu: mẹ ơi, mẹ ơi!

Đã có tấm lòng bác ái bao dung nào nghĩ đến các em? Đã có rồi! Đã có rồi! Không phải chỉ trong mảnh đất Việt đau khổ này! Nhưng ở mãi trên đời Tây xa hàng vạn dặm lại có những bàn tay

đang sẵn sàng cho hàng trăm trẻ thơ Việt Nam bị tật nguyền vì bom đạn.

Đó chính là Làng Hòa Bình Cho Trẻ Em VN tại Tây Đức. (Action Association des Villages de Paix pour Enfants: AAVPE)

Làng Hòa Bình được thành lập từ năm 1968 tại tỉnh Oberhavesen thuộc Tây Đức do mục sư Fritz Berghaus. Ban đầu vùng này chỉ là một cánh rừng rậm, nhưng ngày nay đã biến thành một làng trẻ em: Đặc biệt chỉ dành cho trẻ em VN.

Trong thế chiến thứ II, Mục sư Berghaus chỉ mới là cậu bé 13, 14 tuổi. Nhưng cậu ta đã thấm thía khổ đau trước chiến tranh khủng khiếp. Hình ảnh ghê rợn của những nạn nhân của bom đạn đã tạo cho mục sư ý nghĩ thành lập một cơ sở chữa trị cho các em nhỏ xấu số. Ông và bạn bè với một nhóm sinh viên thanh niên đầy nhiệt huyết vận động xin một cánh rừng. Rồi họ phải nhọc công xin yểm trợ tài chánh của một số nước lân cận như Áo, Anh, Bỉ... để thực hiện ý định cao đẹp đó.

Trước cuộc chiến VN leo thang vào khoảng năm 67-68, Mục sư Fritz Berghaus nghĩ ngay đến trẻ em VN. Sau những lần tiếp xúc với cựu thủ tướng Trần văn Hương và thủ tướng Trần thiện Khiêm, một thỏa hiệp được ký kết chấp thuận việc đem các trẻ em VN nạn nhân chiến cuộc qua điều trị tại Tây Đức. Ngày 6-6-69, một đoàn 64 trẻ em đã rời quê hương đến xứ xa lạ để chữa trị. Ngày 13-4-70, thêm 21 em. Rồi thỉnh thoảng một vài em tiếp tục được chở qua. Đã hơn 100 em đến làng Hòa Bình Tây Đức để chữa trị, và 30 em đã được đem về hiện còn hơn 70 em đang ở tại làng.

Trong làng Hòa Bình, các em sống chung với nhau, ăn cơm Việt, học tiếng Việt với 4 giáo viên người Việt phụ trách. Các em được học cả sử ký, địa lý nước nhà để không bao giờ quên mất đất mẹ. Hằng năm trong các dịp như Tết Nguyên Đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Trung thu các em cũng tổ chức mừng vui rất « xôm trò ». Ngoài ra các em còn được học cả tiếng Đức.

Các em cũng học nhiều nghề khác thích hợp như sửa sắc đẹp, sửa máy thu thanh truyền hình, may nõ...

Nhiều em tỏ ra rất tài khéo và được các hãng người Đức thuê làm.

Vấn đề tài chánh cho cơ sở này phần lớn được các nhà hảo tâm ở Tây Đức và lân cận viện trợ. Một cựu Bá tước tặng cho làng nguyên một lâu đài để tùy nghi sử dụng. Chính phủ Tây Đức cũng nhượng quyền sở hữu cho làng 1 trường tiểu học.

Nhưng tổ chức này còn dự định thiết lập tại Đà Lạt một Trung Tâm chỉnh hình và Huấn nghiệp để chữa trị cho các em VN ngay ở nước VN. Ngân khoản dự trù đến 6 triệu Mỹ kim (Hơn 20 triệu bạc VN). Nhóm ân nhân Hòa Lan đã chấp thuận tài trợ cho tổ chức 3 triệu Mỹ kim.

Trung tâm tại Đà Lạt sẽ được thiết lập trên vùng đất rộng 5 mẫu dọc đường Einstein gần Trung tâm nghiên cứu tự lực. Cuối tháng 9 này sẽ đặt viên đá đầu tiên và công tác xây cất dự trù kéo dài trong 2-3 năm. Khi trung tâm hoàn thành có thể nhận được 200 em tới điều trị.

Nhưng trong thời gian chờ đợi Trung tâm được xây cất, các trẻ em VN nạn nhân chiến cuộc bị bệnh tật nặng mà tại VN chưa có đủ phương tiện tối tân để chữa trị, có thể xin qua điều trị tại làng Hòa Bình Tây Đức.

Phụ huynh các trẻ em xấu số tuổi từ 1 đến 16 có thể liên lạc với văn phòng Đại Diện tại VN số 50/5 cư xá công chức đường Hòa Hưng Saigon ĐT. 22206, hiện do ông Nguyễn Thiệu điều hành.

Muốn gửi các em đi chữa bệnh tại Tây Đức, phụ huynh phải liên lạc với Ty y tế địa phương hoặc bệnh viện Nhi đồng tại Saigon để lập hồ sơ. Sau đó Ty y tế sẽ chuyển hồ sơ lên cho Hội đồng y khoa gồm 5 bác sĩ VN để giám định và tuyển chọn. Tất cả các hồ sơ sẽ tập trung tại làng Hòa Bình và Ban Quản trị làng sẽ gửi hồ sơ bệnh lý đến từng bệnh viện chuyên khoa tại Tây Đức. Sau khi bệnh viện chấp thuận, các em sẽ được Vào

phóng Đại diện tại VN lập thủ tục và cho xuất ngoại. Vấn đề này được thực hiện hết sức mau chóng, từ ngày Hội đồng Y khoa tuyển chọn đến ngày ra đi không lâu hơn một tháng.

Có những người hoàn toàn xa lạ đang rong tay giúp đỡ cho trẻ họ VN. Nếu gặp các em bỏ lại ngoài ngày xưa mà nay đã trở về quê nhà, ai cũng nhận được một sự thay đổi vĩ đại hay là một phần là biến hóa. Nhờ ai? Nhưng dự định cho công cuộc xây dựng tại VN không biết có nhà hảo tâm VN nào biết đến chăng?

HỮU QUANG

PHÓNG SỰ

Rừng Chí Linh : Đã reo 200 ngàn hạt giống tốt

Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Quốc Gia Vùng Tàu mang một màu sắc hết sức đặc biệt, từ chiếc cổng mây, cây, tranh, những con đường gập ghềnh, những ngôi nhà tranh, những ngôi nhà tranh rải rác trong rừng cho khóa sinh cư ngụ với vòng khoai nướng san xen kẽ cho lối con đường cát dẫn vào trại, những chiếc chòi chèo vênh trên đỉnh đồi dành cho thượng khách, cho đến cách điều khiển, huấn luyện, và nếp sống của vị chỉ huy trưởng cũng như anh em cán bộ tạo cho người đặt chân đến đây, không khỏi ngỡ ngàng, và thán phục.

Trung Tâm chưa làm 9 Tổng đoàn, mỗi Tổng đoàn chia thành Liên đoàn, Liên đoàn chia thành Đoàn, Đoàn phân tán thành Toan và Toan chia thành từng Tổ Đồng Tâm từ 3 đến 5 người, cư ngụ trong một nhà tranh, mỗi nhà xem như một gia đình (chỉ việc điều là gia đình cán bộ này không có « liên ba ») nhiều nhà họp lại làm thành xóm và làng. Hình thức tổ chức của Trung Tâm giống như những làng mạc Việt Nam ở vùng quê. Nếu qua khách đứng trên đỉnh đồi đưa mắt nhìn chung quanh bên dưới sẽ thấy rải rác đó đây những rúp lều tranh ẩn hiện dưới bóng cây xen kẽ những con đường cát trắng lúc hiện lúc ẩn non mấp mấp vào các làng, vài ngôi đình làng nổi bật trên đồi cát.

Những môi nhà tranh do chính cán bộ tạo dựng, những giếng khoan nương sin cũng do anh em trồng tỉa, ở đây cán bộ tự sản xuất để tự túc tự lực. Suốt hai ngày sinh hoạt tại Trung tâm chúng tôi có cảm tưởng như mình đang ở miền quê vì mọi sinh hoạt ở đây khác hẳn nếp sống thị thành.

Chín Tổng đoàn phân phối đều trong khu rừng Chí Linh bao la. Mỗi Tổng đoàn đảm nhận một trọng trách sản xuất tùy theo địa thế. Có Tổng đoàn lo chăn nuôi gia súc, có Tổng đoàn lo khai thác cá (số cá đủ cung cấp cho Tr. Tâm dùng hàng ngày) có Tổng đoàn lo canh tác trồng tỉa. Số lợi tức khai hoạch được gần thỏa mãn nhu cầu anh em khoa sinh cán bộ.

Mỗi ngày từ 5.30 sáng, có hiệu báo thức kèn theo những lời nhạc nhớ người cán bộ. Trong vòng nửa giờ khóa sinh cán bộ, làm công tác nông trại, an sàng đến 6 giờ là lễ chào cờ. Trước mỗi buổi học cán bộ phải đọc 5 điều luật kỷ luật nhớ anh em cán bộ khóa sinh những điều phải làm và trọng trách của người cán bộ trong giai đoạn đất nước hiện tại. Trong các bữa ăn trưa cũng như sáng, chiều, anh em đều được cán bộ chỉ huy nhạc nhờ thân phận của cả nhân trong cộng đồng quốc gia và của quốc gia trong tình thế hiện tại.

Trong thời kỳ nam nữ cán bộ XDNT học chung tại Trung Tâm qui luật « Nam nữ thọ bất thân » vẫn được tôn trọng triệt để và không có gì đáng tiếc xảy ra.

Quan niệm của người điều khiển là làm thế nào tổ chức trung tâm giống như làng mạc, xã ấp, để không xa sắc thái dân tộc. Y phục của cán bộ là bộ « Ba ba đen », dép « Bình, Trĩ, Thiềm » tức là dép cao su làm bằng vỏ xe hơi.

Từ năm 1966 đến 1968 Trung Tâm huấn luyện các cán bộ xã ấp XDNT, đến năm 1969 huấn luyện

viên chức xã ấp. Năm 1970 đến 1971 phụ trách huấn luyện người quân và nhân dân tự vệ. Về huấn luyện chủ trọng về mặt chính trị hơn là quân sự, mục đích là làm sao gây cho người cán bộ thông hiểu được thân phận của người Việt, một dân tộc anh hùng đang quyết tâm bảo vệ quê hương rạch rạt vì chiến tranh.

Từ ngày thành lập đến nay TTHL đã đào tạo hơn 200.000 cán bộ. Ông Chỉ huy trưởng cho biết «Đó là 200.000 hạt giống tốt gieo khắp nơi, bây giờ chỉ còn đợi chờ mưa thuận gió hòa là đâm chồi nảy lộc»

ĐÊM SUY TƯ

«Đi Hồng Lĩnh, Rừng Chí Linh đất Lam Sơn», chỉ còn đêm nay nửa thoi mai lại đi rồi, bác vọng không tiếc tấc khi ngồi kể... đó là những câu nói khó quên trong đêm suy tư.

Theo Đại tá Chỉ huy trưởng Nguyễn Bế Mỹ đi từ chức đêm suy tư để cho anh em cán bộ khóa sinh lắng lòng nhận diện quê hương trong giờ phút thiêng liêng nhạc nhờ cũng được tiền nhân và trách vụ của mình trong hiện tại đồng thời để khải gửi vào lòng anh em cán bộ những kỷ niệm trong những tuần lễ sống ở núi rừng Chí Linh, để mai đây trên mọi nẻo đường quê hương các cán bộ khắc sâu, lời nguyện đem sức học để góp công xây dựng và kiến tạo xóm làng.

Trong đêm suy tư, sau những nghi thức thường lệ điều đáng chú ý là 30 phút suy tư, chính giây phút này làm các khách thân viếng đồi hồi xúc cảm, Đợi neon bóng dưng tắt, màn đêm bao trùm lấy cảnh vật. Một tập thể hơn 2000 người im phăng phắc. Ngọn lửa thiêng được anh Chỉ huy trưởng châm mỗi chày sáng một góc sân. Nhạc bản «Đến Xuân» trỗi lên nhẹ nhàng. Bàng bạc của chiếc máy thu băng chuyển động chậm chậm, giọng cô xướng ngôn viên như thì thầm nhàn nhàn với anh em những lời tâm huyết sau cùng. Chúng tôi ngồi giữa ánh đuốc mập mờ, giờ trống đương lộng về nhẹ nhàng gây cảm giác lạnh lạnh để lang tâm tư suy tưởng: «Đây là giây phút cuối cùng anh em còn ngồi lại đây, sang mai lại già từ nhau, ra đi trên mọi

đường đất nước... tạo thanh bình cho dân chúng, đẹp đó bất công, cách mạng hoa đỏ, xây dựng quê hương để mai sau không còn nghe xương máu chôn vùi mà chỉ nghe tiếng thương tình trời quạ để lại cho lòng người dự cuộc những bằng chứng khó quên. Đêm suy tư ít ra cũng lưu vào lòng người sắp già từ một hình ảnh cán bộ hơn ai hết ý thức được vai trò và trọng trách của mình trong bước đường dân tộc.

Trong 2 ngày ở tại Trung Tâm

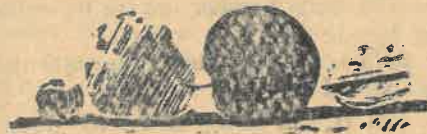
chúng tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Có điều làm chúng tôi ghi nhớ mãi là các anh cán bộ để nên, cởi mở gây cho chúng tôi nhiều bất rjn lúc chia ly. Họ sống khá n khổ, họ tâm sự chân thành. Họ làm việc 30 ngày một tháng, 20 giờ một ngày mà tượng trưng nhất là anh Chỉ huy trưởng. Ông ta có một cuộc sống khác thường.

Tuy làm Chỉ huy Trưởng một Trung Tâm do Mỹ viện trợ ông vẫn không bị tai tiếng trong suốt 7 năm trời. Với số lương 30.000 một tháng gia đình ông vẫn sống chật vật mà

mà ông rất lấy làm thỏa mãn. Ông bị tai tiếng không vì tham nhũng mà vì trong sạch và quá hăng say khiến người ta cho ông muốn trở nên một lãnh tụ siêu việt. Trong dịp tiếp xúc thân mật với anh em SV Báo chí Đalat ông cho biết «không gì làm ông vừa lòng bằng khi ông đã đầu tư cho quốc gia 200.000 hạt giống tốt là cán bộ nòng cốt để xây dựng và phát triển quốc gia, ông cảm thấy quá mãn nguyện».

Giờ phút cuối chia tay đầy lý tưởng, và chúng tôi vẫn hy vọng một ngày tại ngộ, NGỌC DIỄN



SÁNG HỒN DÂN TỘC

Chưa ngát trời xanh, mây vẫn bay
Mù sương chưa rã bóng thâm dày
Môi trời không hé cười hoa mộng
Cho thắm trắng ngà lên bóng cây...
Nẻo gió đường mưa tràn bóng quỷ
Tử thân vô đến tuổi thơ ngây
Mất ai sát khí bừng lên đó
Đi giữa đao binh, mặt đạn dày
Lỡ quỳ cười rung non nước Việt
Ta đem hạnh phúc cho đây này
Vòng tay giữa mặt mà ôm lấy
Cười rộ lên, cười cho người khuây...
Đại lộ tung bừng vui biết mấy
Lầu cao, lầu cao ngất tầng mây
Tiếng cười xé lụa vang trong gió
Ca hát lên, đời nồng men say!
Nhưng... mẹ không cười mà mẹ khóc
Vết thương ngưng bụng vẫn còn đây
Con còn đây xéo lên thân mẹ
Nước mắt ngàn năm mẹ vẫn đây...
Nhưng đàn con trẻ khăn tang trắng
Đưa đám cha mình, cười thơ ngây
Lớn lên cho khoẻ vào quân ngũ
Khắc chiến công đầy lên cánh tay!

Dàn bà con gái quên tình nghĩa
Tiết hạnh trung trinh, chén rượu đầy
Tắm thân ngã xuống, đời lên nước
Nhưng lụa vàng son mà vui say...

Học trò vứt bút, quăng sách vở
Đi tìm đồng tác mà sinh nhai
Đi tìm sữa cặn, cà phê bỏ
Còn sương hơn kính sử miệt mài
Gạo đục sao, đồng tiền trước cửa
Cha mẹ còn ham, còn dạy ai
Mà không ham, cuộc đời phải khổ
Ai cam chịu được còn tương lai...
Ôi bốn ngàn năm văn hiến đó
Cho đến hôm nay còn lại đây
Người ta đốt cháy, hồn thiêng ấy
Bằng muôn tiền bạc thế gian này

Ai đi thấp sáng hồn dân tộc
Thì ngay bên giờ nên tiếp tay
Muốn còn tổ quốc, còn dân tộc
Thì đừng cần một hơi rượu cay
Thì đừng ham tẽn sông bạc bẽ
Thì đừng cười trên xác chết ai
Đừng một mình lên xe xuống ngựa
Trong lúc mọi người đang đắng cay
Tắm thân đất mẹ càng rách nát
Ta hỏi nhau rằng: vì ai gây?
Cơn đau của mẹ mau bình phục
Nếu ta cùng nhau vui sum vầy

DOAN HẠNH



TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI
300 TRIỆU CUỐN NĂM 1970



CHUYỆN TÌNH (LOVE STORY)

ERICH SEGAL

bản dịch: PHAN LỆ THANH

(TIẾP THEO)

- Không, Jen. Ông ta chỉ bảo khá lắm,
- Thế sao giờ này anh mới về?
- Tôi nháy mắt với nàng:
- Anh phải lo một vài chuyện với Bella Landau
- Thế à,
- Không hiểu giọng nàng có gì lạ không?
- Em có ghen không? tôi hỏi thẳng.
- Không; chân em đẹp hơn chân cô ta nhiều.
- Em có viết nổi một bài tóm tắt điều luật không?
- Cô ta có biết nấu mì không?
- Có, chính tối nay cô ấy mang mì tới Gannet.
- Ai cũng khen mì cô ta nấu ngon chẳng kém chân em.
- Jenny gật đầu, chẳng rời.
- Em còn nói gì nữa không?
- Thế Bella Landau có trả tiền nhà cho anh không?
- Sự nó, tại sao mình không biết thời khi đang tháng thế nhỉ?
- Bởi vì, cậu bé ơi, lời cô vợ đang yêu của tôi, chẳng bao giờ câu thang thế cả.

Chương XV

Chúng tôi xếp hạng theo thứ tự như vậy.

Nghĩa là Erwin, Bela và tôi đồ nhất, nhì, ba trong nhóm sinh viên tốt nghiệp Trường Luật. Đã đến lúc thành công. Những cuộc phỏng vấn xin việc, Những việc làm ăn sẵn có. Những đơn xin, Những việc làm ngon lành. Quay chỗ nào tôi cũng thấy có người vẫy cờ: «Barrett, đến làm đây đi»

Nhưng tôi chỉ theo cờ xanh. Không phải tôi hoàn toàn vật chất nhưng tôi muốn loại bỏ những công việc chỉ đem lại danh tiếng hão như thư ký quan tòa hay cơ quan chính phủ như Bộ Tư Pháp, và nhắm vào mấy việc kiếm ra tiền để có thể loại bỏ động từ tục tĩu ra khỏi ngôn ngữ chúng tôi «cổ xoay xở»

Mặc dầu xếp hạng ba nhưng tôi được ưu thế trong sự cạnh tranh tìm việc. Tôi là người độc nhất trong mười tên đầu không phải là Do Thái, (Ai mà nói điều này không quan trọng thì chính người đó là người có óc phân biệt hơn cả). Trời ơi, có cả hàng chục hãng sẵn sàng chui qua đống quần thẳng nào họ WASP dù nó chỉ đủ điểm đỗ. Các bạn thử xem lại trường hợp kẻ hèn này xem! nhân viên tòa soạn Tập San Luật Khoa giải thể thao Trường Xuân, Harvard, và con nữa. Khối người tranh nhau để được in tên họ và con số của tôi trên giấy viết thư cho hãng. Tôi có cảm tưởng mình là con cưng của thời đại và tôi lấy làm khoái chí lắm.

Một công ty luật tại Los Angeles đưa ra những đề nghị rất đặc biệt và hấp dẫn, Tên nhân viên đến gặp tôi. Ông (dại gì đề họ kiện?) đã nói với tôi:

— Anh Barrett ơi, trong hãng tôi cái đó không thiếu gì. Ngày đêm lúc nào cũng có. Nghĩa là, muốn ngay trong văn phòng cũng được »,

Tôi tôi không thích gì California nhưng tôi cũng muốn biết rõ Ông nói gì. Jenny và tôi đoán ra nhiều giả thuyết rất ghê gớm nhưng chắc chưa ghê gớm bằng sự thật ở Los Angeles. (cuối cùng tôi phải thuê Ông bằng cách bảo rằng thực tình tôi không thích cái đồ chửi nào. Ông ta có vẻ thất vọng lùn).

Chúng tôi quyết định sống ở quanh vùng biển phía đông. May mắn vẫn có cả chục việc có thể chọn trong vùng Boston, New York và Washington. Có lẽ Jenny nghĩ Washington D.C có vẻ được («Anh sẽ có cơ hội lúc lợi trong tòa Bạch ốc Ol») nhưng tôi thích New York hơn. Và, với sự thỏa thuận của vợ tôi, tôi nhận lời làm cho hãng Jonas và Marsh, một công ty danh tiếng (Marsh là cựu Bộ Trưởng Tư Pháp) thiên về tự do dân sự (Jenny bảo «Mình có thể vừa làm việc tốt vừa kiếm nhiều tiền»). Hơn nữa, họ có vẻ ham tôi làm Nghĩa là, chính Jonas đích thân lên Boston mời chúng tôi đi ăn ở Pier Four và ngay hôm sau gửi tặng hoa Jenny.

Cả tuần sau đó lúc nào Jenny cũng ca câu Jonas, Marsh và Barrett. Tôi bảo nàng đừng vội qua như thế và nàng bảo tôi cảm ơn đi vì chắc chắn tôi cũng đang hát thân điệu hát này trong đầu. Tôi không cần phải nói là nàng đúng.

Xin phép các bạn tôi được kể thêm rằng công ty Jonas và Marsh trả Oliver Barrett IV 11.800 đô la một năm, số lương cao nhất cho một luật sư mới ra trường năm đó.

Như vậy tôi xếp hạng ba nhưng chỉ có nghĩa hạng ba về phương diện học đường thôi.

Chương XVI

ĐÔI ĐỊA CHỈ

Từ 1 tháng 7 năm 1967.

Ông Bà Oliver Barrett IV.

263 East 63rd Street.

New York, N.Y. 10021.

— Trông đúng dân mới giàu, Jenny phàn nàn.

— Nhưng chúng mình chính là dân mới giàu, tôi cãi lại.

Tôi cảm thấy khoan khoái và đặc thắng, nhất là vì tiền thuê xe hơi, tôi phải trả mỗi tháng gần bằng giá tiền chúng tôi thuê cả căn nhà ở Cambridge (Đi bộ (hay đi kèn) sang, tôi thích kiểu đi này hơn) đến hãng Jonas và Marsh chỉ một mươi phút. Các cửa hiệu hay họ cũng gần, thì dụ như Bow-ties, và tôi cứ giục vợ tôi, con ranh đi điều tiền và chịu khó ngoại giao để mua theo lối biên sổ.

— Tại sao, Oliver?

— Bởi vì, khi gì, Jenny, anh muốn được em lợi dụng.

Tôi gia nhập hội Harvard ở New York. R. Stratton 1904, giới thiệu tôi, hẳn vừa giải ngũ sau khi đã bán chiếc vài tên Việt Cộng («Thật ra, tao chẳng biết chúng nó có phải Việt Cộng hay không. Tao thấy tiếng động nên bán xả vào bụi cây»).

Tôi chơi bóng đập với Ray ít nhất ba lần một tuần và tự nhủ phải cố đoạt chức quán quân

hội trong ba năm. Không biết có phải vì giao du lại trong phạm vi Harvard hay vì sự thành công của tôi ở Trường Luật đã được kể lại (tôi không hề khoe khoang so lương tôi lĩnh, thật đấy), tôi lập tức có «bạn». Chúng tôi dọn tới New York vào giữa mùa hè (tôi phải học vội đề thi tuyển thệ tại New York) và nhận được giấy mời ngay cho cuối tuần.

— Ỉa vào, Oliver. Em không muốn phi hai ngày tán phét với một bọn bé con ngu ngốc.

— Được, nhưng nói sao với họ bây giờ Jen?

— Bảo họ là em có bầu, Oliver ạ.

— Em có bầu thật sao?

— Không, nhưng nếu mình ở nhà cuối tuần này có thể em sẽ có bầu.

Chúng tôi đã chọn sẵn tên cho con. Nghĩa là tôi chọn và cuối cùng Jenny phải chịu.

— Ờ, đừng cười nhé? đây là lần đầu tiên tôi đề cập đến chuyện này. Đức đó, nàng đang đứng trong bếp (một phòng nhỏ sơn màu la úa có cả máy rửa bát).

— Cái gì? Nàng tiếp tục cái cà chua.

— Anh lại thấy thích cái tên Bozo mới chết chứ.

— Anh nói thật đấy à?

— Ừ. Anh mê nó thật đấy.

— Anh nhất định đặt tên con là Bozo? nàng gạn hỏi.

— Ừ. Thật đấy. Đừng là tên một siêu thể thao gia Jen ạ.

— Bozo Barrett. Nàng gọi thử xem nó nghe nổi không.

— Trời, nó sẽ cao lớn vô cùng.

Tôi nói tiếp, và càng nói càng thấy mình đúng:

— Bozo Barrett, tay vô địch Trường Xuân lưng danh của Harvard.

— Ừ, nhưng, Oliver, giả thử (giả thử thôi) thẳng nhỏ không có tạng người thể thao?

— Không có chuyện đó, Jen, gia truyền mà. Thực. Tôi thành thực vô cùng. Dự tính về Bozo trở thành một thói quen mơ mộng đối với tôi mỗi khi khèn khàn trên đường tới sở.

Buổi chiều, khi ăn cơm, tôi lại đem chuyện này ra bàn. Chúng tôi mới mua một bộ bát đĩa Đan Mạch rất đẹp.

— Bozo Barrett sẽ trở thành một thẳng to khỏe. Nếu tay nó mà giống tay em, có thể đặt nó ở hậu trường.

Nàng chỉ cười nhạt; chần chẫn nàng đang kiểm díp chêm vào một câu để phá vỡ ảo tưởng đẹp đẻ của tôi. Không kiếm ra câu gì độc địa nàng bèn cắt bánh và trao cho tôi một miếng. Và vẫn chịu khó nghe tiếp.

— Thử tưởng tượng xem Jenny, mồm nhồm nhoàm nhai bánh nhưng tôi vẫn cố nói: «nặng một trăm kí và cao lớn dẻo dai».

— Một trăm kí? Trong gia đình có ai nặng một trăm kí lò đầu, Oliver.

— Minh sẽ ăn đồ cho nó Jen Hi Proleen. Nutrament, tất cả những thức ăn bổ bổ sức khỏe.

— Ừ, thế gia thù nó không chịu ăn thì sao, Oliver?

— Nó sẽ ăn khi, tôi bắt đầu tức thảng nhỏ đó rồi; tôi trông tưởng, chẳng bao lâu nó sẽ ngồi ngay bìn này, không chịu nghe những chương trình tôi đưa ra để gây dựng sự nghiệp thể thao cho nó. Nó sẽ phải ăn, nếu không anh đánh vỡ mặt.

Đến đây, Jenny nhìn thẳng vào mắt tôi và nở một nụ cười.

— Nếu nó nặng 100 ki, làm sao anh dám đánh nó?

— À, tôi khựng người trong giây lát rồi nhìn rõ tình thế ngay, nhưng nó đâu có nặng 100 ki ngay!

— Ừ, phải, Jenny khoa khoa chiếc tua cánh cáo tôi, nhưng khi nào nó nặng 100 ki, nhờ lo chạy trốn nhé, Cậu Bé! và nàng phá ra cười.

Thật khôi hài, nhưng khi ngậm miệng cười, tôi hình dung ra cảnh một thằng bé nặng 100 ki lỗ mặt tã, đang đuổi tôi quanh công viên Trung Ương, miệng quát: "đừng có bắt nạt má nghe, Cậu Bé là Chúa ơi, tôi chỉ còn hy vọng là Jenny sẽ không để cho Bozo đánh chết tôi."

Chương XVII

Sản xuất trẻ con không dễ gì.

Tôi thấy thật mỉa mai khi những kẻ, trong những năm đầu mới biết đến tình dục, chỉ lo làm sao giữ để bạn gái khỏi mang bầu (khi tôi mới bắt đầu, do nghề bằng cao su còn thông dụng) nay ngược lại, bị ám ảnh về việc làm sao để thụ thai thay vì ngược lại.

Đúng, nó có thể trở thành một ám ảnh. Và nó có thể khiến khuya cạnh tuyệt diệu của đời sống vợ chồng hòa hợp, mất vẻ tự nhiên, bỗng bị. Nghĩa là phải xếp đặt tư tưởng, xếp đặt, thật là một động tự nhậy nhều: nó gọi hình ảnh một cái gì máy móc—xếp đặt tư tưởng chúng quanh cách làm tình đúng kiểu đúng ngày đúng tháng và đúng chiến thuật có lẽ dễ đến sáng mai tốt hơn phải không anh! Những điều này làm mình kho chĩa, ghê sợ và cuối cùng kinh hãi.

Bởi vì khi thấy sự hiểu biết thông dụng và những cố gắng bình thường, lành mạnh (cho là như vậy) của mình không đưa đến thành công trong việc "gia tăng sản xuất" nhiều ý nghĩ đang sợ sẽ bắt đầu thành hình trong óc mình.

Oliver, chắc anh hiểu sự "không có con được" và sự cường tráng không liên quan gì tới nhau. Bác sĩ Mortimer Sheppard nói với tôi hôm đầu tiên chúng tôi đến gặp ông, sau khi quyết định cần hỏi ý kiến chuyên môn.

— Anh ấy hiểu, bác sĩ à. Jenny nói hộ tôi vì dù khuya bao giờ tôi nói ra, nhưng vẫn biết rằng ý nghĩ là mình không có con được rằng có thể tôi không có con được sẽ tai hại cho tinh thần tôi vô cùng. Giọng nàng như ngầm nói, nếu có thể tìm ra một khuyết điểm nào, nàng hy vọng khuyết điểm đó sẽ thuộc phần nàng.

Nhưng vị bác sĩ chỉ cốt nghĩa cho chúng tôi biết cái tệ hại nhất, trước khi nói tiếp rằng rất có thể cả hai chúng tôi đều bình thường, và có thể chúng tôi sẽ có con trong một ngày gần đây. Nhưng dĩ nhiên chúng tôi phải qua một lo thí nghiệm trước đã. Khám nghiệm tất cả các bộ phận. Các máy móc. (Tôi không muốn kể lại những chi tiết tỉ mỉ của lần khám nghiệm này).

Cuộc khám nghiệm bắt đầu vào một ngày thứ hai. Jenny khuấy ban ngày, tôi sau giờ tan sở (thực đồ ở sở tôi đang bận việc vô cùng) Thứ Sáu tuần đó, Bác sĩ Sheppard gọi Jenny đến vì lý do, cô y tá làm lần một vài thử và ông cần thử lại. Khi Jenny cho tôi biết chuyện này tôi bắt đầu nghĩ rằng có lẽ ông đã khám phá ra... điều thiếu sót nơi nàng, hình như nàng cũng nghĩ vậy. Cái cơ có y tá làm là gì gì đó để hiểu quá ma.

Khi Bác sĩ Sheppard kêu điện thoại cho tôi ở sở tôi chắc ngay gia thuyết này là đúng. Tôi có thể ghé qua phòng mạch ông sau khi tan sở không? Khi biết đây sẽ chỉ là một cuộc nói chuyện tay đôi (sáng nay tôi có nói chuyện với Bà Barrett) tôi biết tôi đã nghĩ đúng. Jenny không có con được. Tuy nhiên, đúng với tin Oliver, tình như Sheppard đã có lần nói rằng hiện giờ đã có cách chữa v.v. Nhưng tôi không sao chăm chú vào công việc được nữa vì cũng không thể ngồi đợi tới năm giờ chiều. Tôi gọi lại Sheppard và hỏi, tôi ghé qua trưa nay có được không. Ông bằng lòng.

— Bác sĩ biết lỗi tại ai chưa? tôi hỏi hồi sức rành mạch khi vừa bước vào phòng.

— Khi ng thể gọi đây là "đôi" được Oliver à.

— Thế Bác sĩ có biết người nào trong hai đứa chúng tôi không được bình thường chưa?

— Rồi, Jenny.

Tôi sửa soạn trước để đón nhận tin này, nhưng lời tuyên bố trung trực của vị bác sĩ vẫn làm tôi sững sờ. Không thấy ông nói gì thêm tôi cho rằng ông muốn biết ý kiến tôi.

— Không sao, chúng tôi sẽ nuôi con nuôi vậy. Điều quan trọng là chúng tôi yêu thương nhau, phải không Bác sĩ?

Lúc đó ông mới cho tôi biết.

— Oliver, bệnh tình Jenny trầm trọng hơn thế nhiều. Jenny đang đau nặng.

— Ông làm ơn định nghĩa dùm chữ "đau nặng"?

— Vợ anh sắp chết.

— Vô lý!

Và tôi chờ nghe ông nói lại rằng đây chỉ là một trò đùa ác ôn.

— Oliver, chị ấy sắp chết rồi. Tôi rất buồn phải báo tin này cho anh.

Tôi nhất quyết là ông nhầm—hay là có y tá ngớ ngẩn trong kia lại lẫn lộn và đã đưa ông coi bản rọi kếng cũ vùi đi. Ông tỏ vẻ thông cảm và cái nghĩa là ông đã thử mau Jenny ba lần rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa. Dĩ nhiên ông sẽ phải giới thiệu chúng tôi—tôi—Jenny—đến gặp một chuyên viên phân tích máu. Ông định đề nghị.

Tôi khoát tay ra hiệu cho ông ngừng. Tôi muốn yên lặng một phút. Yên lặng để thẩm thấu tin mới. Bỗng tôi nhớ ra một điều.

— Bác sĩ nói với Jenny làm sao?

— Rằng cả hai anh chị đều bình thường.

— Jenny có tin không?

— Chắc tin.

— Bao giờ mới nên nói cho nàng biết?

— Như tình trạng bây giờ, tôi đề tùy anh.

Tôi nói Trời, trong tình trạng bây giờ, tôi thấy tôi cũng còn không nói!

Vị bác sĩ giải thích rằng bệnh ung thư máu mà Jenny mắc phải chỉ có thể chữa lấy lộ thời. Tất cả những thuốc hiện nay chỉ có thể làm đỡ đi, hay kéo dài thời gian sống sót nhưng không sao triệt được bệnh. Vì thế, tùy tôi muốn cho Jenny biết lúc nào thì cho. Ông có thể để thử thả trước khi bắt đầu chữa thuốc.

Nhưng lúc bấy giờ tôi không nghĩ được gì hơn, sao cuộc đời nó khổ nạn và bản thủ đến thế!

— Nàng mới có năm tư tuổi! hình như tôi quát vào mặt vị bác sĩ. Ông nhún vai gật đầu dù biết Jenny bao nhiêu tuổi, đồng thời ông cũng hiểu tôi đang bị dày vò khổ sở như thế nào. Sau cùng tôi thấy mình không thể ngồi trong phòng ông mãi được. Tôi hỏi ông xem phải làm gì. Nghĩ lại tôi nên làm gì bây giờ. Ông khuyên tôi nên làm như không có gì xảy ra, càng lâu càng tốt. Tôi cảm ơn ông rồi ra về.

Như không có gì xảy ra! Như không có gì xảy ra!

Chương XVIII

Tôi bắt đầu nghĩ đến Thượng Đế.

Nghĩa là, trong tâm trí tôi, bắt đầu xuất hiện một tư tưởng về một Đấng Tối Cao ở đâu đó. Không phải tôi muốn đắm vào mặt ông, đắm ông tác thử để trả thù việc sắp xảy ra cho tôi, cho Jenny. Không, tôi có những ý tưởng tôn kính trái hẳn lại. Chẳng hạn mỗi sáng, khi thức giấc, tôi thấy Jenny vẫn còn đó. Tôi thấy kỷ, ngượng nữa, nhưng tôi ước gì có một vị Thượng Đế nào đó để tôi cảm ơn. Cảm ơn Ngài đã cho tôi thức giấc và trông thấy Jennifer.

Tôi cố hết sức làm như không có chuyện gì xảy ra vì thế dĩ nhiên tôi phải đề nàng sửa soạn bữa sáng và dọn dẹp như thường lệ.

— Hôm nay anh có hẹn gặp với Stratton phải không? nàng hỏi khi tôi bắt đầu ăn bát Bánh Bơ Bết thứ hai.

— Ai cơ?

— Raymond Stratton, 1964, bạn thân của anh chứ còn gì. Bạn cùng phòng với anh trước thời em mà?

— Ừ, đáng lẽ phải chơi bóng đập hôm nay. Nhưng chắc anh bận hôm khác.

— Lộn xộn.

— Gì cơ Jen?

— Đừng bỏ hẹn nó quen đi, cậu bé. Tôi không thích có ông chống bụng phê đầu, liệu hồn!

— Thì thôi, nhưng tối nay mình ra phố ăn cơm đi.

— Tại sao?

— Sao lại tại sao? Tôi quát, cổ già bộ giặc dữ bỗng dưng như thường ngày. Bộ lâu lâu muốn dẫn cô vợ quèn đi ăn không được sao?

— Nàng là ai, Barrett? Tên gì?

— Cái gì?

— Này, nàng cốt nghĩa. Phải dẫn vợ đi ăn hiệu ngày thường là triệu chứng đang lên lùi với cô nào đấy nhé!

— Jennifer! tôi gầm lên, đau đớn thực sự. Vừa mới sáng ngày ra mà anh nói gì kỳ vậy?

— Nếu không bằng lòng thì chịu khổ vác đi về nhà mà ăn cơm. Nghe không?

— Nghe.

Rồi tôi khấn Thượng Đế, ông muốn là ai hay ở đâu cũng được, rằng tôi sẽ vui lòng chấp nhận nguyên trạng. Tôi sẽ chịu đựng khổ sở, Thượng Đế à, tôi sẽ cam chịu điều tôi biết nhưng xin đừng để Jenny biết. Người có nghe tôi không, Thượng Đế? Người trả giá trả gì tôi cũng chịu.

oOo

— Oliver?

— Dạ, chuyện gì đây ông Jonas?

Ông kêu tôi vào phòng.

— Anh có biết rõ vụ Beck không?

Dĩ nhiên tôi biết rõ. Robert L. Beck, nhiếp ảnh viên của tờ báo Đời (1), bị cảnh sát Chicago đánh học máu trong khi theo chụp hình biên giới. Jonas coi vụ này là một trong những vụ tử của Công ty.

— Thưa tôi biết, hẳn bị tui chó săn nên học mau, tôi trả lời giọng bông đùa (à ha!).

— Tôi muốn anh lo cho tôi vụ này, Oliver.

— Tôi?

— Nếu anh muốn anh có thể mang một chú em nào theo?

Một chú em nào? Tôi là người trẻ nhất trong văn phòng. Nhưng tôi hiểu ý ông: Oliver, mặc dù ít tuổi nhưng anh đã được kể là nhân viên kỳ cựu ở đây. Ngang hàng với tui tôi, Oliver.

— Thưa cảm ơn ông.

— Bao giờ anh có thể đi Chicago?

Tôi đã nhất quyết không nói với ai, nhất định mang gánh nặng một mình. Vì vậy tôi phải nại một cơ chế chết nào đó, tôi cũng không nhớ cơ gì, tại sao tôi không thể đi khỏi New York lúc này. Tôi hy vọng ông sẽ hiểu. Nhưng tôi biết ông thất vọng lắm, trước phản ứng của tôi đối với một nghĩa cử cao đẹp như vậy. Trời, ông Jonas, một ngày kia ông sẽ biết sự thật!

Một mẫu thuẫn: Oliver Barrett IV thường ra khỏi sở sớm hơn trước, tuy nhiên bao giờ cũng về nhà muộn hơn. Làm sao cái nghĩa được điều này?

(CÒN TIẾP)

CHÚ THÍCH:

(1) Life

Tài dân cảnh ở Bắc Kinh

Trong tuần trước Trung Cộng đã mời một đoàn đấu thủ bóng bàn và 3 nhà báo Mỹ viếng Trung Hoa Lục Địa. Chắc hẳn mấy ông khách thiện chí này sau khi thăm viếng nước Tàu trở về Mỹ sẽ ca tụng Mao chủ tịch bằng thức . Vì cái tài dân cảnh, tài thổi khách và chiêu khách của người Tàu vốn khéo léo mà của người Tàu CS càng tuyệt hảo nữa. Mấy nhà thể thao làm sao biết được cái mảnh khoẻ dân cảnh ?

Thí dụ ngày thứ ba tuần trước đấu thủ Tàu C. và Mỹ đấu giao hữu. Bản tin của kỳ giả hãng A.P cho biết vận động trường Bắc Kinh có 18 ngàn khán giả mặc đồng phục vải xanh dương và xanh lá cây vỗ tay ào ào cổ vũ cho trận đấu, dù khi các đấu thủ Tàu Cộng thắng hay thua cũng vỗ tay.

Việc huy động được 18 ngàn người mặc đồng phục đi coi đánh banh, đối với những nước tự do là chuyện khó vô cùng ! Mỗi người một sở thích làm sao bắt khán giả ăn mặc giống nhau được ? Họ chẳng là có trong trại lính ? Vậy mà chính phủ TC dư sức làm việc đó. Nếu còn họ có thể huy động một triệu khán giả mặc đồng phục đi coi cũng được !

Điều thứ hai là tâm lý khán giả nước nào cũng vậy, khi xem trận đấu thể thao thì thể nào cũng thiên vị cầu thủ nước mình. Vậy mà 18 ngàn khán giả TC lại hết sức công bằng, khi cầu thủ TC thua họ cũng vỗ tay ! Như vậy, hoặc họ là thành nhân cả rồi, không còn thất tình lục dục như loài phàm tục nữa. Hoặc họ đã trở nên người máy, vỗ tay và hoan hô theo kỷ luật của đảng.

Mười tám ngàn khán giả đó cho ta một hình ảnh về xã hội Trung Hoa Lục Địa rồi.

Vậy mà một đấu thủ Mỹ lại phát biểu cảm tưởng rằng anh thấy người dân TC được tự do sống theo nếp sống cá nhân, không giống dân Mỹ phải lệ thuộc lối sống giáo điều hình thức !

Khi nói đến lối sống giáo điều hình thức, chắc anh đấu thủ bóng bàn này nghĩ tới phong trào phản kháng xã hội của dân hippy. Dân hippy chống tập tục xã hội, thí dụ các phép lịch sự, các trò đạo đức giả, các qui tắc của người già muốn thế hệ trẻ phải tiếp tục tuân theo. Tinh thần của hippy là tinh thần tự do phóng khoáng, bất chấp ràng buộc xã hội.

Không biết anh đấu thủ bóng bàn này có nghĩ rằng lục địa Trung Hoa là xứ sở của dân hippy chăng ?

Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Mỹ mới ngó ý muốn mời các đấu thủ bóng bàn và kỳ giả Trung Cộng sang thăm HK ; và họ muốn đi thăm viếng nơi nào ở nước Mỹ cũng được !

Liệu Trung Cộng có chấp nhận chăng ?

Có lẽ họ sẽ chấp nhận. Và nếu không ngoan thì họ sẽ đặt một điều kiện. Điều kiện là các du khách Trung Cộng đi chỉ thăm viếng những nơi nào dân Mỹ không tổ chức biểu tình, sinh viên không bãi khóa, các nghị sĩ bỏ cầu Mỹ không diễn thuyết, đã đảo chánh phủ và dân hippy Mỹ không tổ chức đại chác hội.

ÔNG ĐẠO CÂY



Bởi vì một người dân Trung Cộng mà sang đất Mỹ, thấy dân Mỹ cũng biểu tình bãi khóa, đã kích Nixon, đã đảo cả đế quốc Mỹ, thì những người du khách đó sẽ có phản ứng thế nào ?

Hoặc họ sẽ cho nước Mỹ là một đường tri giác toàn người điên !

Hoặc họ sẽ bắt trợn một tý mũi tự do, thở tự do không khí tự do. Và khi hạt tự do đã reo rắc vào đầu thì nó sẽ nảy mầm nhanh lắm ! Rất nguy hiểm.

Đề Dân biểu bớt trốn họp

Mấy bữa nay các phiên họp khoáng đại của Hạ nghị viện cứ đình hoãn dài dài. Lý do là không đủ dân biểu để bàn cãi.

Điều 140 của Nội Quy Hạ nghị viện viết rằng : «Viện họp họp lệ, nếu có sự hiện diện của quá bán tổng số dân biểu lúc khai mạc».

Ngày 10-4 khi HV khai mạc phiên họp, có 65 dân biểu ghi tên hiện diện. Nhưng lúc đếm dân biểu thì chỉ 25 DB có mặt. Nếu có được thêm 3 ông nữa, nâng con số lên 33 phiên họp đã khai đến vui vẻ rồi !

Tại sao DB ghi tên nhiều mà họp lại ít ?

Thưa cái đó tại ảnh hưởng của điều 266 trong nội qui. Điều này nói rằng DB nào vắng mặt liên tiếp 7 ngày không thông báo lý do sẽ được Văn Phòng dùng báo chí và đại phát thanh mời đi họp. Để tránh cái hạn 7 ngày đó, các dân biểu cứ đi đâu đâu đến ghi tên có mặt, rồi chuẩn ốm.

Điều 266 trong nội qui cũng giống như nội qui của các trường trung tiểu học. Ban giám đốc các trường thường ấn định rằng học sinh nào nghỉ liên tiếp 10 ngày không xin phép, nhà trường sẽ gửi giấy mời phụ huynh đến hỏi lý do. Quá 15 ngày không xin phép thì học sinh bị đuổi khỏi trường.

Việc Văn Phòng Hạ Viện định dùng báo chí và đại phát thanh mời các dân biểu đi họp coi cũng giống như việc nhà trường gửi giấy thông báo cho phụ huynh học sinh. Vì giấy mời được công bố là dân chúng sẽ biết hết. Dân chúng có vai trò giống phụ huynh các dân biểu.

Để tránh điều 266 đó nên các dân biểu ráng đến họp ghi tên hiện diện, rồi một lát chuẩn luôn.

Điều này hơi khác với kỷ luật các trường. Tại các trường trung tiểu học, học sinh nào vắng mặt một giờ cũng bị coi như vắng cả buổi. Ngược lại ở Hạ Viện thì dân biểu chỉ cần có mặt 5 phút (đủ thời giờ để ghi tên, ký tên) vẫn được coi như có mặt cả buổi. Vậy mới biết làm học sinh cực hơn làm dân biểu, và kỷ luật trường tiểu học lại nghiêm minh hơn kỷ luật Hạ nghị Viện.

Một lý do khiến các dân biểu đi họp quá ít là vì họ phải lo cho kỳ bầu cử lại cuối năm nay. Một số không muốn ra tranh cử lại, thấy còn mấy tháng đã hết đời dân biểu, cũng phải lo hoạt động để vớt vát chút nào hay chút đó. Có ông lo xuất ngoại để nghiên cứu hay để dự hội nghị. Có ông ở nhà lo cưới vợ có ông lo về tính chạy mấy cái giấy phép làm ăn.

Một số dân biểu còn thiết tha với nghề dân biểu thì cũng lo về đơn vị của mình để làng xã vận động các thầy, các cha, các viên chức, và cuối cùng là vận động cho kỳ bầu cử sắp tới.

Vì cái lẽ đó, bản đạo đề nghị nên sửa lại nội Qui Hạ N. Viện.

Sửa Nội Qui

Thứ nhất là Hạ viện nên bắt buộc các trường trung tiểu học. Ta định hình phạt các học trò cúp của cho rõ ràng. Ví dụ trò nào bỏ họp một giờ coi như bỏ họp cả buổi. Ta cử các giám thị ở Hạ Viện mỗi giờ lại vô điểm danh một lần. Trò nào vắng mặt sẽ bị phạt liền. Ngoài ra để tránh tình trạng dân biểu tới họp mà ngồi tán chuyện ngoài hành lang ta cho các giám thị cái quyền phạt quí gối. Giám thị tóm được trò nào đang nói chuyện, không chịu nghe giảng, a là hấp bắt ra cửa Hạ viện quí để mấy pho tượng ông linh TQLC chĩa súng vô mặt, Trònào bị cảnh cáo phạt quí quá ba lần mà không hối cải thì ta phạt đánh đòn vào đít.

Nhưng tuyển chọn cái vị giám thị ở đâu ? Có thể nhờ ông Bộ Trưởng liên lạc quốc hội tức danh là Cao Thái Ủy tuyển mộ giúp. Còn ai thì hành hình phạt đánh đòn ? Xin nhờ bà Kiêu mộng Thu phụ trách. Bà Kiêu mà đánh thì dù có đau các DB cũng vẫn thích.

Đề nghị thứ hai để sửa đổi nội qui là ta bỏ quách một khóa họp HV đi. Nghĩa là đến năm sau cùng của nhiệm kỳ DB, ta cho HV nghỉ lịp luôn 6 tháng.

Trong 6 tháng nghỉ lịp đó, các DB tha hồ xuất ngoại, tha hồ về nhà lo việc buôn bán làm ăn, và chạy chọt vận động tái tranh cử.

Nhưng trong 6 tháng đó, lấy ai đóng vai trò biểu quyết đạo luật ? Khó gì đâu, HV cứ ấn định rằng trong 6 tháng khóa cuối cùng ta ủy quyền cho Hành

Pháp ký các sắc luật. Khi T. Thống có quyền ký các sắc luật trong suốt 6 tháng thì có thể trong 3 năm sau đó TT không cần phải nhờ quốc hội biểu quyết chi hết. Các DB đỡ một mà TT cũng đỡ tốn tiền ! Tiền mặt phí phủ T. Thống sẽ được dùng để làm công tác từ thiện, xã hội như tặng cho các cô nhi viện, xây thêm bệnh xá, vừa thiết thực có ích lại vừa thêm tiếng tốt.

Từ chụp mũ đến chụp quần

Đối với một nhà báo viết lý luận khi phải đem quí vị dân biểu ra chế giễu là một chuyện hết sức dễ. Vì đó là một đề tài quá cũ. Một đề tài đã bị đồng nghiệp khai thác rách nát cả ra rồi. Khai thác lại đề tài đó chừng tỏ trí tưởng tượng của mình nghèo nàn, óc hài hước của mình cùn nhụt.

Nhưng phải thú nhận rằng óc tưởng tượng và năng khiếu hài hước của chúng ta không thể đuổi kịp quí vị dân biểu được. Cứ khi nào chúng ta vừa cảm thấy món ăn của Hạ viện hết mùi vị hấp dẫn, thì lại có dân biểu bày ngay một món mới ra.

Như tuần qua, người dân biểu đã có công cung cấp đề tài cho các kỳ giả viết lý luận là bà Trần kim Thoa (đó, lại bà Trần kim Thoa).

Trong lúc bộ Thông tin gửi văn thư trân trọng thỉnh cầu bộ Nội vụ chặn đứng cao trào vũ sexy, thì bà Trần kim Thoa lại dọa sẽ trình diễn một màn vũ sexy ở ngay nhà hát lớn thành phố.

Người phụ diễn được bà tuyển lựa lại chính là ông Đạo Hồ hữu Tường, một người có năng khiếu làm ông đạo hơn là làm dân biểu.

Ông Đạo Tường đã đảm yêu cầu Giám Sát Viện điều tra về việc chi tiêu tiền bạc có bộ lem nhem của ban tổ chức Đại Hội Liên Hiệp Nghị sĩ Á Châu.

Đại Hội trên do quí vị DB Nguyễn quang Luyện (vàng khê) Mạc Giao (Ma văn Giao) Lê tai Hòa (cậu Sầu chọi gà) và Trần kim Thoa (Nín Đé)... đóng vai tổ chức. Ban tổ chức đã được phủ Tổng Thống chi cho 25 triệu !

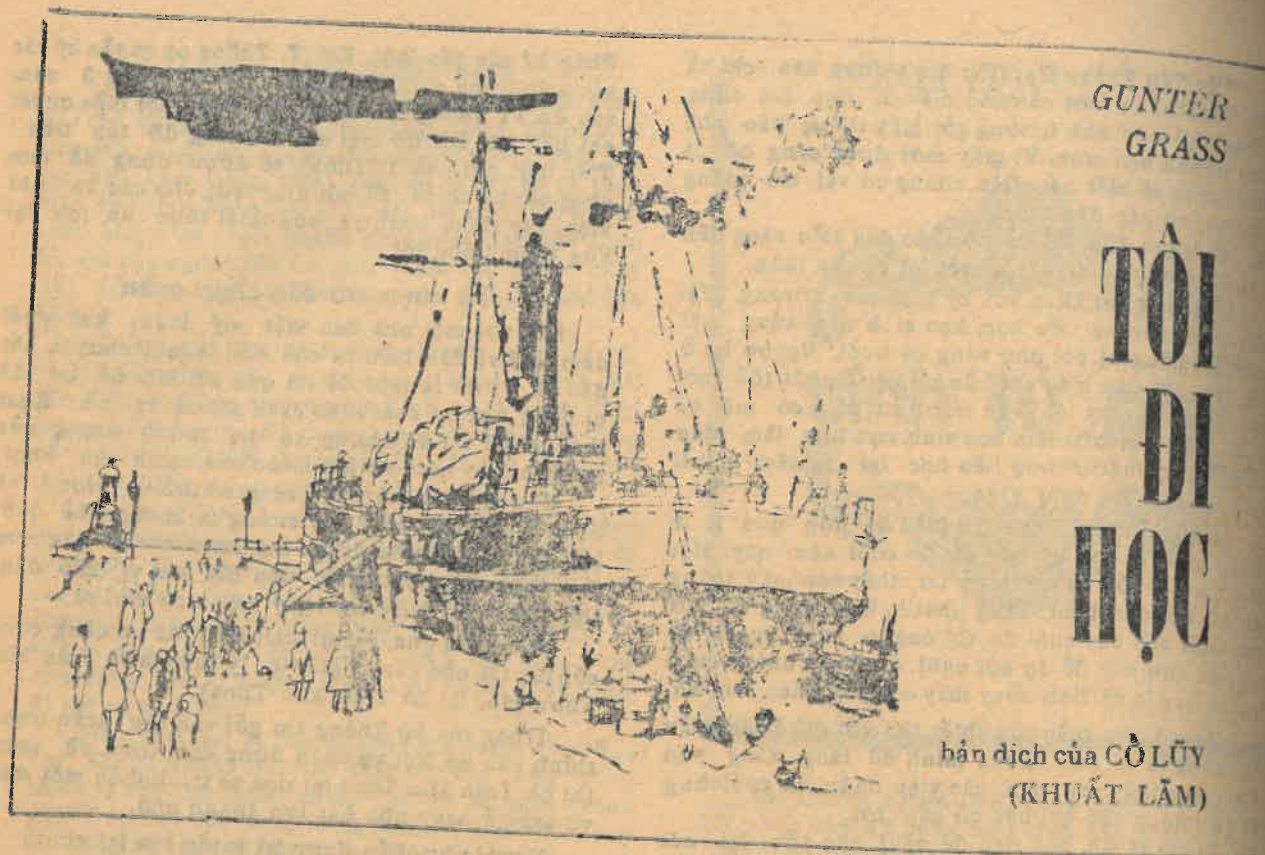
Không biết ban tổ chức chi tiêu làm sao, có điều người ta biết là tất cả các ầu chỉ của đại hội đều được đem in ở Tin Đức Ấn Quán do bà Trần kim Thoa làm chủ. Liệu khi bà làm hóa đơn có trung thực chăng, ta khó biết được.

Nhưng nay ông Đạo Tường đã yêu cầu Giám Sát Viện điều tra vụ chi tiêu của Đại Hội LHNSAC tức là ông Tường muốn biết rõ trắng đen, như thế nào.

Ông Tường muốn biết rõ trắng đen bà Trần kim Thoa có lẽ cũng muốn cho ông Tường biết rõ trắng đen. Vì vậy nên giữa lúc HV sắp khai mạc phiên khoáng đại, bà Thoa đã chạy tới tấn công ông Tường. Kết thúc màn tấn công gồm đủ thập bát ban võ nghệ như xô túi vải, bứt tung trang hạt, đập bả kiếng, chửi bới, xưng hô mày tao chỉ tở v.v.. bà dân biểu Trần kim Thoa đã hứa hẹn sẽ chụp lên đầu dân biểu Hồ hữu Tường một cái quần đàn bà !

Khi bà dân biểu dọa sẽ chụp quần lên đầu ông Dân biểu thì hẳn là ông Dân biểu sẽ thấy rõ trắng đen.

(XEM TIẾP TRANG 35)



Cách đây một năm tuần báo TIME có mở đầu một bài phê bình văn học như sau: «Mann và Camus đã mất. Sartre im lặng. Malraux: lòng tưởng Văn hóa... Đã từ lâu hầu như không còn kẻ nào nổi tiếp. Nhưng một kẻ lạ đã xuất hiện, một hình dáng khác thường với giọng của kẻ thua cuộc và một quá khứ kỳ quặc...»

Đó là Gunter Grass, người Đức gốc Ba Lan, 43 tuổi, một vợ năm con, thi sĩ, kịch tác gia, họa sĩ, điêu khắc gia, nhạc sĩ jazz và là tác giả bốn tác phẩm bán chạy nhất:

Cat and mouse (1961)

Dog years (1963)

Local anaesthetic (1970)

và quyển đầu tiên The tin drum (1956), bán hơn một triệu rưỡi bản, được dịch ra 16 thứ tiếng, được xếp vào trong số 10 tác phẩm hay nhất trong thập niên 1960 - 70.

Gunter Grass cũng là tác giả một số bài báo và diễn văn chính trị gây sôi nổi, người chủ trương «nhóm 47» (một nhóm văn nghệ sĩ hoạt động chính trị), và là một trong những cổ động viên đắc lực đã đưa Willy Brandt lên làm thủ tướng Tây Đức hiện thời.

Tuyên sau đây là phần đầu trong tập truyện có nhiều tính cách tự thuật The Tin Drum. Không gian là vùng hải cảng biên giới Ba Lan - Đức; thời gian là lúc Hitler sắp xuất đầu lộ diện.

Klepp thường để ra hàng giờ để lập thời khóa biểu. Hắn thường vừa sau định thời giờ vừa nuốt xúc xích với đậu. Hôm nay chứng tỏ rằng cái thuyết của tôi đúng, rằng là những kẻ mơ mộng thường ăn nhiều hơn mức bình thường. Và cái sự chậm chạp hàng giờ hay hàng nửa giờ của hắn không định một cái thuyết khác của tôi rằng là, có lẽ chỉ những kẻ lơ lửng vào bậc nhất mới chịu khó sản xuất những phát minh nhằm tiết kiệm sức lao động.

Năm nay cũng vậy, Klepp đã bỏ ra hai tuần lễ để làm thời khóa biểu cho những hoạt động của hắn đến thăm tôi hôm qua làm ra về bí mật lúc đầu rồi bỗng hắn vọt trong túi áo ra một tờ giấy gấp cẩn thận và đưa cho tôi: hắn vừa hoàn thành một chương trình tiết kiệm sức lao động nữa.

Tôi đọc trong cái công trình đó và chẳng thấy gì mới lạ: ăn sáng lúc 9g, suy nghĩ cho đến bữa cơm trưa; ngủ (giờ) sau bữa trưa rồi một bữa cà phê, ngủ nếu có thể (tôi được xe để đang nằm thôi sao (giờ), giây) Vừa thôi kén túi vừa đi quanh phòng (giờ); tiếp tục chơi kén túi tới ngoài sân (nửa giờ). Sau đó đến những khoảng dài 21 ngày nào cũng vậy, tuân tự cho việc ăn xúc xích, uống lave hoặc xì nê. Trong trường hợp nào, trước cốc lave hay xuất hạt bóng cũng có một bài tuyên truyền kin cho đảng Đức cộng hầy còn chưa được công nhận (khoảng nửa giờ, và không được quá nửa giờ). Mỗi tuần ba lần chơi nhạc ở quán Kỳ Lão; vào ngày thứ bảy thì là ve và tuyên truyền được chuyển qua buổi tối, buổi chiều dành cho việc tắm rửa xoa bóp ở Gruenstrasse.

theo sau là sinh lý với một cô gái (45 phút) ở «09», rồi công cô ta và bạn cô ta uống cà phê ở hiệu Schab, cạo râu hay nếu cần, cắt tóc trước khi hiệu cắt tóc đóng cửa; nhanh chân đến quán Photoma-lia và lave, tuyên truyền cho Đảng và nghỉ ngơi.

Thật phục cái thời khóa biểu làm kỹ lưỡng nhiều lần của Klepp, xin hân hoan bắt đầu và hồi hân hoan thế nào để lập những lá hồng bắt ngờ. «Ngủ hay suy nghĩ về Đảng», hắn trả lời không cần suy nghĩ.

Tự nhiên chuyện này nhắc Oskar tôi đến lần gặp xúc đầu tiên với một cái thời khóa biểu.

Việc này bắt đầu một cách hiền lành với cái vườn trẻ của cô Kauer. Vợ chú Jan mỗi buổi sáng đưa tôi với thằng Stephan con cô đến vườn trẻ ở Posadowski-Weg, ở đó hai đứa tôi cùng sáu đến mười đứa khác - một vài đứa luôn luôn đau ốm - bị người ta bắt chơi đùa đến độ «buồn nôn». Có điều may là cái trống của tôi được đem vào lớp như một món đồ chơi. Tôi không bao giờ bị bắt chơi trò xây nhà, và chỉ chịu cưỡi ngựa gỗ khi người ta cầm đến một tay kích cổ kị mã đau đớn mồm giấy. Cái thành tích đầu tiên của việc đánh trống là cái váy lụa đen đầy những cúc là cúc của cô Kauer. Mỗi ngày, đêm bảy lần tôi cỡi những cái cúc trên một trống, và khi đã cỡi xong tôi lại gài ngay lại. Người cô Kauer đầy những nếp nhăn và mồm dính. Tôi không nghĩ rằng đó là cái thân thể mình hằng tưởng tượng.

Những cuộc đi chơi về chiều trên những đại lộ hai bên trồng hạt để dẫn đến rừng Jeschentaler, qua đài kỷ niệm Guttenberg, lên tên Erbsberg, thường buồn nản một cách thú vị và ngộ nghĩnh như những thiên thần. Cho đến ngày nay tôi vẫn còn mơ có những lần đi đẹp như vậy, dưới sự hướng dẫn của bàn tay, bàn tay hàng mã của cô Kauer.

Đầu tiên chúng tôi, tất cả 6, 8 hay 12 đứa được đóng cương. Giấy cương là một dải len đan màu xanh nhạt. Mỗi bên buộc sáu quả chuông, vừa đúng cho 12 đứa trẻ.

Cô Kauer cầm đầu giấy cương và bọn trẻ tung tăng phía trước, riu riu trong tiếng chuông leng leng. Tôi đập nhẹ nhẹ trên mặt trống qua hết những con đường ngoại ô mùa thu. Thỉnh thoảng cô Kauer lại bắt vào bản «Giê-su tôi sống vì người, tôi chết cho người» hay bản «Sao Mai ta mừng đón người». Trong không khí tháng Mười trong sáng bọn trẻ hát vang những bản «Mẹ Maria giúp con», «Mẹ Chúa cứu dang», làm những người qua đường phải ngừng lại trầm trồ. Ở mỗi ngã tư giống như thông đều gắn đoạn xe hơi, xe ngựa, xe ca đứng dừng lại khi chúng tôi mang ngôi Sao Mai qua đường. Người ta nghe như có tiếng, giấy kêu khi bàn tay cô Kauer gõ lên váy cầm ơn người cảnh binh đã ngăn xe lại.

«Chúa sẽ thưởng cho bạn», cô Kauer hứa hẹn trong tiếng sôi sục của chiếc váy lụa. Cho đến, Oskar tôi rất tức phải xa Fraulein Kauer cùng bộ váy của cô vào mùa xuân thờ bảy trong đời.

minh, và cũng chỉ vì thằng Stephan. Lý do của xư nhất là chính trị, mà ở đây có chính trị tất có bạo hành. Chúng tôi vừa đến Erbsberg, cô Kauer cỡi giấy cương bằng len ra, là cây lông lảnh ánh nắng, những lộc non đang cựa mình trên ngọn cây. Cô Kauer ngồi trên một băng chỉ đường đầy rêu, cái băng ghi rõ những nơi có thể đến trong vòng một giờ, một giờ rưỡi hoặc hai giờ. Như một thiếu nữ mùa xuân đang đem đến cho những ý tưởng rạo rực, cô bắt đầu hát la-la-la, gài gù cái đầu theo kiểu động kinh (như cái đầu gà tôi vậy) tay đập đều đều một giây cương mới, mà lần này chắc chắn là màu đỏ rực. Khốn thay, tôi không bao giờ mang cái giấy cương đó, vì bỗng nhiên từ trong bụi rậm vang lên những tiếng khóc. Fraulein Kauer bay lên trên đôi chân cá kẻo vào nơi rậm rạp, rồi theo cái dải len đỏ. Tôi chạy theo cô, và cái dải len tuy đỏ mà cũng không đỏ bằng cái cảnh mà tôi thấy sau đó: màu chảy ròng ròng trên người Stephan. Thằng Lothar có tóc xoăn và gân xanh trên thái dương đang quì trên ngực thằng nhỏ ốm yếu và đang cả quyết ra sức làm tôi cái mũi của nó.

«Đồ Ba Lan!» Lothar vừa đâm vừa rít lên, «Đồ Ba Lan». Năm phút sau, khi cô đóng bọn con nít vào giấy cương len xanh - tôi một mình thoát ra, quần cái giấy cương đỏ vào mình - cô lăm lăm 1 đoạn kinh thường được đọc giữa hai lễ Hiến tế và Thánh lễ; «Củ đầu vì nhục nhã, thân này đau đớn và ảm nản...»

Từ Erbsberg xuống chúng tôi dừng lại đài kỷ niệm Guttenberg. Chỉ một ngón tay dài vào Stephan đang sụt sùi trong cái khăn tay, cô Kauer dịu dàng:

«Nếu có là dân Ba Lan đó cũng phải là lỗi của Stephan».

Theo lời khuyên của cô Kauer, Stephan thôi không đến học ở vườn trẻ nữa. Tuy không là dân Ba Lan và cũng không lấy gì làm tra Stephan làm, Oskar mình định rằng nếu Stephan không thể đi học nữa, nó cũng thôi. Rồi lễ Phục sinh đến và người ta lại lôi chuyện đi học ra bàn cãi. Bác sĩ Holatz quyết định qua cấp kinh gọng sườn của ông là không có gì nguy hiểm, và ông cũng đòi «Việc bé Oskar đến trường không có gì là nguy hiểm cả».

Chú Jan đang tính cho thằng Stephan vào học trường công Ba Lan sau lễ Phục sinh nên không chịu nghe khuyên can. Chú cứ lập đi lập lại cho mẹ tôi vào Matzerath (I) biết chú là một công bộc nước Ba Lan ăn lương hậu và có việc làm: tôi ở nhà giầy thép. Phải nhớ rằng chú là người Ba Lan, và cô Hedwige cũng thành Ba Lan một khi lo xong đầy đủ giấy tờ. Lại nữa một đứa trẻ sáng lạn như Stephan con chú không cần phải đến trường mới học được tiếng Đức. Còn phần Oskar (Jan luôn luôn thổ dài nhẹ mỗi lần nhắc đến tên Oskar), nó cũng được 6 tuổi như thằng Stephan nhưng nó nói chưa được rành rọt; nói chung thì nó hơi «chậm» so với số tuổi của nó. Về thể chất thì kẻ cũng được, nhưng cha mẹ nó

cũng cần xét lại dù sao việc đi học cũng có tính cách cưỡng bách rồi; miễn là ở trường học người ta không nêu ý kiến phản đối.

Ở trường học người ta tỏ ra không thông cảm và đôi giây chùng nhận của bác sĩ. Hollatz xác định rằng tôi là một đứa trẻ khỏe mạnh. Ở tôi ông phải công nhận là sự phát triển thể chất ngừng lại ở năm lên ba và tôi nói không sôi, nhưng về mặt tinh thần tôi không thua kém một đứa trẻ ở tuổi lên năm, lên sáu. Ông cũng đã động một ít đến tuyến giáp trạng trong cổ tôi.

Tôi thành vật thí nghiệm cho đủ mọi loại khảo sát, trắc nghiệm. Nhưng đã quá quen với những trò đó nên tôi chấp nhận chúng một cách bất bạo động đến độ lạnh nhạt, và lại không ai tỏ ý muốn lấy mất cái trống của tôi. Người ta vẫn còn sợ hãi khi nhớ đến việc Oskar tôi đã tiêu hủy toàn bộ những lọ đựng phôi thai cùng cóc nhái rận rết của Hollatz.

Chỉ ở nhà tôi mới bị bắt buộc phải dùng đến tiếng hét sắc như kim cương của mình. Đó là vào buổi sáng hôm tôi đi học đầu tiên, lúc mà Matzerath đã không suy nghĩ hơn thiệt trước khi bắt tôi để cái trống lại nhà, không cho đem đến trường.

Khi ông lại giữ cái trò lấy đi bằng sức mạnh cái không thuộc quyền sở hữu của mình—vốn là một nhạc cụ mà ông không biết sử dụng, và cũng vì thế mà đánh giá nó quá thấp—Oskar tôi hét lên một tiếng làm tan tành cái lọ hết sức quý giá. Khi cái lọ quý giá nằm trên sàn nhà dưới hình thức những mảnh vụn hết sức quý giá, Matzerath vốn rất quý nó giờ tay lên định đánh Oskar tôi. Kịp khi đó mẹ tôi chồm lên và Jan, vừa ghé qua với thằng Stephan cầm một cái sừng hoa quả lớn trong tay, cũng can thiệp vào.

«Thôi, thôi, Alfred!» Jan nói nhỏ nhưng đầy xúc động. Và Matzerath, siu đi dưới tia nhìn trong đôi mắt xanh của Jan và đôi mắt xám của mẹ tôi, đánh buồng thồng tay xuống và cho nó vào túi quần.

Trường Pestalozzi là một ngôi nhà hình hộp ba tầng, mái bằng, tường xây gạch đỏ không trát vach mà gắn thạch cao. Trường được xây bằng lời kêu gọi âm ỹ của những nghị sĩ Dân chủ xã hội vào thời đó vẫn còn hoạt động mạnh mẽ trong vùng. Có thể nói là tôi không ghét cái hộp đó, trừ cái mùi thoát ra từ bên trong và bọn lực sĩ chạm nôi trên những tấm thạch cao.

M. G. đất trải sỏi phía ngoài cổng trồng lơ thơ vài gốc cây bị thu nhỏ đến độ bất thường, khiến người ta không khỏi sửng sốt khi thấy chúng còn có thể đang ra lá; những cái cây đó dựa trên những cọc sắt trông giống như những cái pháp trụ của các giám mục. Từ khắp nơi tủa đến các bà mẹ, một tay cầm giỏ hoa quả một tay dắt theo những đứa trẻ kêu la inh ỏi, hoặc những đứa trẻ đang làm gương mẫu. Trong đời mình chưa bao giờ Oskar tôi thấy nhiều bà mẹ cùng chung hướng về một nơi làm vậy. Như thể là họ đang trên đường đến chợ để bày đứa con đầu lòng, hay đứa con thứ nhì như một món hàng đổi chác vậy.

Vừa vào đến cửa tôi đã bắt ngay được cái mùi quen thuộc của trường học, thảo mật tường như không có gì thân mật hơn. Trên nền hành lang gần vài cái bể đá, cổ sắp xếp cho có vẻ tự nhiên. Từ đây bề nước phun lên thành ngọn đều nhau. Bọn trẻ con, trong đó có vài đứa bằng tuổi tôi xúm quanh uống nước, nhắc tôi nhớ lại con lợn nái của ông chú Vincent tôi: nó thường nằm nghiêng một bên chĩa vó ra cho lũ con hung hăng dúi khát tận công.

Bọn trẻ con cong người trên những cái hồ, tọc sủa xuống, mặc cho những tia nước vọt thẳng vào miệng. Không hiểu bọn nó nghịch hay uống nước. Thỉnh thoảng hai đứa nhồm dậy cùng một lúc, má phùng ra vì nước, súc miệng sùng sục rồi thả g cánh phun vào nhau thứ dung dịch còn hơi ấm miệng và chắc chắn có đủ nước bọt cùng vụn bánh mì đó. Lúc qua hành lang tôi mạnh dạn liếc qua gian phòng thể dục kẻ lạng, đã thấy đáng con ngựa gỗ, cái thang leo, thang giầy, và cái xà ngang khiêu dâm (và đã khóc lên như mọi lần, mỗi khi thấy một cái đồ k ông lồ so với thân hình mình). Tất cả những thứ đó làm khô hết nước bọt trong miệng và tôi cũng muốn được uống như bọn trẻ con. Mẹ tôi đang nắm tay tôi, nhưng khó mà nhớ bà bé tôi, bé thằng Oskar—Chim chích lên cho uống vài ngụm. Giá tôi có để cái trống mà đứng lên uống vài ngụm thì chắc cũng không với tới cái bể.

Nhưng khi nhẩy lên một cái thật nhanh, cổ nhin vào trong bể và ghi nhận rằng vụn bánh mì cũng những chất bùn mủn độc hại đã bít kín lối thoát tủa nước, thì cơn khát tưởng tượng khi lang thang trong một bãi sa mạc của những dụng cụ thể thao biến mất.

Mẹ tôi dẫn tôi lên những bậc thang cao lên tường như chỉ giành riêng cho bọn không lồ sử dụng, qua những hành lang âm vang, đến 1 phòng trên cửa treo tấm biển viết chữ I-A. Gian phòng đã đầy bọn trẻ con cỡ tuổi tôi. Những bà mẹ tùm tùm vào vào bức tường đối diện với cửa sổ phòng họp, cầm trong tay những sừng hoa quả (2) tờ màu và bọc giấy mỏng theo đúng truyền thống của buổi học đầu. Những cái sừng này còn cao vọt lên trên cả tôi, Mẹ tôi cũng cầm một cái trong tay.

Khi mẹ tôi dẫn tôi vào lớp, đám nhân loại con con và những bà mẹ của đám nhân loại đó cười rộ. Một thằng nhỏ béo phệ phịch muốn đánh cái trống của tôi. Để khỏi phải đụng đến những tấm kính tôi bắt buộc phải đá vào đầu gối nó vài đá, nó ngã ngay đập cái đầu chai chuốt vào cạnh bàn; tôi nhận mấy cái cốc vào đầu của mẹ tôi vì sự bạo động này. Thằng quý con ré lên. Thằng nhỏ đó đứng vậy. Không phai tôi: tôi chỉ ré lên khi có nhân vật nào định lấy mất cái trống của tôi. Mẹ tôi lúng túng vì cuộc đẩy dõ tôi giữa nơi công cộng nên ăn vọt tôi xuống cái ghế ở bàn đầu, ngay chỗ ra vào. Dĩ nhiên là so với người tôi thì cái bàn cao hơn gấp bội. Nhưng bàn ghế còn cao hơn nữa, lui về phía sau nơi bọn trẻ con đẩy tàn nhan và ngơ ngếch hơn cả ngời.

Tôi được để yên một mình và ngồi bình thản, vì chả có gì để mất bình tĩnh cả. Mẹ tôi hiếp như

đu còn ngược vì va lúc này nên cổ lẩn vào đám đông các bà mẹ.

Đứng giữa họ chắc bà vẫn còn khổ sở vì cái gọi là «chăm» ở Oskar tôi. Những bà mẹ lại nhận đó mà bình diện vì những đứa con óc bô chỉ có cái lớn hơn tôi.

Tôi không thể nhìn thấy cánh đồng Froben qua khung cửa sổ vì nó cao không kém gì cái bàn tôi ngồi. Thật tệ, được nhìn thấy cánh đồng chắc đỡ hơn, vì ở đó bọn hướng đạo, dưới sự hướng dẫn của Greff, anh hàng rau, nhất định là đang đóng trại, chơi bài landknecht, và như những hướng đạo chính làm việc thiện. Như thế không phải là tôi sợ cái sự ca ngợi quá đáng của bọn hướng đạo và đời sống ngoài trời. Cái bắt mắt tôi nhất chính là cái hành hồn của Greff trong cái quần áo. Cũng vì lòng mến thương những đứa trẻ ẻo lả, mắt to, xanh xao mà Greff đã sỏ chân vào hai ống quần của Baden Powell, ông tổ hướng đạo.

Bị lối kiến trúc quỷ quyết ngăn không cho thấy vung vơ mơ, tôi nhìn lên trời, và một chập thì quên nó đi. Từng đám mây tiếp tục họp lại với nhau và trôi về hướng tây nam, như thể là ở hướng tây nam mây tìm ra những trò chơi thú vị vậy. Tôi kẹp chặt cái trống giữa đầu gối và cạnh bàn, dù mặt trống chưa nổi lên mặt tiếng đòi đi về hướng tây nam. Phía sau đầu Oskar tôi được cái tựa lưng che chở. Bọn gọi là đồng học ngồi phía sau tôi đưa mắt khe rãnh, đưa thì rống lên, đưa cười, đưa khóc, đưa đổ mặt tía tai. Bọn chúng nhỏ trug cục nước bọt vào tôi, nhưng tôi không quay lại, tôi làm vẻ chú ý đến những đám mây bình thần bay về một hướng, hơn là một bầy khỉ con lằng lằng làm trò khi.

Lớp I-A đều xuống khi một nhân vật bước vào và tự giới thiệu ngay sau đó là cô Spollenhauer. Tôi không cần giữ yên lặng vì này giờ tôi vẫn yên lặng, giành hết tâm trí vào mình hơn là cho những kẻ xây đến. Nói đúng ra là Oskar không cần người nhắc lời ra khỏi những gì nó đang nghĩ. Vậy thì nếu chẳng Oskar không chờ đợi gì cả, nó ngồi đó bằng lòng với cái trống còn nguyên chỗ cũ và bận rộn với những cụm mây sau khung cửa kính đánh sạch bóng.

Cô Spollenhauer mặc một bộ dây gạc cạnh nên nàng có vẻ khô khan như đàn ông; nhất là cái vẻ ương ngạnh tưởng như có thể đem ra lau chùi đánh bóng được, nó lại bó chặt vào cổ cô ở phần quai áo Adam để tạo nên những ngấn sâu thẳm. Vừa bước vào lớp trong đôi giày bằng đế có cảm thấy ngay việc lấy lòng đám học trò là cần thiết; và nói: «Mình cũng hát một bài chứ, phải không các em?»

Câu trả lời là một tiếng rống, mà chắc cô Spollenhauer xem là một lời thỏa thuận vì cô bắt ngay vào lời, với giọng chưa như mèo kêu: «Đây tháng Năm vui rồi, dù rằng lúc đó mới là trung tuần tháng tư. Sự báo hiệu tháng Năm hơi sớm của cô cũng báo hiệu là mùa xuân đến tức khắc. Không chờ một dấu hiệu, một lời mời mọc, một điện báo đầu, đám nhân loại con

con phía sau tôi gào lên như muốn xô hết với vư. khỏi tường gạch.

Cho dù không ưa cái vẻ mặt rở ra là đau mặt, cho dù kiểu tóc cắt sát vào đầu và cái ca vật kiện da dng thò ra sau cổ áo, tôi vẫn thấy tội nghiệp cho «chị» Spollenhauer. Tách ý nghĩ khỏi những cụm mây, những cụm mây chầu chẩn không phải đến trường hôm đó, tôi đứng giẫy lối đòi đòi đất ở giây đeo trống ra và đóng lạc mạnh mẽ đập lên nhịp cho bài hát. Nhưng quần chúng có tại nào, có mặt nào để vào những cổ găng của tôi? Chỉ có cô Spollenhauer gặt đầu với tôi một cái khích lệ, cười với các bà mẹ đang dán người vào tường, và đặc biệt cho mẹ tôi một cái nháy mắt. Xem đó như một lời tiếp tục, tôi đánh trống liên tay, lúc đầu êm nhẹ dần đi, rồi đem hết tài nghệ tôi trình bày tất cả những cái phức tạp tinh vi của nhịp điệu. Đám nhân loại sau lưng tôi đã ngừng từ lâu những tiếng gào man rợ. Lúc tưởng rằng tiếng trống của mình đang uốn nắn dậy dõ những bạn học thành những họ trò của mình thì «chị» Spollenhauer tiến đến bàn tay tôi. Cô đứng nhìn tay tôi sử dụng đôi đùi trống một lúc, với một vẻ gần như ngây ngô, cô cười thân mật và cô vỗ tay theo nhịp trống đập. Trong giây phút đó, cô như bớt vẻ già già quạo cọ, quên đi cái khung đi nghề nghiệp choàng lên thẳm thể mà trở thành người hơn, ughĩa là trẻ con, tò mò, phức tạp và trắng tinh không 1 ý niệm luân lý.

Thế mà, khi không bắt theo kịp nhịp trống của tôi cô lại ngã về cái vẻ thẳng cứng chặm chặm thường lệ, và thậm hại hơn nữa, lấy lại cái vẻ mô phạm mà nói rằng: «Chắc em là bé Oskar, ai cũng được nghe nói nhiều về em. Em đánh trống thật hay! Phải không các em? có phải bạn Oskar của chúng ta là một tay trống giỏi không nào?»

Bọn trẻ con rống lên, những bà mẹ nhích lại gần nhau hơn, cô Spollenhauer lại trở thành cô Spollenhauer. «Nhưng nào» cô lên giọng nhọn sát như cái máy gọt bút chì, «ta hãy để cái trống vào ngăn kéo cho nó ngủ vì chắc nó đã mệt lắm rồi. Để chờ tau học em sẽ lấy nó ra».

Ngay khi chưa tuôn hết những lời giả dối vô nghĩa này, cô thò ra mười ngón tay cắt móng cắt ngắn theo kiểu cô giáo, và mười ngón tay cắt móng cắt ngắn đó cô tóm lấy cái trống của tôi, cái trống mà nói cho cùng thì không buồn ngủ mà cũng chẳng một mối gì cả. Tôi thu chặt cái trống son trắng đỏ chéo nhau trong hai tay áo dẹt. Lúc đầu tôi nhìn thẳng vào mặt cô, nhưng nhìn mãi cũng chả thấy gì hơn là khuôn mặt cô giáo trường công, như trăm ngàn cô giáo trường công khác, tôi muốn nhìn vào bên trong của cô. Tim vào bên trong cô Spollenhauer tôi thấy đủ chất liệu hấp dẫn khả dĩ viết được ba chương sách thơ bi nhưng vì cái trống của tôi đang bị đe dọa tôi lách mình ra khỏi cuộc sống bên trong của cô, soáy đôi mắt nhọn sắc như mũi dùi đục vào giữa ức cô và phát giắc, trên làn da được chăm sóc cầu thận một cái nốt ruồi lớn bằng đồng hào con, trên đó mọc một cụm lông dài.

34



PHẦN MỘT

Bà Bá Đạo ngồi trên chiếc ghế sa lông, bà ngồi bệt ngửa người, cái thân thể đầy đặn của bà che gần kín chiếc ghế rộng. Hai chân bà to như cái cột nhà gác lên một chiếc ghế nhỏ, đáng ngồi của bà vô cùng thoải mái. Chiếc quạt máy chân đế đứng kê ở góc nhà mở hết tốc lực thổi vù vù vào chỗ bà Bá Đạo ngồi, bà Bá Đạo vừa tắm xong, bây giờ bà ngồi đây hong tóc và nhân tiện nghe cô sếp ngồi dưới sàn gạch bông với một đồng báo xuất bản hồi chiều nay đang kiểm tin. Cô sếp vừa làm việc nhà vừa là tùy viên báo chí cho bà.

Ông Bá Đạo người gầy như một con cò cũng ngồi thu lu trên một chiếc ghế sa lông gần đó, ông đang mãi miết coi chương trình đồ vật dài Mỹ ở máy truyền hình. Ông Bá Đạo thỉnh thoảng lại hít hà khen miếng đòn ngon lành, đẹp mắt của anh chàng đồ vật Người Muôn Mặt. Suốt một tuần lễ ông Bá Đạo chỉ mong cho chóng tối thứ ba để ông coi đồ vật, như những cô sếp mong buổi tối chủ nhật coi chương trình cải lương. Bà Bá Đạo thì không khoái những thứ đó, con người bà là con người của bạo động, của tranh đấu con người của chính trị. Một con người đầy thành tích tranh đấu trong một quốc gia có hiến pháp, và bà đã là một con người có tiếng trên trường chính trị quốc nội cũng như quốc ngoại. Một con người vua biết mặt chúa biết tên, con người đầy chí lớn chứ không tầm thường như ông chồng ốm yếu của bà. Ông Bá Đạo chỉ là một cái máy kiểm

tiền cho gia đình, ông không để ý gì tới sự tranh đấu của bà hết, và bà cũng không cần ông để ý đến làm gì, việc ai nấy làm, như hai đứa con của ông bà Bá Đạo, cậu con trai là vua trốn lính, và cô con gái là nữ hoàng hippy. Cậu con trai cũng ngồi thu lu trên một cái ghế nhỏ gần đó coi ti vi với bố, còn cô con gái thì giờ này đi vì vút đầu chưa về.

Cậu Thi vẻ mặt lo lắng, cậu ta không thể nào vào trị ngôi coi đồ vật, cậu ta luôn luôn nhìn ra cửa, rất có thể lính áp vào bắt cậu đưa đi trại nhập ngũ số 3. Cậu Thi rùng mình khi nghĩ đến điều đó, cậu thầm trách mẹ, tại bà ham tranh đấu quá nên lính kín lúc nào cũng theo dõi gia đình cậu. Hai tháng nay cậu Thi bỏ cả học không dám ra khỏi nhà, cậu ra khỏi nhà lính có thể tóm cậu ngay. Mọi chiều hôm nay bà Bá Đạo theo một đám sư sãi biểu tình lớn, đám biểu tình bị đàn áp tới bởi, tan tác chạy mỗi người một nơi, bà Bá Đạo đã chạy về được tới nhà mà không gặp trở lực nào, nước mắt nước mũi bà đầm đìa vì hít quá nhiều lựu đạn cay. Cậu Thi cảm thấy có điều bất tương rất có thể giờ này xung quanh nhà cậu lính kín bủa vây, họ bắt mẹ cậu và có thể bắt luôn cậu nữa, chắc chắn là cậu sẽ đi vào cứ Sinh Lầy, và cậu sẽ bỏ xác ở vùng đồi núi nào đó. Càng nghĩ ngợi cậu càng thấy rét, cậu thấy mồ hôi lạnh toát. Mấy tháng trời cậu Thi không ra khỏi nhà, không có thì giờ hít tóc nên tóc tai của cậu xum xuê như tóc hip pi. Cậu Thi nhìn vào màn ảnh truyền hình nhưng cậu nghĩ tận đầu đầu, cậu đang nghĩ đến một nơi nào đó thật an toàn cho cậu, một

nơi lính cảnh sát không tới bởi giấy được, nhưng cậu thấy không có một chỗ nào trên mảnh đất này là có an ninh. Nơi có an ninh độc nhất là plafond nhà cậu, nhưng chỉ trong nhất thời, một ngày kia lính khám sổ gia đình nhà cậu đều khám kỹ hơn những nhà khác, vì họ biết bà Bá Đạo là con người tranh đấu và họ còn nghi bà là kẻ tiếp tay cho Cộng sản. Bởi vậy mỗi lần khám sổ gia đình họ xục xạo khắp nơi.

Bà Bá Đạo quay lại hét chồng :

— Ông làm ơn vịn ti vi nhỏ lại một chút.

Ông Bá Đạo không bao giờ dám trái lời vợ. Bà Bá Đạo cắn nhai :

— Cái thứ đàn ông con trai như bố con nhà ông tôi đến chán, không có lấy một gờ ram chi lớn nào hết.

Bà Bá Đạo hất đầu cho cô sếp :

— Mày làm ơn đọc to lên nào Năm.

Cô sếp Năm cao giọng hơn, cô đã đọc đến bài tường thuật buổi xuống đường chiều nay, từ tối đến giờ cô đã phải đọc đến 36 tờ nhật báo, nhưng bà Bá Đạo vẫn không hài lòng, một ba cau lại, đôi môi sạm xít đầy như miếng bít tết của bà thều ra :

— Mày có đọc kỹ không Năm ?

— Dạ thưa bà em đọc không thiếu một tin quan trọng nào, thưa bà em thấy báo chí viết về bà không được từ tế cho lắm.

Bà Bá Đạo bực mình :

— Tao biết, tao biết chúng nó đến là những thằng đều giả vô giáo dục, nhưng chúng không thọ đâu, một ngày kia tao trúng cử Tổng Thống ở đất nước này thì chúng nó chết hết, tao sẽ thiết lập chế độ độc tài cho báo chí. Mấy thằng phóng viên sẽ đi quân dịch hết, tao cho chúng nó đi quân dịch.

Bà Bá Đạo đang nghĩ đến một cách trả thù ghê gớm với báo chí, chúng nó dám chửi bà, chửi bà dài dài từ khi bà xuất hiện trong những cuộc tranh đấu đến giờ. Chúng sẽ biết tay bà một khi bà trúng cử tổng thống vào nhiệm kỳ tới, bà trở thành một vị tổng thống đàn bà đầu tiên của nhân loại. Rất có thể lắm, bà tự xét mình, bà thấy bà có nhiều hận thù, nhiều lực lượng, lực lượng nào bà cũng quen hết, cũng giúp một tay trong cuộc tranh đấu của họ. Và trước sau gì bà cũng lọt được vào một chức vụ của lực lượng có tầm danh thiếp to bằng bàn tay của bà ghi kín những chức vụ, toàn là những chức vụ đối lập với nhà nước, những chức vụ đó làm cho bà càng lúc càng sáng giá hơn trong vai trò chính trị đối lập với nhà nước của bà. Nhà nước đã tốn hàng tấn lựu đạn cay để xây dựng nên chức vụ của bà.

Bà Bá Đạo hỏi lại cô sếp Năm :

— Năm Năm, chắc chắn mày đã đọc kỹ đây chứ, mày cứ đọc hết từng lời từng chữ một, đừng ngại những lời chửi tao mà mày không đọc, phải đọc, phải đọc hết nghe chưa, làm chính trị là phải lý, một vị danh nhân đối lập với tao đã phát ngôn câu đó, và tao thấy câu đó rất đúng.

— Dạ thưa bà chắc chắn em đã đọc hết không sót một câu nào.

Bà Bá Đạo thở phào một cái :

— Vậy thì những thằng phóng viên này là những thằng vô lương tâm, bọn phóng viên đồ, chúng đã không ghi lại trung thực vụ tranh đấu. Hôm nay tao có tuyên bố nhiều câu trại hay, nhiều câu độn trời, vậy mà chúng nó không viết gì về tao hết, chỉ có mỗi một tờ báo nói đến tên tao, tao cũng là một trong những người thuộc hàng ngũ lãnh đạo tại sao chúng không nhắc đến tao, toàn là một lũ ăn hại. Lát này mang báo ra xạp trả lại nó, có nhắc đến tao tao mới mua báo, còn không tao chỉ thuê thôi.

Cô sếp Năm đã quen với công việc bà Bá Đạo giao phó, cô tỏ ra thông minh :

— Thưa bà có giữ lại tờ báo nhắc đến tên bà không ?

— Ừ giữ lại làm cớ lách xẻo.

— Nhưng thưa bà tờ này chửi bà hơi nặng.

— Chửi cũng giữ để tao nhớ.

Bà Bá Đạo nhìn cô sếp Năm bằng đôi mắt triu mến :

— Này em, tao thấy em cũng khá, em cứ chịu khó ở đây với tao, một ngày kia tao trúng cử tổng thống tao sẽ cho em làm tùy viên báo chí cho tao.

Bà Bá Đạo trở nên mơ mộng, bà nghĩ đến một viễn tượng tốt đẹp trong tương lai :

— Tao sẽ lập một nội các đàn bà, một nội các toàn là con cháu bà Trưng bà Triệu, các tổng bộ trưởng là đàn bà hết..

Cô sếp Năm móc túi lấy ra một hộp dầu cù là thoa lên hai bên thái dương. Bà Bá Đạo hỏi :

— Mày bị cảm hả Năm ?

— Thưa bà quạt chạy mạnh quá nên em thấy người khó chịu.

Bà Bá Đạo cười khà khà :

— Con cháu bà Trưng bà Triệu mà như vậy đâu có được, tao đây này suốt ngày đi tranh đấu người không biết bao nhiêu lựu đạn cay, có khi lại ném cả mũi dùi cui nữa còn không sao, không được, không được, con cháu bà Trưng bà Triệu là phải mạnh dạn.

Cô sếp Năm thu dọn những tờ báo dưới đất, xếp gọn lại, đứng tránh cái quạt máy :

— Thưa bà cho em tiền ra trả tiền thuê báo, và tiền mua một tờ.

Bà Bá Đạo quay lại ông chồng :

— Này ông, cho tôi ba chục đồng đi..

Ông Bá Đạo đang mãi coi các đồ vật biểu diễn tài nghệ nên ông không nghe thấy lời nói của bà vợ. Bà Bá Đạo hét lên :

— Ông, có nghe thấy tôi nói gì không ?

Ông Bá Đạo giật mình đến thót một cái, ông ngo ngắc quay lại :

— Cái gì đó mình ?

— Ông cho tôi ba chục đồng để trả tiền thuê báo ?

(CÒN TIẾP)

2-5-71 «ngày băng nhạc V.N.»

Tất cả những tay chơi băng nhạc sành điệu nhất đều đồng lòng chọn ngày 2-5-1971 làm «NGÀY BĂNG NHẠC VIỆT NAM», ngày xuất hiện một băng nhạc nghệ thuật siêu đẳng :

Băng nhạc TRƯỜNG SƠN

do DUY KHÁNH thực hiện
(CUỐN 1 : chủ đề «HÁT GIỮA QUÊ HƯƠNG»)

- Những ca khúc bất hủ 30 năm tân nhạc về quê hương thanh bình, quê hương chiến tranh chưa từng được thu vào băng.
- Những tiếng hát chọn lọc cừ khôi nhất từ 20 năm qua, sống mãi với hồn dân tộc.
- Những bài ca dân tộc trong các chương trình truyền hình TRƯỜNG SƠN hay 1, thì cam đoan trong băng nhạc TRƯỜNG SƠN hay gấp 100 lần.
- Băng nhạc TRƯỜNG SƠN làm mê say bất cứ những ai khó tính nhất.
- Băng nhạc TRƯỜNG SƠN hấp dẫn từ bài đầu đến bài cuối.
- Nghe băng nhạc TRƯỜNG SƠN để ngậm ngùi, thấm thía với nỗi khổn khổ của quê hương yêu dấu chúng ta.
- Mỗi người chơi băng nhạc đều phải có một cuốn băng nhạc TRƯỜNG SƠN.
- Đặc biệt nhất, còn gì bằng gửi tặng thân nhân, bạn hữu ở hải ngoại 1 cuốn băng nhạc TRƯỜNG SƠN !

Băng nhạc TRƯỜNG SƠN

Phát hành toàn quốc đúng 8g00 sáng 2-5-71

• XIN HỎI MUA SĨ VÀ LẺ TẠI CÁC ĐẠI LÝ :

- LITA, nhà hàng Thanh Thế trông sang, Thương xá Tam Đa.
- NGỌC HÂN, 85 đầu cầu thang lầu 1, Thương xá Tam Đa (Crystal Palace).
- HO'UNG LAN, 211 lầu 1, Thương xá Tam Đa.
- Radio MINH CHÂU, góc đường Lê Lợi — Công Lý.
- NAM THẠNH, 29 Võ di Nguy (chợ Cũ).

TỔNG PHÁT HÀNH : DIỄN HỒNG, 66 LÊ LỢI — SAIGON

Tôi đi học

(TIẾP THEO TRANG 9)

Nói một cách khác Oskar tôi sáng tác một tiếng kêu lớn gấp bội thường lệ, có khả năng nghiền nát, phải nói là nghiền nát, cả hai mắt kính của chị Spollenhauer. Máu rỉ ra ở lòng mày, mắt mấp máy sau gọng kính trông trơn «chị» lẫn mờ thối lui và sau cùng khóc âm lên, trông thật đáng kinh, với một vẻ luống cuống luộm thuộm coi rất là không thích hợp với một nhà mô phạm. Trong khi đó đám nhân loại sau tôi ngồi nín khe, đưa thì ngồi ngay ra, rùng đánh vào nhau lập cập, đưa thì chuixuống găm bàn, đưa khác lách từ bàn nọ sang bàn kia, chồm ra phía các bà mẹ. Phần những bà mẹ, thấy được mức độ tàn phá đó ngo quanh tìm kẻ gây nên tội và sắp sửa nhẩy xổ vào mẹ tôi : Chấn chấn họ sẽ xé mẹ tôi ra từng mảnh nếu tôi không kịp thu gọn cái trống mà chạy đến tiếp cứu.

Vượt qua cô Spollenhauer lúc đó như mù mờ, tôi lên đến chỗ mẹ tôi đang bị đe dọa bởi cơn tam bành, nắm lấy tay bà và kéo ra khỏi cái tổng hành dinh nhom nhếch I—A. Những hành lang âm vang, những bậc thang đá cho những đứa trẻ không lồ. Vụn bánh mì trong bể nước kinh tởm. Trong phòng thể dục bỏ ngổ những đứa trẻ run rẩy trên cái đu agang. Mẹ tôi vẫn còn cầm cái bìa ghi thời khóa biểu trong tay. Ra khỏi cổng trường Pestalozzi tôi giằng lấy tấm bìa và biến nó thành một viên bi không lời.

PHONG NGỬA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống : **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phố Lam—CHOLON—KNBYT số 3—9-5-63

Tuy thế, Oskar tôi cũng cho phép người thợ ảnh đang châu chực bên ngoài chụp một bức hình với cái sừng hoa quả trong tay (cái sừng này vẫn còn nguyên qua bao biến động). Mặt trời ló qua khỏi mây, những lớp học ở trên ồn ào như ong vỡ tổ. Người thợ ảnh để Oskar đứng cạnh một cái băng đen trên viết : TÔI ĐI HỌC.

CỎ LŨY

(Khuất Lãm)

(1) Jan là anh em họ với mẹ Oskar và Oskar biết Jan là cha mình. Matzerath là chồng chính thức của mẹ Oskar, và không biết Oskar không phải con mình.

(2) Cornucopia (corne d'abondance) : sừng hình sừng dê (Jé Almathea cho thần Zeus bú sữa), đựng đủ thứ hoa quả, cầm trong tay nữ thần Fortuna, tượng trưng cho sự trù phú, sung túc.

Ngòi nổ chiến tranh Á Châu đã chuyển vào Hồi Quốc

(Tiếp theo trang 15)

Kỷ bầu cử vừa qua tại Ấn cho thấy khuynh hướng muốn xây dựng xã hội chủ nghĩa theo thể cách tự do và xét lại của Nga đã thắng thế đối với khuynh hướng thủ cựu, chứng tỏ rằng Ấn đã thay đổi quan niệm và chủ trương xây dựng xã hội của họ. Có nghĩa họ phải chấp nhận việc kỹ nghệ hóa và võ trang xứ sở.

Trên con đường đó, Ấn độ khó tránh khỏi đụng độ với Trung cộng được nữa. Nếu vụ Đông Hồi không đủ sức đẩy Ấn Nga đánh nhau với Trung cộng, thì rồi đây với mưu đồ bành trướng đất đai về phương Tây của Trung cộng chắc chắn sẽ nào hai khối dân đó cũng đụng độ nhau, để kéo Nga vào vòng chiến, và rồi cuối cùng phần kết thúc sẽ nằm trong tay Mỹ.

SINH TỬ PHÙ

(TIẾP THEO TRANG 45)

Lúc quần chụp chưa kịp, ông sẽ thấy rõ chỗ nào trắng chỗ nào đen.

Lúc quần chụp lên đầu rồi, ông sẽ thấy hoàn toàn trắng (nếu nó là quần trắng) hay hoàn toàn đen (nếu nó là quần đen).

Nhưng dù trước hay sau khi bị chụp, dù quần trắng hay đen, ngoài cảm giác về thị giác, ông Đạo Tường sẽ còn có thêm cảm giác về khứu giác.

Chắc chắn ông sẽ phải ngửi thấy mùi hôi kinh khủng.

Và nếu bà Trần kim Thoa định cho ông Đạo Tường «biết rõ» nội bộ của ban tổ chức Hội Nghị Liên hiệp Nghị Sĩ Á Châu bằng cách chụp quần như thế, có lẽ bà đã tìm được phương cách đúng nhất. Cái nội bộ đó có thể rất hôi thối !

Kể từ nay, ngoài hành động chụp mũ, Hạ Viên còn hành động chụp quần ! Ai dám bảo là các dân biểu thiếu sáng kiến ?

HEPACHAUT



VUI VỀ
TUỔI TRẺ
DA ĐẸ
MỊN MÀNG

NƯỚC CỐT ARTICHAUT

NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯỚI

SINH TỐ B12

SINH TỐ B1

SINH TỐ B2

SINH TỐ B6

SINH TỐ PP

SINH TỐ D2

YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGÚA MỄ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỠI MỆT

Viện Bảo Chế HADZER

CÚM NÓNG LẠNH, CẢM SỐT, ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX



XIN NHỚ NHÃN HIỆU



BỎ BỎ ĐAU NGỦ

COTRACYN

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

SU 2 TRỤYCH

CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA (SUSANNA)

Tri bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CỎA
- THƯỜNG HẠN
- CẢM HO, SÙNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHIỀ LỎI, VẾT ĐAU
- SÙNG MỤ LÂM ĐỘC

• CÓ GÓI THUỐC MỘT RIÊNG CHO TRẺ EM

• Ở TRƯỚC QUÁ TRƯỞNG HÌNH TẾ TÍNH

MUA Ở ĐANG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



THUỐC ĐIỀU KINH
GYNOPAUSINE

VIỆN BẢO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BẢO-CHẾ TẠI VN)

Tri bệnh:

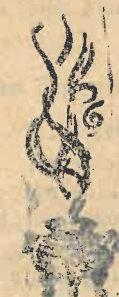
- THẦY KINH CHẬM.
- KINH NGUYẾT ÍT.
- TUỔI HỒI XUYÊN VÀ DÂY THÌ.
- KINH NGUYẾT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

LỄ NGHĨA LIÊM SĨ



耻廉義禮



TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Thắc mắc
THỦ ĐỨC. 4-4-1971

Thưa ông,

Tôi có một điều thật thắc mắc không thể nào giải thích được, tôi nhờ mấy người khác, họ cũng chịu vì vậy tôi đành nhờ đến ông giải giúp.

Trong báo Đời số 75 vừa qua, ở mục những người sạch, tôi thấy có câu : ...Đức Chúa Giêsu, Đức Phật Thích Ca chưa chắc đã sạch...

Tôi hiểu theo nghĩa đen ông nói: CHƯA CHẮC ở đây có nghĩa là CÓ, Chúa Giêsu CÓ «bần»? Vậy tôi xin ông 1 thí dụ hay 1 hành động nào của Chúa Giêsu chứng minh rằng Ngài có «bần».

Còn nghĩa bóng, có thể ông dùng để chỉ các cha, cố hay các nhà sư; tôi cũng muốn nói rằng ông dùng 1 sự so sánh không đúng; không nên so sánh con người với đáng thiêng liêng về điểm này.

Nếu ông không kiểm được thí dụ, ông có thể mang lên báo đề những người khác có thể kiểm ra bất cứ thí dụ nào. Nếu thua tôi xin mua báo Đời cả đời, nghĩa là tìm ra 1 đức «bần» của Chúa Giêsu.

Nay kính,
TRỌNG

T.S.— Sự so sánh trên có phần sai lầm, nhưng chắc ông đã hiểu dụng ý của người viết bài là chỉ muốn đề cập tới sự việc có thể có những bất ngờ mà ít người ngờ tới. Xin thành thực cảm tạ sự chỉ báo của ông.

Không cần bóng gió nữa

GIA ĐỊNH, 2-4-71

Kính gửi ông «báo Đời»,

Nhân đọc bài «Tiếng nói Judas nhân danh thiên chúa» của bà Nguyễn Hoài Nam, thực tôi cũng công nhận là đã «phản ánh trung thực tiếng

nói của đa số người dân miền Nam đang sống trước mưu toan khai thác bí ối của nhóm đầu cơ thời thế» như lời tòa soạn báo Đời ghi.

Thưa ông, trong bức thư đó bà Nguyễn Hoài Nam có yêu cầu giáo hội nên khai trừ mấy tên đội lốt nhà tu trong tờ Đối Diện tuyên truyền cho CS, đó là ý nguyện của 1 tín đồ. Còn riêng tôi là 1 công dân xin chính quyền cần hành động mạnh dạn đối với những kẻ đội lốt cha, đội lốt thầy chùa cùng bọn nằm vùng trong nhật báo TS, bởi vì hiến pháp ta đã cấm những hoạt động có lợi cho CS.

Thưa ông, thành thật mà nói mấy số báo trước đọc bài của ông Uyên Thao nói về vụ án Đ.Đ tôi khoái không ít, nay đọc được bức thư của bà Nguyễn Hoài Nam tôi lại càng sung sướng bởi vì từ lâu ít ai đập vỡ mặt bọn đội lốt như bây giờ. Bởi vậy xin ông bỏ qua những mục ít cần thiết để thay vào đó những bài của những người có tâm huyết cần đập nát những bọn đội lốt, chuyên tuyên truyền cho CS, bằng cách vạch mặt chỉ tên, chứ không cần đập bóng gió nữa.

LÊ VĂN LÂN
(Gia Định)

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● **ĐOÀN NGỌC THUẬN** (Phan Rang) : Tác giả đang chuẩn bị in tác phẩm đó. Khi in xong sẽ gửi biếu bạn 1 cuốn.

● **PHAN VĂN CHÚC** (Sg) : Bài sẽ viết về giáo dục sẽ được đăng vào một số có chủ đề thích hợp. Thành thực cảm ơn ông.

● **MỘT NGƯỜI LÍNH BIẾT NGHĨ** (Sg) : Thôi, hãy nên cho qua những chuyện đã qua. Dầu sao cũng xin cảm ơn bạn đã có ý giúp đỡ chúng tôi. Thân.

● **NGUYỄN VĂN THU** (Hội An) : Tòa soạn Đời chẳng có ai biết gì về «cút» cả. Nhưng sẽ tìm gửi tặng em một cuốn sách viết về cút, trong ít ngày nữa.

● **TRƯƠNG THOẠI LANG** (Đà Lạt) : Sẽ chuyển thư của Lang cho cô T.V bên tòa soạn VNTP, vì không thể đăng trong T.SBĐ. Mong Lang thông cảm cho cái thế của Đời trong những chuyện như vậy. Thân.

● **TRƯỜNG DI** (Sg) : Triều Giang đã nhận được thư của Di. Thơ đã chuyển qua U.T chọn đăng. Tại sao phải dấu điều đó? Nếu rảnh ghé tòa soạn khoảng 17g—19g chiều thứ sáu.

● Tòa soạn mới nhận được bài và thư của các bạn có tên sau :
— **Thy lỵnh Tử** (Tây Ninh), **Châu bá Thông** (Sg), **Mai huỳnh Lâm** (Đà Nẵng), **Trần quang Thiệu**, **Bình Cờ** (KBC 3925), **Lê trường Uyên** (KBC 3142), **Nguyễn nhật Ánh** (Tam Kỳ), **Kỳ lê Văn** (KBC 4100), **Ng. đẳng Phong** (Cam Ranh), **Tam Anh** (KBC 4262), **Lê văn Lân** (Gia Định), **Thuật mưa Hiền** (Vĩnh Long), **Dương thu Mỹ** (KBC 4319), **Vũ Dzũng** (QGHC Sg), **Trung sĩ Thành** (?), **Vinh Xuân** (Sg).

● Những bài thơ có tên sau đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới :

— **Dòng suối nhỏ** (HN Hưng), **Như là sương khói** (L. Vũ), **Cho tình người**, **Hồng Hoa** (D. Linh).

● Sau đây là những bài thơ đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trên báo Đời:

— **Tâm sự Mùa Thu** (T. An) **Nhánh Sương Ngàn** (T. Q. Thiệu) **Tình Mơ** (T. L. Thảo) **Bảy Giờ** (K. V. Trường) **Rừng Chôm Thu** (D. Nguyễn) **Khoảng Rêu**, **Những Đêm Hoang Trong Thành Phố**, **Mùa Xuân cho Em** (P. V. Cường) **Thơ Tình Trong Đêm Lạ Biệt** (V. N. Đông) Chỉ có một điều (Đ. Thùy)

Phụ huynh học-sinh

thân khuyên con em
đánh răng buổi tối



Thật thế !

Đánh răng buổi tối là một phép
vệ-sinh thường-thực quan-trọng:
không đánh răng trước khi đi ngủ,
là khuyến-khích và dung-dưỡng sâu răng
phá răng, hại nướu.

Hynos PHOSPHATÉ giúp các em bảo-vệ
sức khoẻ hàm răng.

uôn răng tươi tốt, nhớ dùng **Hynos**